

DÂN SỐ

Tác Giả

Môi-se

Viết Khi Nào

Sách này được viết vào khoảng 1450–1410 T.C., trong cuộc hành trình của dân I-sơ-ra-ên từ Ai-cập về đất hứa.

Mục Đích

Ghi lại những biến cố quan trọng của dân I-sơ-ra-ên trong cuộc hành trình trước khi họ tiến vào đất hứa, kể cả hai lần thống kê dân số, những cuộc nổi loạn của dân, của những người lãnh đạo, và của những người thân của Môi-se, cùng những cuộc chiến với các dân thù nghịch.

Câu Gốc

*“Không một kẻ nào đã thấy vinh hiển Ta và đã thấy những phép lạ Ta làm tại Ai-cập và trong đồng hoang mà còn thử Ta mười lần, rồi lại không vâng lời Ta sẽ thấy được xức mà Ta đã thề với tổ tiên chúng. Không một kẻ nào đã khinh Ta sẽ thấy được xức đó.”
(14:22-23)*

Bố Cục

- Chuẩn bị cho cuộc hành trình (1:1 – 10:10)
 - Cuộc thống kê dân số lần thứ nhất
 - Vai trò của người Lê-vi
 - Thanh tẩy doanh trại
 - Những lời hướng dẫn trước khi lên đường
- Đến gần đất hứa lần thứ nhất (10:11 – 14:45)
 - Dân chúng lầm bầm
 - Mi-ri-am và A-rôn chống đối Môi-se
 - Các thám tử gây dấy loạn
- Lang thang trong đồng hoang (15:1 – 21:35)
 - Những luật lệ mới
 - Những người lãnh đạo dân dấy loạn
 - Trách nhiệm của các tư tế và người Lê-vi
 - Những cuộc chiến phía đông Sông Giô-đanh
- Đến gần đất hứa lần thứ nhì (22:1 – 36:13)
 - Câu chuyện về Ba-la-am
 - Cuộc thống kê dân số lần thứ nhì
 - Chỉ giáo về các của lễ
 - Chiến tranh với dân Mi-đi-an

- e. Chia đất phía đông Sông Giô-đanh
- f. Chuẩn bị tiến vào đất hứa

Các Nhân Vật Chính

Môi-se, A-rôn, Mi-ri-am, Giô-suê, Ca-lép, Ê-lê-a-xa, Cô-ra, Ba-la-am

Thống Kê Dân Số I-sơ-ra-ên – Lần Thứ Nhất

1 ¹CHÚA phán với Môi-se trong Đồng Hoang Si-nai, trong Lều Hội Kiến, vào ngày mồng một tháng thứ hai, năm thứ hai, sau khi dân I-sơ-ra-ên^(a) rời khỏi đất Ai-cập rằng, ²“Các người hãy thực hiện cuộc thống kê dân số toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên. Hãy theo từng thị tộc và từng gia tộc mà lập danh sách mọi người nam ³từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người I-sơ-ra-ên có khả năng ra trận. Người và A-rôn hãy liệt kê họ theo từng đơn vị. ⁴Mỗi chi tộc sẽ có một người cộng tác với các người, người đó là tộc trưởng của mỗi chi tộc. ⁵Đây là danh sách những người sẽ giúp đỡ các người:

- Chi tộc Ru-bên, Ê-li-xu con trai Sê-đê-ua;
- ⁶ Chi tộc Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-sa-đai;
- ⁷ Chi tộc Giu-đa, Nát-sôn con trai Am-mi-na-đáp;
- ⁸ Chi tộc I-sa-ca, Nê-tha-nên con trai Xu-a;
- ⁹ Chi tộc Xê-bu-lun, Ê-li-áp con trai Hê-lôn;
- ¹⁰ Trong các con cháu của Giô-sép:
Chi tộc Ép-ra-im, Ê-li-sa-ma con trai Am-mi-hút;
Chi tộc Ma-na-se, Ga-ma-li-ên con trai Pê-đa-xu;
- ¹¹ Chi tộc Bên-gia-min, A-bi-đan con trai Ghi-đê-ô-ni;
- ¹² Chi tộc Đan, A-hi-ê-xe con trai Am-mi-sa-đai;
- ¹³ Chi tộc A-se, Pa-ghi-ên con trai Ốc-ran;
- ¹⁴ Chi tộc Gát, Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên;
- ¹⁵ Chi tộc Náp-ta-li, A-hi-ra con trai Ê-nan.”

¹⁶Đó là những người được chọn trong hội chúng, những người lãnh đạo các chi tộc, các đơn vị trưởng của quân đội I-sơ-ra-ên.

¹⁷Môi-se và A-rôn tiếp nhận những người đã được nêu đích danh ấy. ¹⁸Ngày mồng một tháng thứ hai, họ triệu tập toàn thể hội chúng lại và thực hiện cuộc thống kê dân số bằng cách lập danh sách mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, theo từng thị tộc và từng gia tộc, ¹⁹như CHÚA đã truyền cho Môi-se. Như vậy ông lập danh sách họ trong Đồng Hoang Si-nai.

²⁰Các con cháu của Ru-bên con đầu lòng của I-sơ-ra-ên được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ²¹tổng số những người trong danh sách của chi tộc Ru-bên là bốn mươi sáu ngàn năm trăm người.

(a) **1:1** nt: họ

²²Các con cháu của Si-mê-ôn được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ²³tổng số những người trong danh sách của chi tộc Si-mê-ôn là năm mươi chín ngàn ba trăm người.

²⁴Các con cháu của Gát được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ²⁵tổng số những người trong danh sách của chi tộc Gát là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi người.

²⁶Các con cháu của Giu-đa được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ²⁷tổng số những người trong danh sách của chi tộc Giu-đa là bảy mươi bốn ngàn sáu trăm người.

²⁸Các con cháu của I-sa-ca được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ²⁹tổng số những người trong danh sách của chi tộc I-sa-ca là năm mươi bốn ngàn bốn trăm người.

³⁰Các con cháu của Xê-bu-lun được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ³¹tổng số những người trong danh sách của chi tộc Xê-bu-lun là năm mươi bảy ngàn bốn trăm người.

³²Các con cháu của Giô-sép gồm các con cháu của Ép-ra-im được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ³³tổng số những người trong danh sách của chi tộc Ép-ra-im là bốn mươi ngàn năm trăm người.

³⁴Các con cháu của Ma-na-se được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ³⁵tổng số những người trong danh sách của chi tộc Ma-na-se là ba mươi hai ngàn hai trăm người.

³⁶Các con cháu của Bên-gia-min được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ³⁷tổng số những người trong danh sách của chi tộc Bên-gia-min là ba mươi lăm ngàn bốn trăm người.

³⁸Các con cháu của Đan được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ³⁹tổng số những người trong danh sách của chi tộc Đan là sáu mươi hai ngàn bảy trăm người.

⁴⁰Các con cháu của A-se được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ⁴¹tổng số những người trong danh sách của chi tộc A-se là bốn mươi một ngàn năm trăm người.

⁴²Các con cháu của Náp-ta-li được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; ⁴³tổng số những người trong danh sách của chi tộc Náp-ta-li là năm mươi ba ngàn bốn trăm người.

⁴⁴Đó là con số những người được thống kê, tức những người Môi-se và A-rôn đã lập danh sách, với sự giúp đỡ của những người lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên, tức mười hai người, mỗi người đại diện cho chi tộc của họ. ⁴⁵Như vậy tổng số người I-sơ-ra-ên được thống kê theo chi tộc của họ, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người trong dân I-sơ-ra-ên có thể ra trận, ⁴⁶tổng cộng được sáu trăm lẻ ba ngàn năm trăm năm mươi người. ⁴⁷Tuy nhiên người Lê-vi đã không được thống kê theo gia tộc của họ để kể chung với các chi tộc khác.

Thống Kê Chi Tộc Lê-vi

⁴⁸CHÚA phán với Môi-se rằng, ⁴⁹“Duy chỉ chi tộc Lê-vi, người sẽ không đếm và thực hiện cuộc thống kê chung với những người I-sơ-ra-ên khác. ⁵⁰Nhưng hãy chỉ định người Lê-vi chịu trách nhiệm lo việc Đền Tạm của Chứng Ước, mọi dụng cụ của Đền Tạm, và tất cả những gì thuộc về Đền Tạm. Họ sẽ chịu trách nhiệm di chuyển Đền Tạm và mọi dụng cụ liên hệ đến Đền Tạm, phục vụ những công việc của Đền Tạm, và đóng trại ở chung quanh Đền Tạm. ⁵¹Mỗi khi Đền Tạm cần di chuyển, người Lê-vi sẽ đảm trách việc tháo gỡ Đền Tạm xuống; đến nơi nào cần phải đóng trại, người Lê-vi sẽ dựng Đền Tạm lên. Bất cứ người nào khác đến gần Đền Tạm sẽ bị xử tử. ⁵²Dân I-sơ-ra-ên sẽ đóng trại theo đơn vị mình, dưới ngọn cờ của chi tộc mình, trong thế trận của toàn thể đội quân. ⁵³Nhưng người Lê-vi sẽ đóng trại chung quanh Đền Tạm của Chứng Ước, để cơn thịnh nộ sẽ không giáng xuống trên hội chúng I-sơ-ra-ên. Người Lê-vi sẽ chịu trách nhiệm bảo vệ Đền Tạm của Chứng Ước.”

⁵⁴Dân I-sơ-ra-ên thi hành mọi điều CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Cách Bố Trí Doanh Trại

2 ¹CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, ²“Dân I-sơ-ra-ên sẽ đóng trại theo đơn vị mình, dưới ngọn cờ của chi tộc mình. Mỗi người sẽ đóng trại chung quanh Lều Hội Kiến và hướng mặt trại về Lều Hội Kiến.”

³Về hướng đông, tức hướng mặt trời mọc, sẽ là vị trí cho các đơn vị dưới ngọn cờ của chi tộc Giu-đa. Người lãnh đạo chi tộc Giu-đa là Nát-sôn con trai Am-mi-na-đáp. ⁴Quân số của ông theo thống kê là bảy mươi bốn ngàn sáu trăm người.

⁵Đóng trại kế chi tộc ông là chi tộc I-sa-ca. Người lãnh đạo chi tộc I-sa-ca là Nê-tha-nên con trai Xu-a. ⁶Quân số của ông theo thống kê là năm mươi bốn ngàn bốn trăm người.

⁷Tiếp theo là các trại của chi tộc Xê-bu-lun. Người lãnh đạo của chi tộc Xê-bu-lun là Ê-li-áp con trai Hê-lôn. ⁸Quân số của ông theo thống kê là năm mươi bảy ngàn bốn trăm người.

⁹Tổng số quân đặt dưới lều chỉ huy của chi tộc Giu-đa, theo từng đơn vị, là một trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm người. Đại đơn vị này sẽ đi tiên phong.

¹⁰Hướng nam sẽ là vị trí cho các đơn vị dưới ngọn cờ của chi tộc Ru-bên. Người lãnh đạo chi tộc Ru-bên là Ê-li-xu con trai Sê-đê-ua. ¹¹Quân số của ông theo thống kê là bốn mươi sáu ngàn năm trăm người.

¹²Đóng trại kế chi tộc ông là chi tộc Si-mê-ôn. Người lãnh đạo chi tộc Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-sa-đai. ¹³Quân số của ông theo thống kê là năm mươi chín ngàn ba trăm người.

¹⁴Tiếp theo là các trại của chi tộc Gát. Người lãnh đạo chi tộc Gát là Ê-li-a-sáp con trai Rê-u-ên. ¹⁵Quân số của ông theo thống kê là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi người.

¹⁶Tổng số quân đặt dưới lều chỉ huy của chi tộc Ru-bên, theo từng đơn vị, là một trăm năm mươi một ngàn bốn trăm năm mươi người. Đại đơn vị này sẽ đi thứ nhì.

¹⁷Lều Hội Kiến với trại quân của người Lê-vi sẽ đi giữa, trong khi các trại quân của các chi tộc khác ở chung quanh. Họ ra đi theo đội hình như lúc họ đóng trại; đơn vị nào theo vị trí nấy, cứ theo ngọn cờ của đơn vị mình mà di chuyển.

¹⁸Hướng tây sẽ là vị trí cho các đơn vị dưới ngọn cờ của chi tộc Ép-ra-im. Người lãnh đạo chi tộc Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma con trai Am-mi-hút. ¹⁹Quân số của ông theo thống kê là bốn mươi ngàn năm trăm người.

²⁰Đóng trại kế chi tộc ông là chi tộc Ma-na-se. Người lãnh đạo chi tộc Ma-na-se là Ga-ma-li-ên con trai Pê-đa-xu. ²¹Quân số của ông theo thống kê là ba mươi hai ngàn hai trăm người.

²²Tiếp theo là các trại của chi tộc Bê-ni-min. Người lãnh đạo của chi tộc Bê-ni-min là A-bi-đan con trai Ghi-đê-ô-ni. ²³Quân số của ông theo thống kê là ba mươi lăm ngàn bốn trăm người.

²⁴Tổng số quân đặt dưới lều chỉ huy của chi tộc Ép-ra-im, theo từng đơn vị, là một trăm lẻ tám ngàn một trăm người. Đại đơn vị này sẽ đi thứ ba.

²⁵Hướng bắc sẽ là vị trí cho các đơn vị dưới ngọn cờ của chi tộc Đan. Người lãnh đạo chi tộc Đan là A-hi-ê-xe con trai Am-mi-sa-đai. ²⁶Quân số của ông theo thống kê là sáu mươi hai ngàn bảy trăm người.

²⁷Đóng trại kế chi tộc ông là chi tộc A-se. Người lãnh đạo chi tộc A-se là Pa-ghi-ên con trai Ốc-ran. ²⁸Quân số của ông theo thống kê là bốn mươi một ngàn năm trăm người.

²⁹Tiếp theo là các trại của chi tộc Náp-ta-li. Người lãnh đạo chi tộc Náp-ta-li là A-hi-ra con trai Ê-nan. ³⁰Quân số của ông theo thống kê là năm mươi ba ngàn bốn trăm người.

³¹Tổng số quân đặt dưới lều chỉ huy của chi tộc Đan, theo từng đơn vị, là một trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm người. Đại đơn vị này sẽ đi cuối cùng.

³²Đó là quân số của I-sơ-ra-ên đã được thống kê theo gia tộc của họ. Tổng số quân trong các trại, theo các đơn vị của họ, là sáu trăm lẻ ba ngàn năm trăm năm mươi người.

³³Đó là chưa kể người Lê-vi, những người không được thống kê trong dân I-sơ-ra-ên, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

³⁴Dân I-sơ-ra-ên thi hành đúng như CHÚA đã truyền cho Môi-se. Họ đóng trại theo ngọn cờ của từng đơn vị; khi ra đi họ cũng di chuyển theo đội hình như vậy, ai nấy đều di chuyển theo thị tộc mình, cùng với gia tộc mình.

Các Con của A-rôn

3 ¹Đây là dòng dõi của A-rôn và Môi-se trong thời CHÚA phán với Môi-se trên Núi Si-nai. ²Đây là tên các con trai A-rôn: Na-đáp con đầu lòng, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-tha-ma. ³Đó là tên các con trai của A-rôn, những vị tư tế đã được xức dầu phong chức để thi hành chức vụ tư tế. ⁴Na-đáp và A-bi-hu đã qua đời trước mặt CHÚA, khi họ dâng một thứ lửa uế dị trước mặt CHÚA trong Đồng Hoang Si-nai. Hai người đó không có con nối dõi. Chỉ còn Ê-lê-a-xa và I-tha-ma tiếp tục thi hành chức vụ tư tế trước mặt A-rôn thân phụ của họ.

Nhiệm Vụ của Người Lê-vi

⁵Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, ⁶“Hãy đem chi tộc Lê-vi đến gần và để họ đứng túc trực trước mặt Tư Tế A-rôn, hầu họ có thể phụ giúp ông. ⁷Họ sẽ thi hành những công tác cho ông và cho toàn thể hội chúng trước Lều Hội Kiến, tức phục vụ những công việc của Đền Tạm. ⁸Họ sẽ trông nom tất cả những vật dụng trong Lều Hội Kiến, và thay cho dân I-sơ-ra-ên làm những công việc phục vụ Đền Tạm. ⁹Người hãy trao người Lê-vi cho A-rôn và dòng dõi ông. Họ đã được chọn trong toàn dân I-sơ-ra-ên để trao cho ông ấy. ¹⁰Người hãy lập A-rôn và dòng dõi ông để họ thi hành chức vụ tư tế; người nào ngoài dòng dõi ông đến gần nơi thánh sẽ bị xử tử.”

Người Lê-vi Được Chọn

¹¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹²“Này, Ta chọn người Lê-vi trong dân I-sơ-ra-ên để thay thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên; vì thế người Lê-vi thuộc về Ta, ¹³vì tất cả con đầu lòng đều thuộc về Ta. Khi Ta tiêu diệt tất cả con đầu lòng trong đất Ai-cập, Ta đã biệt riêng ra thánh cho Ta tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên, cả loài người lẫn loài thú; chúng thuộc về Ta. Ta là CHÚA.”

Thống Kê Người Lê-vi

¹⁴Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se trong Đồng Hoang Si-nai rằng, ¹⁵“Hãy thực hiện cuộc thống kê người Lê-vi theo gia tộc và thị tộc. Người sẽ lập danh sách mọi người nam từ một tháng trở lên.” ¹⁶Vậy Môi-se lập danh sách họ theo như lời CHÚA đã truyền cho ông.

¹⁷Sau đây là tên các con của Lê-vi: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. ¹⁸Đây là tên các con của Ghệt-sôn theo thị tộc của họ: Líp-ni và Si-mê-i. ¹⁹Các con của Kê-hát theo thị tộc của họ: Am-ram, Ít-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. ²⁰Các con của Mê-ra-ri theo thị tộc của họ: Mác-li và Mu-si. Đó là các thị tộc của người Lê-vi kể theo gia tộc của họ.

²¹Dòng họ Ghệt-sôn có thị tộc Líp-ni và thị tộc Si-mê-i. Đó là các thị tộc của dòng họ Ghệt-sôn. ²²Theo danh sách họ đã kê khai trong cuộc thống kê, những người nam của họ, tuổi từ một tháng trở lên, tổng cộng được bảy ngàn năm trăm người. ²³Dòng họ Ghệt-sôn đóng trại phía sau Đền Tạm, tức ở phía tây. ²⁴Ê-li-a-sáp con của La-ên lãnh đạo dòng họ Ghệt-sôn. ²⁵Nhiệm vụ của dòng họ Ghệt-sôn là đảm trách những công việc trong Lều Hội Kiến, tức Đền Tạm, gồm chiếc lều và những tấm bạt làm mái lều, tấm màn che ở cửa ra vào Lều Hội Kiến, ²⁶những tấm màn làm tường vải

che chung quanh sân và tấm màn che ở cổng vào sân, tức những tấm màn che chung quanh Đền Tạm và bàn thờ, cùng các dây thừng để căng những vật ấy.

²⁷Dòng họ Kê-hát có thị tộc Am-ram, thị tộc Ít-ha, thị tộc Hếp-rôn, và thị tộc U-xi-ên. Đó là các thị tộc của dòng họ Kê-hát. ²⁸Tính tất cả những người nam của họ, tuổi từ một tháng trở lên, tổng cộng được tám ngàn sáu trăm người; họ đảm trách những nhiệm vụ trong Nơi Thánh. ²⁹Dòng họ Kê-hát đóng trại ở phía nam Đền Tạm. ³⁰Ê-li-xa-phan con trai U-xi-ên lãnh đạo các thị tộc của dòng họ Kê-hát. ³¹Nhiệm vụ của họ là trông nom Rường Giao Ước, bàn dâng bánh thánh, cây đèn, các bàn thờ, các khí cụ của Nơi Thánh mà các tư tế dùng để thi hành thánh lễ, tấm màn ngăn đôi, và mọi thứ liên hệ đến những việc ấy. ³²Ê-lê-a-xa con trai Tư Tế A-rôn chỉ huy những người lãnh đạo của người Lê-vi, và giám sát những người phục vụ trong Nơi Thánh.

³³Dòng họ Mê-ra-ri có thị tộc Mác-li và thị tộc Mu-si. Đó là các thị tộc của dòng họ Mê-ra-ri. ³⁴Theo danh sách họ đã kê khai trong cuộc thống kê, những người nam của họ, tuổi từ một tháng trở lên, tổng cộng được sáu ngàn hai trăm người. ³⁵Xu-ri-ên con của A-bi-ha-in lãnh đạo các thị tộc của dòng họ Mê-ra-ri. Họ đóng trại ở phía bắc Đền Tạm. ³⁶Trách nhiệm giao cho các con cháu của Mê-ra-ri là các tấm ván, các thanh ngang, các trụ, các đế trụ, các đồ phụ tùng, và mọi thứ liên hệ đến những vật đó. ³⁷Ngoài ra, họ cũng chịu trách nhiệm về các trụ để treo màn che quanh sân, các đế của những trụ ấy, các cọc, và những dây căng của chúng.

³⁸Những người đóng trại ở phía trước hay về phía đông của Đền Tạm, tức ở phía trước hay về phía đông của Lều Hội Kiến, là Môi-se, A-rôn, và các con trai của A-rôn. Họ có trách nhiệm cử hành các thánh lễ trong Nơi Thánh, tức tất cả những gì họ phải làm cho dân I-sơ-ra-ên. Bất cứ người ngoài nào đến gần nơi ấy sẽ bị xử tử.

³⁹Tổng cộng những người Lê-vi đã được thống kê, tức những người Môi-se và A-rôn đã vâng lệnh CHÚA lập danh sách, theo từng thị tộc, mọi người nam tuổi từ một tháng trở lên, là hai mươi hai ngàn người.

Thống Kê Các Con Đầu Lòng và Việc Chuộc Con Đầu Lòng

⁴⁰Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Hãy thực hiện cuộc thống kê tất cả con trai đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên, tuổi từ một tháng trở lên và lập danh sách họ. ⁴¹Ta là CHÚA. Sau đó ngươi hãy nhận lấy người Lê-vi cho Ta, để họ thay thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên và lấy các súc vật của người Lê-vi để chúng thay thế tất cả súc vật đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên.” ⁴²Vậy Môi-se lập danh sách tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên như CHÚA đã truyền cho ông. ⁴³Ông cộng tất cả con đầu lòng đã được ghi danh, tức tất cả những người nam đầu lòng tuổi từ một tháng trở lên, cứ theo từng tên mà tính, tổng cộng được hai mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi ba người.

⁴⁴Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se rằng, ⁴⁵“Hãy nhận lấy người Lê-vi để thay thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên và lấy các súc vật của người Lê-vi để thay thế tất cả súc vật đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên; bấy giờ người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Ta là CHÚA. ⁴⁶Còn giá để chuộc hai trăm bảy mươi ba người, tức số người sai biệt do số con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên trội hơn số người Lê-vi, sẽ như sau: ⁴⁷Người sẽ nhận lấy năm

sê-ken^(a) cho một người, theo trị giá của sê-ken Nơi Thánh, một sê-ken là hai mươi ghê-ra.^(b) ⁴⁸Hãy lấy số tiền đó rồi trao cho A-rôn và các con trai ông; nhờ số tiền ấy mà số người trội hơn đó sẽ được chuộc.” ⁴⁹Vậy Môi-se nhận lấy số tiền chuộc những người sai biệt, do số con đầu lòng trội hơn số người Lê-vi; ⁵⁰ông nhận lấy số tiền một ngàn ba trăm sáu mươi lăm sê-ken, theo trị giá của sê-ken Nơi Thánh, từ các con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên, ⁵¹rồi Môi-se trao số tiền ấy cho A-rôn và các con trai ông theo lời CHÚA, y như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Dòng Họ Kê-hát

4 ¹CHÚA phán với Môi-se và A-rôn rằng, ²“Hãy thống kê những người Kê-hát trong vòng các con cháu Lê-vi, theo gia đình và gia tộc của họ, ³những người từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu chuẩn để phục vụ trong Lều Hội Kiến. ⁴Công việc của người Kê-hát trong Lều Hội Kiến sẽ liên quan đến những đồ thờ cực thánh.

⁵Mỗi khi nhổ trại ra đi, A-rôn và các con trai ông sẽ đi vào và gỡ tấm màn ngăn đôi trong Nơi Thánh xuống, rồi dùng nó bao Rương Giao Ước lại. ⁶Kế đến họ sẽ phủ lên trên một tấm dầy làm bằng da thú thượng hạng,^(c) rồi phủ bên trên tấm dầy ấy một tấm vải xanh dương; sau đó họ xỏ các đòn khiêng vào.

⁷Về bàn dâng Bánh Hằng Hiến, họ sẽ lấy một tấm vải xanh dương phủ lên; rồi lấy các khay, các bát dâng hương, các chén, các bình dùng để dâng lễ quán, và bánh dâng hằng ngày đem đặt trên tấm vải đó. ⁸Kế đến họ sẽ lấy một tấm vải màu đỏ thắm phủ trên các món đó, rồi lấy một tấm khác làm bằng da thú thượng hạng phủ trên tấm vải ấy; sau đó họ mới xỏ đòn khiêng vào.

⁹Họ cũng sẽ lấy một tấm vải xanh dương bọc thân cây đèn lại, cùng bọc luôn các ngọn đèn, các kéo cắt tim đèn, các đĩa đựng tàn, và tất cả bình dầu để thắp đèn. ¹⁰Họ sẽ lấy một cái bao làm bằng da thú thượng hạng bọc cây đèn và mọi khí dụng của cây đèn lại, rồi đem đặt tất cả lên cáng để khiêng đi.

¹¹Họ sẽ lấy một tấm vải xanh dương bọc bàn thờ bằng vàng, rồi lấy một tấm làm bằng da thú thượng hạng phủ trên tấm vải đó, sau đó họ sẽ xỏ các đòn khiêng vào. ¹²Kế đến họ sẽ lấy tất cả khí dụng dùng vào việc thờ phượng trong Nơi Thánh, dùng một tấm vải xanh dương gói lại, xong lấy một tấm làm bằng da thú thượng hạng phủ lên, rồi đem đặt trên cáng để mang đi. ¹³Họ cũng sẽ lấy tro trên bàn thờ, rồi lấy một tấm vải tím phủ lên. ¹⁴Đoạn họ sẽ đặt trên tấm vải đó tất cả khí dụng của bàn thờ, tức những thứ dùng cho sự thờ phượng, như các lư hương, các chĩa, các xẻng, các chén, và tất cả dụng cụ của bàn thờ; rồi họ sẽ phủ lên trên các dụng cụ ấy một tấm dầy làm bằng da thú thượng hạng; sau đó họ mới xỏ các đòn khiêng vào.

¹⁵Sau khi A-rôn và các con ông hoàn tất công việc che phủ Nơi Thánh và tất cả khí dụng của Nơi Thánh, lúc sắp sửa nhổ trại ra đi, bấy giờ các con cháu Kê-hát mới đến để mang các vật thánh ấy đi. Tuy nhiên họ không được phép chạm vào bất cứ vật

(a) 3:47 sê-ken: đơn vị tiền tệ thời xưa; mỗi sê-ken tương đương khoảng 11,5 grams.

(b) 3:47 ghê-ra: đơn vị tiền tệ thời xưa; mỗi ghê-ra tương đương khoảng 0,6 gram

(c) 4:6 Nguyên liệu làm tấm dầy này trong Hebrew trong rõ nghĩa; có thể là da dê, cũng có thể là da cá heo.

thánh nào, nếu không họ sẽ chết. Đó là những vật dụng của Lều Hội Kiến mà các con cháu Kê-hát có nhiệm vụ mang đi.

¹⁶Ê-lê-a-xa con trai Tư Tế A-rôn có nhiệm vụ trông coi việc cung cấp dầu cho đèn, hương thơm, của lễ chay dâng thường xuyên, dầu cho lễ xức dầu, cùng coi sóc toàn thể Đền Tạm và mọi vật trong đó, tức Nơi Thánh và các vật dụng trong đó.”

¹⁷CHÚA lại phán với Môi-se và A-rôn, ¹⁸“Các người chớ để cho thị tộc của dòng họ Kê-hát bị diệt mất trong vòng các con cháu Lê-vi. ¹⁹Đây là những gì các người phải làm cho họ để họ được sống và không phải chết khi họ đến gần các vật cực thánh: A-rôn và các con trai ông sẽ vào và giao công tác hoặc những gì cần phải khuôn vác cho mỗi người. ²⁰Nhưng các con cháu Kê-hát không được phép tự động vào xem những vật thánh trong lúc chúng được che kín, dù chỉ trong giây phút cũng không được, bằng không chúng sẽ chết.”

Dòng Họ Ghệt-sôn và Dòng Họ Mê-ra-ri

²¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²²“Người cũng hãy thống kê những người Ghệt-sôn theo gia đình và gia tộc của họ; ²³người hãy thống kê những người từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu chuẩn để phục vụ trong Lều Hội Kiến. ²⁴Đây là công việc của người Ghệt-sôn trong công tác phục vụ hay trong công tác chuyên chở nặng nề: ²⁵Họ sẽ đảm trách việc di chuyển những bức màn của Đền Tạm, Lều Hội Kiến với mái lều, tấm phủ lều làm bằng da thú thượng hạng, tấm màn ở cửa Lều Hội Kiến, ²⁶những tấm màn làm tường bao quanh sân, tấm màn che ở cửa ra vào sân, đó là bức tường vải bao quanh khu Đền Tạm và bàn thờ, những dây căng lều, và tất cả dụng cụ liên quan đến công việc của họ. Họ sẽ làm tất cả những việc họ cần phải làm.

²⁷Tất cả những công việc của người Ghệt-sôn sẽ đặt dưới quyền chỉ huy của A-rôn và các con trai ông; cha con ông sẽ điều động họ mọi việc liên quan đến vấn đề di chuyển và mọi việc họ cần phải làm. Các người phải chỉ bảo họ những gì họ phải mang đi. ²⁸Đó là công tác của dòng họ Ghệt-sôn đối với Lều Hội Kiến. Nhiệm vụ của họ được đặt dưới quyền chỉ huy của I-tha-ma con trai Tư Tế A-rôn.

²⁹Còn đối với con cháu của Mê-ra-ri, người hãy thống kê những người Mê-ra-ri theo gia đình và gia tộc của họ; ³⁰người hãy thống kê những người từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu chuẩn để phục vụ trong Lều Hội Kiến. ³¹Đây là những gì liên quan đến Lều Hội Kiến được giao cho họ để họ mang đi: các tấm ván của Lều Hội Kiến, các thanh ngang, các trụ, các đế trụ, ³²các trụ của bức tường vải bao quanh sân, các đế của những trụ đó, các cây cọc, các dây căng trại, các đồ phụ tùng, và mọi thứ liên hệ đến những vật đó. Các người phải chỉ định đích danh những vật gì họ phải mang đi. ³³Đó là trách nhiệm của dòng họ Mê-ra-ri về mọi công việc của họ liên quan đến Lều Hội Kiến dưới sự chỉ huy của I-tha-ma con trai Tư Tế A-rôn.”

Thông Kê Chi Tộc Lê-vi

³⁴Vậy Môi-se, A-rôn, và những vị lãnh đạo của hội chúng đã thống kê các con cháu Kê-hát theo từng gia đình và gia tộc của họ, ³⁵những người từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu chuẩn để phục vụ trong Lều Hội Kiến. ³⁶Tổng số người đã được thống kê, dựa theo con số khai báo trong các gia đình là hai ngàn bảy trăm năm mươi người. ³⁷Đó là con số được thống kê của dòng họ Kê-hát, tức tất cả những người sẽ phục vụ trong Lều Hội Kiến mà Môi-se và A-rôn đã thống kê theo lệnh CHÚA đã truyền cho Môi-se.

³⁸Các con cháu Ghệt-sôn được thống kê theo từng gia đình và gia tộc của họ, ³⁹những người từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu chuẩn để phục vụ trong Lều Hội Kiến. ⁴⁰Tổng số người đã được thống kê dựa theo con số khai báo trong các gia đình và gia tộc của họ là hai ngàn sáu trăm ba mươi người. ⁴¹Đó là con số được thống kê của dòng họ Ghệt-sôn, tức tất cả những người sẽ phục vụ trong Lều Hội Kiến mà Môi-se và A-rôn đã thống kê theo lệnh CHÚA đã truyền cho Môi-se.

⁴²Dòng họ Mê-ra-ri được thống kê theo từng gia đình và gia tộc của họ, ⁴³những người từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu chuẩn để phục vụ trong Lều Hội Kiến. ⁴⁴Tổng số người đã được thống kê dựa theo con số khai báo trong các gia đình của họ là ba ngàn hai trăm người. ⁴⁵Đó là con số được thống kê của dòng họ Mê-ra-ri mà Môi-se và A-rôn đã thống kê theo lệnh CHÚA đã truyền cho Môi-se.

⁴⁶Tất cả những người được thống kê trong chi tộc Lê-vi, tức những người mà Môi-se và A-rôn cùng những vị lãnh đạo của dân I-sơ-ra-ên đã thống kê theo từng gia đình và gia tộc của họ, ⁴⁷từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, tức những người đủ tiêu chuẩn để phục vụ và làm những công việc di chuyển nặng nhọc liên quan đến Lều Hội Kiến ⁴⁸là tám ngàn năm trăm tám mươi người. Đó là tổng số những người được thống kê. ⁴⁹Theo lệnh CHÚA truyền cho Môi-se, những người ấy được giao cho những công tác để phục vụ hoặc khiêng vật gì khi di chuyển. Như vậy họ đã được thống kê theo như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Những Người Bị Ô Uế

5 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên buộc những người bị bệnh phong, ^(a) những người bị nhiễm trùng ra mù, và những người bị ô ւế do đụng chạm vào xác chết phải ra ở bên ngoài doanh trại. ³Người phải bắt những người ấy, bất kể nam hay nữ, phải ra bên ngoài doanh trại mà ở. Họ không được làm cho doanh trại, tức nơi Ta ngụ, trở nên ô ւế.” ⁴Dân I-sơ-ra-ên làm y như vậy; họ bắt những người ấy ra ở bên ngoài doanh trại. CHÚA đã truyền cho Môi-se thế nào, họ làm y như thế ấy.

(a) **5:2** Từ này trong tiếng Hebrew dùng để chỉ chung các bệnh ngoài da, chứ không nhất thiết là bệnh cùi như chúng ta biết ngày nay.

Nhận Tội và Bồi Thường

⁵CHÚA phán với Môi-se rằng, ⁶“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Khi một người nào, bất luận nam hay nữ, phạm một tội gì người ta có thể phạm khiến mang tội với CHÚA, và người ấy đã mắc tội. ⁷Người ấy phải xưng nhận tội mình đã phạm, rồi phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra, và phải trả thêm một phần năm cho người bị thiệt hại. ⁸Nếu người bị thiệt hại không còn sống và cũng không có bà con gần nào để có thể lãnh tiền bồi thường, tiền bồi thường ấy sẽ thuộc về CHÚA, và tư tế sẽ được hưởng, không kể con chiên đực làm của lễ chuộc tội mà người mắc tội phải đem dâng để làm lễ chuộc tội cho mình.

⁹Trong tất cả lễ vật thánh của dân I-sơ-ra-ên, món gì họ đem biếu cho tư tế sẽ thuộc về tư tế. ¹⁰Tất cả lễ vật thánh đều thuộc về người đem dâng, nhưng món gì người ấy đem biếu cho tư tế sẽ thuộc về tư tế.”

Luật về Ghen Tương

¹¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Nếu vợ người nào ngoại tình và không chung thủy với chồng, ¹³nếu có người đàn ông nào ăn nằm với người đàn bà ấy mà chồng bà không biết, tức người đàn bà ấy đã thất tiết do lén lút ngoại tình, và không có chứng cứ vì không ai bắt quả tang, ¹⁴nếu người chồng nổi ghen vì nghi ngờ vợ mình đã lén lút ngoại tình và nàng đã thất tiết, hoặc nếu người chồng nổi ghen vì nghi ngờ vợ mình đã lén lút ngoại tình mặc dù nàng không hề thất tiết, ¹⁵thì người chồng phải đem vợ mình đến tư tế. Vì cố nàng, người chồng phải đem theo hai lít^(a) bột lúa mạch để làm của lễ. Ông ta không được đổ dầu vào hay rắc nhũ hương lên trên, vì đó là của lễ chay dâng vì ghen, một của lễ tượng trưng, dâng để xin xác định tội lỗi.

¹⁶Tư tế sẽ đem người đàn bà đến gần và để nàng đứng trước mặt CHÚA. ¹⁷Tư tế sẽ lấy nước thánh từ trong bình sành và lấy một ít bụi trên nền Đền Tạm bỏ vào trong nước ấy. ¹⁸Tư tế sẽ để người nữ ấy đứng trước mặt CHÚA, bảo nàng xỏa tóc xuống, đặt trong tay nàng một của lễ chay tượng trưng, tức của lễ chay dâng vì ghen. Trong tay tư tế có nước đắng mang lại sự nguyên rửa. ¹⁹Tư tế sẽ bắt nàng thề và nói với nàng như thế này, ‘Nếu không có người đàn ông nào đã ăn nằm với bà, nếu bà không hề lỗi đạo với chồng mà thất thân với ai, thì nước đắng mang lại sự nguyên rửa này sẽ không làm hại bà. ²⁰Nhưng nếu bà đã ngoại tình và đã lỗi đạo với chồng, nếu bà đã thất tiết vì ăn nằm với một người đàn ông khác mà không phải chồng bà’ ²¹–Bấy giờ tư tế sẽ bắt nàng thề độc và nói với nàng– ‘Nguyện CHÚA làm cho bà trở thành có cho người ta nguyên rửa và thề độc giữa vòng dân tộc bà. Nguyện CHÚA làm cho tử cung bà teo lại và bụng bà sinh ra. ²²Nguyện nước đắng mang sự nguyên rửa này thấm vào ruột gan bà làm cho bụng bà sinh ra, còn tử cung bà sẽ teo lại.’ Người đàn bà ấy sẽ đáp, ‘A-men. A-men.’^(b)

(a) 5:15 nt: 1/10 ê-pha

(b) 5:22 ctd: ‘Tôi đồng ý. Tôi đồng ý.’

²³Bấy giờ tư tế sẽ viết những lời nguyên rủa ấy trên một bảng nhỏ, ^(a) rồi đem rửa những chữ ấy cho chảy vào nước đắng. ²⁴Tư tế sẽ bắt nàng uống nước đắng mang lại sự nguyên rủa ấy. Nước đắng mang lại sự nguyên rủa sẽ vào trong ruột gan nàng và làm cho nàng đau bụng vì nước đắng ấy. ²⁵Tư tế sẽ lấy của lễ chay dâng vì ghen khỏi tay nàng, rồi nâng cao lên để dâng lên CHÚA, sau đó tư tế mang của lễ ấy đến bàn thờ. ²⁶Tư tế sẽ hốt một nắm bột tượng trưng của lễ chay, đem bỏ nắm bột ấy vào lửa trên bàn thờ để thiêu cho thành khói, sau đó tư tế bảo nàng uống thứ nước đó. ²⁷Sau khi tư tế đã bắt nàng uống thứ nước đó, nếu quả thật nàng đã lỗi đạo với chồng và đã thất thân với người khác, thì nước đắng mang lại sự nguyên rủa đó sẽ vào ruột gan nàng, khiến nàng bị đau đớn vì đắng, bụng nàng sẽ sinh ra, tử cung nàng sẽ teo lại, và nàng sẽ thành cố cho người ta nguyên rủa giữa dân tộc nàng. ²⁸Nhưng nếu nàng không hề ngoại tình và luôn luôn trong trắng, nàng sẽ không bị hại gì, về sau nàng sẽ có thai và sinh con.

²⁹Đó là luật về ghen tương, áp dụng cho người phụ nữ có chồng mà lén lút ngoại tình và thất tiết với chồng, ³⁰hoặc khi người chồng nổi ghen vì nghi ngờ lòng chung thủy của vợ, người chồng phải dẫn vợ đến trước mặt CHÚA, rồi tư tế sẽ áp dụng đầy đủ những chi tiết của luật này cho nàng. ³¹Người chồng sẽ vô tội, nhưng người vợ sẽ mang lấy tội lỗi của nàng.”

Luật về Người Na-xi-rê

6 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Khi một người nam hay nữ lập lời khấn nguyện na-xi-rê để biệt riêng mình ra thánh cho CHÚA, ³người ấy phải kiêng cử rượu và các thức uống say. Người ấy không được uống rượu giấm hoặc thức chi say do men rượu chế ra; người ấy không được uống bất cứ thứ nước nho nào, và cũng không được ăn trái nho, bất kể là nho tươi hay nho khô. ⁴Trong suốt thời gian giữ lời khấn nguyện na-xi-rê người ấy không được ăn những sản phẩm của cây nho, và không được ăn ngay cả những sản phẩm làm từ hạt nho hay vỏ nho.

⁵Suốt thời gian người ấy giữ lời khấn nguyện na-xi-rê, dao cạo sẽ không được đụng đến đầu người ấy. Cho đến ngày người ấy làm xong sự khấn nguyện của mình và được giải thệ, người ấy là một người được biệt riêng ra thánh cho CHÚA, nên người ấy phải để tóc trên đầu mình mọc ra tự nhiên.

⁶Suốt thời gian biệt riêng mình ra thánh cho CHÚA, người ấy không được lại gần xác chết. ⁷Ngay cả cha, mẹ, anh, chị, hay em mình qua đời, người ấy cũng không được để cho mình bị ô uế, bởi vì trên đầu người ấy vẫn còn mang dấu hiệu khấn nguyện làm người na-xi-rê cho Đức Chúa Trời. ⁸Suốt thời gian làm người na-xi-rê người ấy là người thánh cho CHÚA.

⁹Nếu có ai đột nhiên ngã chết bên cạnh, khiến cho đầu đã biệt riêng ra thánh của người ấy trở nên ô uế, người ấy phải cạo đầu mình trong ngày tẩy uế, tức cạo đầu mình trong ngày thứ bảy. ¹⁰Đến ngày thứ tám, người ấy sẽ mang hai con chim đất

(a) 5:23 nt: *cepher*, một dụng cụ để làm sách thời xưa

hoặc một cặp bồ câu con đến tư tế ở cửa Lều Hội Kiến. ¹¹Tư tế sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, còn con kia làm của lễ thiêu, để chuộc tội cho người ấy, vì người ấy đã vương phải tội do ở gần xác chết. Trong ngày đó người ấy phải làm cho đầu mình ra thánh. ¹²Sau đó người ấy có thể tái khấn nguyện biệt riêng mình ra thánh một thời gian để làm người na-xi-rê cho CHÚA, và dâng một con chiên đực một tuổi làm của lễ tạ lỗi. Thời gian lúc trước không còn được kể nữa, vì sự giữ lời khấn nguyện na-xi-rê đã bị phạm uest.

¹³Đây là luật cho người na-xi-rê khi thời gian biệt riêng ra thánh của người ấy đã mãn: Người ấy sẽ được đưa đến cửa Lều Hội Kiến ¹⁴để dâng của lễ lên CHÚA. Lễ vật sẽ gồm một con chiên đực một tuổi không tì vết để làm của lễ thiêu, một con chiên cái một tuổi không tì vết để làm của lễ chuộc tội, một con chiên đực không tì vết để làm của lễ cầu an, ¹⁵một ổ bánh không men, một ít bánh ngọt làm bằng bột thượng hạng trộn dầu, một ít bánh trắng không men phết dầu, cùng với của lễ chay và của lễ quán. ¹⁶Tư tế sẽ đem các của lễ ấy đến trước mặt CHÚA, và cử hành nghi thức dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu, ¹⁷rồi dâng con chiên đực lên CHÚA để làm con vật hiến tế cho của lễ cầu an, chung với ổ bánh không men. Tư tế cũng sẽ dâng kèm theo đó của lễ chay và của lễ quán. ¹⁸Bấy giờ người na-xi-rê sẽ cạo đầu đã biệt riêng ra thánh của mình trước cửa Lều Hội Kiến, rồi lấy tóc đã cạo từ đầu đã biệt riêng ra thánh của mình thiêu trong lửa đang cháy dưới xác con vật hiến tế làm của lễ cầu an. ¹⁹Sau khi thịt con vật hiến tế đã luộc chín, tư tế sẽ lấy cái đùi trước^(a) của con chiên đực, một cái bánh không men trong ổ, một cái bánh trắng không men, và đặt vào hai tay của người na-xi-rê, tức sau khi người ấy đã cạo đầu mình. ²⁰Kế đến tư tế sẽ lấy và nâng cao chúng lên^(b) để dâng lên trước mặt CHÚA. Đó là phần đã ra thánh thuộc về tư tế, gồm cái ức đã được nâng cao lên dâng và cái đùi đã được dâng. Sau đó người na-xi-rê được phép uống rượu.

²¹Đó là luật cho người khấn nguyện làm người na-xi-rê. Của lễ người ấy dâng lên CHÚA phải phù hợp với lời khấn nguyện làm người na-xi-rê của mình, ngoài những gì người ấy có thể dâng thêm. Người ấy khấn nguyện khi biệt riêng mình ra thánh thế nào thì phải làm theo thể ấy, y như luật dành cho người na-xi-rê.”

Cách Tư Tế Chúc Phước

²²CHÚA phán với Môi-se rằng, ²³“Hãy nói với A-rôn và các con trai ông ấy, ‘Đây là cách các người sẽ chúc phước dân I-sơ-ra-ên. Các người sẽ nói với họ,

²⁴ “Nguyện xin CHÚA ban phước cho anh chị em^(c) và gìn giữ anh chị em.

²⁵ Nguyện xin CHÚA tỏa rạng hào quang của thánh nhan Ngài trên anh chị em và bày tỏ lòng nhân từ đối với anh chị em.

(a) 6:19 ctd: cái vai

(b) 6:20 ctd: đưa qua đưa lại

(c) 6:24 nt: bạn

²⁶ Nguyên xin CHÚA đoái xem ^(a) anh chị em và ban bình an thịnh vượng ^(b) cho anh chị em.”

²⁷ Khi họ nhân danh Ta chúc phước cho dân I-sơ-ra-ên, ^(c) Ta sẽ ban phước cho dân ấy.”

LỄ VẬT CÁC TỘC TRƯỞNG DÂNG VÀO ĐỀN TẠM

7 ¹Vào ngày Môi-se hoàn tất công việc xây dựng Đền Tạm –tức sau khi ông đã xức dầu và biệt riêng ra thánh Đền Tạm cùng với mọi vật dụng trong Đền Tạm, và sau khi ông đã xức dầu và biệt riêng ra thánh bàn thờ cùng với mọi đồ phụ tùng của bàn thờ– ²những vị lãnh đạo của dân I-sơ-ra-ên, những tộc trưởng tức những thủ lĩnh các chi tộc, và những người đã phụ giúp trong việc thống kê dân số đem các lễ vật của họ đến dâng. ³Họ mang các lễ vật đến dâng trước mặt CHÚA, gồm sáu cỗ xe có mui và mười hai con bò đực, cứ hai vị dâng một cỗ xe, và mỗi vị dâng một con bò đực. Họ mang các lễ vật đó đến dâng trước Đền Tạm.

⁴Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, ⁵“Người hãy nhận các lễ vật họ mang đến dâng để dùng vào các công việc của Lều Hội Kiến. Hãy trao chúng cho người Lê-vi; trao cho mỗi dòng họ tùy theo nhu cầu công tác của họ.”

⁶Vậy Môi-se nhận lấy các cỗ xe và các bò đực, rồi trao chúng cho người Lê-vi. ⁷Ông trao cho con cháu Ghết-sôn hai cỗ xe và bốn bò đực để dùng trong công tác của họ. ⁸Ông trao cho con cháu Mê-ra-ri bốn cỗ xe và tám bò đực để dùng trong công tác của họ, và đặt dưới quyền chỉ huy của I-tha-ma con trai Tư Tế A-rôn. ⁹Nhưng ông không trao cho con cháu Kê-hát gì hết, vì họ chịu trách nhiệm những vật thánh, là những thứ họ phải khiêng trên vai.

¹⁰Các vị lãnh đạo cũng dâng các lễ vật cho sự cung hiến bàn thờ trong ngày bàn thờ được xức dầu biệt riêng ra thánh; các vị lãnh đạo đã mang các lễ vật của mình đến dâng trước bàn thờ. ¹¹Vì CHÚA đã nói với Môi-se rằng, “Mỗi ngày một người trong những người lãnh đạo sẽ thay phiên nhau mang các lễ vật đến dâng cho việc cung hiến bàn thờ.”

¹²Người mang các lễ vật mình đến dâng ngày đầu tiên là Nát-sôn con trai Am-mi-na-đáp, thuộc chi tộc Giu-đa. ¹³Các lễ vật của ông gồm: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, ^(d) một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, ^(e) theo đơn vị đo lường ^(f) của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ¹⁴một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, ^(g) chứa đầy hương thơm, ¹⁵một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ¹⁶một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ¹⁷còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Nát-sôn con trai Am-mi-na-đáp.

(a) 6:26 nt: Nguyên Chúa ngược mặt Ngài trên bạn

(b) 6:26 nt: *shalom*: bình an, hạnh phúc, mạnh khỏe, thịnh vượng, an toàn

(c) 6:27 nt: Họ đặt danh Ta trên con cái I-sơ-ra-ên

(d) 7:13 nt: 130 *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác trong đoạn này)

(e) 7:13 nt: 70 *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác.)

(f) 7:13 nt: *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác.)

(g) 7:14 nt: 10 *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác.)

¹⁸Ngày thứ nhì, Nê-tha-nên con trai Xu-a, người lãnh đạo chi tộc I-sa-ca, mang các lễ vật của mình đến dâng. ¹⁹Các lễ vật của ông dâng gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ²⁰một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ²¹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ²²một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ²³còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Nê-tha-nên con trai Xu-a.

²⁴Ngày thứ ba, Ê-li-áp con trai Hê-lôn, người lãnh đạo chi tộc Xê-bu-lun, mang các lễ vật của mình đến dâng. ²⁵Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ²⁶một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ²⁷một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ²⁸một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ²⁹còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Ê-li-áp con trai Hê-lôn.

³⁰Ngày thứ tư, Ê-li-xu con trai Sê-đê-ua, người lãnh đạo chi tộc Ru-bên, mang các lễ vật của mình đến dâng. ³¹Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ³²một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ³³một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ³⁴một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ³⁵còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Ê-li-xu con trai Sê-đê-ua.

³⁶Ngày thứ năm, Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-sa-đai, người lãnh đạo chi tộc Si-mê-ôn, mang các lễ vật của mình đến dâng. ³⁷Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ³⁸một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ³⁹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ⁴⁰một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁴¹còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-sa-đai.

⁴²Ngày thứ sáu, Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên, người lãnh đạo chi tộc Gát, mang các lễ vật của mình đến dâng. ⁴³Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ⁴⁴một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ⁴⁵một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu,

⁴⁶một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁴⁷còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Ê-li-a-sáp con trai Ê-u-ên.

⁴⁸Ngày thứ bảy, Ê-li-sa-ma con trai Am-mi-hút, người lãnh đạo chi tộc Ép-ra-im, mang các lễ vật của mình đến dâng. ⁴⁹Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ⁵⁰một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ⁵¹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ⁵²một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁵³còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Ê-li-sa-ma con trai Am-mi-hút.

⁵⁴Ngày thứ tám, Ga-ma-li-ên con trai Pê-đa-xu, người lãnh đạo chi tộc Ma-na-se, mang các lễ vật của mình đến dâng. ⁵⁵Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ⁵⁶một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ⁵⁷một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ⁵⁸một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁵⁹còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Ga-ma-li-ên con trai Pê-đa-xu.

⁶⁰Ngày thứ chín, A-bi-đan con trai Ghi-đê-ô-ni, người lãnh đạo chi tộc Bên-gia-min, mang các lễ vật của mình đến dâng. ⁶¹Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ⁶²một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ⁶³một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ⁶⁴một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁶⁵còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của A-bi-đan con trai Ghi-đê-ô-ni.

⁶⁶Ngày thứ mười, A-hi-ê-xe con trai Am-mi-sa-đai, người lãnh đạo chi tộc Đan, mang các lễ vật của mình đến dâng. ⁶⁷Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ⁶⁸một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ⁶⁹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ⁷⁰một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁷¹còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của A-hi-ê-xe con trai Am-mi-sa-đai.

⁷²Ngày thứ mười một, Pa-ghi-ên con trai Ốc-ran, người lãnh đạo chi tộc A-se, mang các lễ vật của mình đến dâng. ⁷³Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường

của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ⁷⁴một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ⁷⁵một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ⁷⁶một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁷⁷còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của Pa-ghi-ên con trai Ốc-ran.

⁷⁸Ngày thứ mười hai, A-hi-ra con trai Ê-nan, người lãnh đạo chi tộc Náp-ta-li, mang các lễ vật của mình đến dâng. ⁷⁹Các lễ vật của ông gồm có: một đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để làm của lễ chay, ⁸⁰một đĩa bằng vàng nặng một trăm mười gờ-ram, chứa đầy hương thơm, ⁸¹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên đực một tuổi để dùng làm của lễ thiêu, ⁸²một con dê đực để dùng làm của lễ chuộc tội; ⁸³còn về của lễ cầu an thì có hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật của A-hi-ra con trai Ê-nan.

⁸⁴Đó là các lễ vật do những người lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên đã dâng hiến cho bàn thờ, khi bàn thờ được xúc dầu biệt riêng ra thánh: mười hai đĩa bằng bạc, mười hai bát bằng bạc, mười hai đĩa bằng vàng; ⁸⁵mỗi đĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-ram, mỗi bát bằng bạc nặng tám trăm gờ-ram; tất cả khí dụng bằng bạc cân nặng khoảng hai mươi tám ký, ^(a) theo đơn vị đo lường của nơi thánh; ⁸⁶mười hai đĩa bằng vàng, chứa đầy hương thơm, mỗi đĩa cân nặng một trăm mười gờ-ram, theo đơn vị đo lường của nơi thánh; tất cả đĩa bằng vàng cân nặng khoảng một ký bốn trăm gờ-ram; ^(b) ⁸⁷tất cả thú vật để làm của lễ thiêu là mười hai bò đực tơ, mười hai chiên đực, mười hai chiên đực một tuổi, cùng với các lễ vật dâng làm của lễ chay; mười hai dê đực dùng làm của lễ chuộc tội; ⁸⁸còn các thú vật dâng làm của lễ cầu an thì có hai mươi bốn bò đực, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, và sáu mươi chiên đực một tuổi. Đó là các lễ vật đã được dâng cho sự cung hiến bàn thờ, khi bàn thờ được xúc dầu biệt riêng ra thánh.

⁸⁹Mỗi khi Môi-se vào trong Lều Hội Kiến hầu chuyện với CHÚA, ^(c) ông nghe tiếng từ trên Nắp Thi Ân, ở trên Rương Giao Ước, giữa hai chê-ru-bim, nói với ông. Ông hầu chuyện với Ngài qua cách đó.

Cách Đặt Cây Đèn

8 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với A-rôn và hãy bảo ông: Khi anh đặt các ngọn đèn lên cây đèn, xin anh hãy đặt thế nào để bảy ngọn đèn tỏa sáng ra phía trước cây đèn.” ³A-rôn làm y như thế. Ông sắp đặt các ngọn đèn và để chúng tỏa sáng ra phía trước cây đèn, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ⁴Và, cây đèn đã được làm như thế này: người ta lấy vàng dát mỏng làm thành cây đèn; từ đế cho đến các hoa đèn đều được làm bằng vàng dát mỏng cả, giống như kiểu mẫu CHÚA đã chỉ cho Môi-se. Ông đã làm một cây đèn y như vậy.

(a) 7:85 nt: 2.400 sê-ken

(b) 7:86 nt: 120 sê-ken

(c) 7:89 nt: Ngài

Lễ Biệt Riêng Người Lê-vi Ra Thánh

⁵CHÚA phán với Môi-se rằng, ⁶“Hãy đem người Lê-vi ra khỏi dân I-sơ-ra-ên và thanh tẩy họ. ⁷Người sẽ thanh tẩy họ như thế này: Người hãy rảy nước tẩy uế trên họ, rồi bảo họ cạo hết lông trên mình, cùng giặt thật sạch y phục của họ, và như thế họ làm cho mình được thanh sạch. ⁸Sau đó họ sẽ đem đến một con bò đực tơ và bột thượng hạng trộn dầu làm của lễ chay; còn người cũng phải đem đến một con bò đực tơ để làm của lễ chuộc tội. ⁹Người sẽ đưa người Lê-vi đến trước Lều Hội Kiến và tập hợp toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên lại. ¹⁰Khi người đem người Lê-vi đến trước mặt CHÚA, dân I-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên người Lê-vi. ¹¹Sau đó A-rôn sẽ trình diện người Lê-vi trước mặt CHÚA như một của lễ do dân I-sơ-ra-ên nâng cao lên để dâng lên CHÚA, hầu họ phục vụ công việc CHÚA. ¹²Người Lê-vi sẽ đặt tay họ trên đầu hai con bò tơ, rồi chúng sẽ được dâng lên CHÚA để chuộc tội cho người Lê-vi; một con sẽ được dâng làm của lễ chuộc tội, còn con kia sẽ làm của lễ thiêu. ¹³Đoạn người hãy đặt người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai ông, rồi người sẽ dâng họ lên CHÚA như một của lễ được đưa cao lên dâng.

¹⁴Như thế người sẽ biệt riêng người Lê-vi ra khỏi dân I-sơ-ra-ên, rồi người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. ¹⁵Từ đó về sau, người Lê-vi sẽ được phép vào trong Lều Hội Kiến để phục vụ –tức sau khi người đã thanh tẩy họ và dâng họ như một của lễ được đưa cao lên dâng– ¹⁶vì giữa vòng dân I-sơ-ra-ên họ đã được trao hết cho Ta. Ta nhận lấy họ cho Ta, để họ thay thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên, ¹⁷vì tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên đều thuộc về Ta, cả loài người lẫn súc vật. Trong ngày Ta đánh phạt tất cả con đầu lòng trong đất Ai-cập, Ta đã biệt riêng chúng ra thánh cho Ta. ¹⁸Ta đã lấy người Lê-vi để thay thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên. ¹⁹Ngoài ra, từ giữa dân I-sơ-ra-ên Ta cũng đã ban người Lê-vi làm quà cho A-rôn và các con trai ông, để họ thay cho dân I-sơ-ra-ên phục vụ trong Lều Hội Kiến, và cử hành lễ chuộc tội cho dân I-sơ-ra-ên, hầu sẽ không có tai họa gì xảy ra giữa dân I-sơ-ra-ên mỗi khi họ đến gần nơi thánh.”

²⁰Môi-se, A-rôn, và toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên đã làm cho người Lê-vi y như vậy. Dân I-sơ-ra-ên làm cho người Lê-vi y theo mọi điều CHÚA đã truyền cho Môi-se. ²¹Người Lê-vi thanh tẩy tội lỗi họ, giặt sạch y phục họ, rồi A-rôn trình dâng họ như một của lễ được nâng cao lên dâng trước mặt CHÚA. A-rôn cử hành lễ chuộc tội cho họ để thanh tẩy họ. ²²Sau đó người Lê-vi được vào trong Lều Hội Kiến để phục vụ, phụ giúp công việc cho A-rôn và các con trai ông. CHÚA đã truyền cho Môi-se phải làm cho người Lê-vi thế nào, họ làm y thế ấy.

²³CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁴“Đây là quy luật áp dụng cho người Lê-vi: những người từ hai mươi lăm tuổi trở lên đều phải vào phục vụ trong Lều Hội Kiến; ²⁵khi đến năm mươi tuổi, họ sẽ được về hưu và khỏi phục vụ nữa. ²⁶Họ có thể giúp đỡ cho anh em mình thi hành nhiệm vụ trong Lều Hội Kiến, nhưng chính họ thì không phục vụ nữa. Đó là những điều người phải làm với người Lê-vi khi sắp đặt công việc cho họ.”

Lễ Vượt Qua tại Si-nai

9 ¹CHÚA phán với Môi-se trong Đồng Hoang Si-nai, vào tháng thứ nhất, năm thứ hai, sau khi họ đã ra khỏi đất Ai-cập rằng: ²“Dân I-sơ-ra-ên phải giữ Lễ Vượt Qua theo thì giờ đã định. ³Vào ngày mười bốn tháng này, lúc chạng vạng tối, các người hãy giữ lễ ấy theo thì giờ đã định; các người phải giữ tất cả quy tắc và luật lệ về lễ ấy.”

⁴Vậy Môi-se nói với dân I-sơ-ra-ên để họ giữ Lễ Vượt Qua. ⁵Vào ngày mười bốn tháng thứ nhất, lúc chạng vạng tối, họ giữ Lễ Vượt Qua trong Đồng Hoang Si-nai. CHÚA đã truyền cho Môi-se thế nào, dân I-sơ-ra-ên làm y thế ấy.

⁶Bấy giờ có mấy người bị ô uế vì đã đụng đến xác chết, vì thế họ không được cho giữ Lễ Vượt Qua trong ngày đó. Ngày hôm đó họ đến gặp Môi-se và A-rôn, ⁷và nói với hai vị ấy, “Chúng tôi đã bị ô uế vì đụng đến xác chết, nhưng sao chúng tôi còn bị cấm không được phép dâng của lễ lên CHÚA vào thời điểm đã định cho dân I-sơ-ra-ên?”

⁸Môi-se đáp với họ, “Xin đứng ở đó đợi, để tôi đi thỉnh ý, xem CHÚA truyền như thế nào về trường hợp của anh chị em.”

⁹CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁰“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: Bất cứ người nào trong các người, hay bất cứ người nào trong dòng dõi các người bị ô uế vì đụng đến xác chết, hoặc bận phải đi xa, đều phải giữ Lễ Vượt Qua để kính CHÚA. ¹¹Vào ngày mười bốn tháng thứ hai, lúc chạng vạng tối, họ sẽ cử hành lễ ấy; họ sẽ ăn lễ ấy với bánh không men và rau đắng. ¹²Họ sẽ không được để lại gì cho đến sáng hôm sau, và cũng không được làm gãy xương của con vật. Họ sẽ giữ mọi luật lệ về Lễ Vượt Qua. ¹³Nhưng kẻ nào được sạch và không phải đi xa mà không giữ Lễ Vượt Qua sẽ bị loại trừ khỏi dân, vì đã không dâng lễ lên CHÚA vào thời điểm đã định; kẻ ấy sẽ phải mang lấy hậu quả của tội lỗi nó. ¹⁴Phàm kiều dân nào ở giữa các người muốn giữ Lễ Vượt Qua để kính CHÚA thì phải làm theo mọi quy tắc và luật lệ về Lễ Vượt Qua. Các người chỉ có một luật chung về cách giữ Lễ Vượt Qua cho cả kiều dân và người bản xứ.”

Đám Mây và Ánh Lửa

¹⁵Vào ngày Đền Tạm được dựng lên, mây sa xuống bao phủ cả Đền Tạm, tức Lều Chứng Ước; còn từ tối cho đến sáng có ánh sáng như ánh lửa tỏa sáng bên trên Đền Tạm. ¹⁶Quang cảnh của Đền Tạm luôn luôn như vậy: ban ngày có mây bao phủ, ban đêm có ánh lửa tỏa sáng. ¹⁷Khi nào mây cất lên khỏi Lều, dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi; đến nơi nào mây dừng lại, dân I-sơ-ra-ên đóng trại tại đó. ¹⁸Theo lệnh CHÚA mà dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi, và cũng theo lệnh CHÚA mà dân I-sơ-ra-ên đóng trại. Khi nào mây còn ngự trên Đền Tạm thì họ còn đóng trại tại đó. ¹⁹Dù khi mây tiếp tục bao phủ trên Đền Tạm nhiều ngày thì dân I-sơ-ra-ên vẫn cứ vâng theo lệnh CHÚA mà không nhổ trại ra đi. ²⁰Có khi mây chỉ phủ trên Đền Tạm vài ngày. Họ theo lệnh CHÚA mà ở lại trong trại, rồi theo lệnh CHÚA mà nhổ trại ra đi. ²¹Có khi mây chỉ dừng lại từ tối đến sáng; sáng ngày mây cất lên, họ nhổ trại lên đường; có khi mây chỉ dừng lại một ngày một đêm, khi nào mây cất lên, họ nhổ trại ra đi. ²²Bất kể là hai ngày, một tháng, hay lâu hơn, hễ khi nào đám mây còn ngự trên Đền Tạm, dân I-sơ-ra-ên vẫn cứ ở trong doanh trại mà không ra đi; nhưng khi đám mây cất lên, họ liền nhổ trại

ra đi. ²³Cứ theo lệnh CHÚA mà họ đóng trại, và cứ theo lệnh CHÚA mà họ nhổ trại ra đi. Họ cứ giữ theo lệnh CHÚA mà CHÚA đã truyền qua Môi-se.

Những Chiếc Kèn Bằng Bạc

10 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy làm hai chiếc kèn bằng bạc, hãy lấy bạc dát mỏng mà làm, để dùng triệu tập hội chúng hoặc ban lệnh cho hội chúng nhổ trại ra đi. ³Khi cả hai chiếc kèn được thổi lên, toàn thể hội chúng sẽ tập hợp lại bên người ở cửa Lều Hội Kiến. ⁴Nhưng khi chỉ một chiếc kèn được thổi, thì chỉ những người lãnh đạo, tức những thủ lãnh của mỗi chi tộc I-sơ-ra-ên, sẽ tập hợp lại bên người. ⁵Khi người thổi điệu kèn xuất hành lần thứ nhất, các trại ở phía đông sẽ nhổ trại ra đi. ⁶Khi người thổi điệu kèn xuất hành lần thứ nhì, các trại ở phía nam sẽ nhổ trại ra đi. Chúng sẽ nhổ trại ra đi theo mỗi đợt kèn hiệu lệnh xuất hành được thổi. ⁷Khi người muốn hội chúng tập hợp, hãy thổi kèn để triệu tập, nhưng không thổi điệu kèn xuất hành. ⁸Các con trai của A-rôn, tức các tư tế, sẽ chịu trách nhiệm thổi kèn. Đây là một quy luật vĩnh viễn trải qua mọi thế hệ của các người. ⁹Khi các người xuất quân ra trận đối phó với quân thù xâm lăng xứ sở các người, các người sẽ thổi điệu kèn xuất quân; bấy giờ các người sẽ được nhớ đến trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, và các người sẽ được giải cứu khỏi quân thù. ¹⁰Trong những ngày các người vui mừng, vào những ngày lễ trọng thể, và vào những ngày đầu tháng, các người sẽ thổi kèn khi dâng của lễ thiêu và khi dâng của lễ cầu an; những tiếng kèn ấy sẽ làm cho các người được nhớ đến trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.”

Rời Khỏi Si-nai

¹¹Vào ngày hai mươi, tháng thứ hai, năm thứ hai, đám mây cất lên khỏi Đền Tạm của Chứng Ước. ¹²Dân I-sơ-ra-ên tuân tự nhổ trại ra đi, rời khỏi Đồng Hoang Si-nai. Đám mây đến Đồng Hoang Pa-ran thì dừng lại.

¹³Lần đầu tiên họ nhổ trại ra đi theo lệnh CHÚA truyền qua Môi-se. ¹⁴Cờ của trại quân Giu-đa ra đi trước, từng đơn vị lần lượt lên đường, dưới sự chỉ huy của Nát-sôn con trai Am-mi-na-đáp, ¹⁵kế đến là đoàn quân của chi tộc I-sa-ca, dưới sự chỉ huy của Nê-tha-nên con trai Xu-a, ¹⁶tiếp theo là đoàn quân của chi tộc Xê-bu-lun, dưới sự chỉ huy của Ê-li-áp con trai Hê-lôn.

¹⁷Bấy giờ Đền Tạm đã được dỡ xuống. Các con cháu Ghê-t-sôn và các con cháu Mê-ra-ri mang Đền Tạm ra đi.

¹⁸Sau đó cờ của trại quân Ru-bên ra đi, từng đơn vị lần lượt lên đường, dưới sự chỉ huy của Ê-li-xu con trai Sê-đê-ua, ¹⁹kế đến là đoàn quân của chi tộc Si-mê-ôn, dưới sự chỉ huy của Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-sa-đai, ²⁰tiếp theo là đoàn quân của chi tộc Gát, dưới sự chỉ huy của Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên.

²¹Bấy giờ các con cháu Kê-hát, những người mang các vật thánh, ra đi; và Đền Tạm phải được dựng lên trước khi họ đến nơi.

²²Sau đó cờ của trại quân Ép-ra-im ra đi, từng đơn vị lần lượt lên đường, dưới sự chỉ huy của Ê-li-sa-ma con trai Am-mi-hút, ²³kế đến là đoàn quân của chi tộc Ma-na-se,

dưới sự chỉ huy của Ga-ma-li-ên con trai Pê-đa-xu, ²⁴tiếp theo là đoàn quân của chi tộc Bê-ni-min, dưới sự chỉ huy của A-bi-đan con trai Ghi-đê-ô-ni.

²⁵Sau đó cờ của trại quân Đan, làm hậu quân cho tất cả trại quân khác, ra đi, từng đơn vị lần lượt lên đường, dưới sự chỉ huy của A-hi-ê-xe con trai Am-mi-sa-đai, ²⁶kế đến là đoàn quân của chi tộc A-se, dưới sự chỉ huy của Pa-gi-ên con trai Ốc-ran, ²⁷tiếp theo là đoàn quân của chi tộc Náp-ta-li, dưới sự chỉ huy của A-hi-ra con trai Ê-nan.

²⁸Đó là thứ tự của các trại quân I-sơ-ra-ên mỗi khi họ nhổ trại ra đi, từng đơn vị lần lượt lên đường.

Hô-báp Người Mi-đi-an

²⁹Môi-se nói với Hô-báp con trai Rê-u-ên người Mi-đi-an (Rê-u-ên là nhạc phụ của Môi-se), “Chúng tôi đi đến xứ mà CHÚA phán rằng, ‘Ta sẽ ban nó cho các ngươi,’ xin anh đi với chúng tôi, chúng tôi sẽ đối xử tử tế với anh, vì CHÚA hứa sẽ ban phước cho dân I-sơ-ra-ên.”

³⁰Nhưng ông ấy đáp với Môi-se, “Tôi không đi đâu. Tôi sẽ về quê hương tôi và sống với bà con tôi.”

³¹Môi-se nói, “Xin anh đừng rời bỏ chúng tôi, vì anh biết nơi nào trong đồng hoang này chúng tôi có thể đóng trại được, và anh sẽ như cặp mắt của chúng tôi. ³²Ngoài ra nếu anh đi với chúng tôi, những phước hạnh nào CHÚA ban cho chúng tôi, chúng tôi sẽ chia sẻ với anh.”

Nhổ Trại Ra Đi

³³Vậy họ nhổ trại rời khỏi núi của CHÚA ra đi được ba ngày đường; Rương Giao Ước của CHÚA luôn đi trước họ trong ba ngày đường đó để chọn nơi nào cho họ nghỉ.

³⁴Khi họ nhổ trại ra đi, mây của CHÚA luôn che mát trên đầu họ.

³⁵Mỗi khi Rương Thánh ra đi Môi-se nói, “Lạy CHÚA, xin trời dậy, xin làm cho quân thù của Ngài chạy tán loạn, xin khiến những kẻ chống nghịch Ngài chạy trốn trước mặt Ngài.”

³⁶Mỗi khi Rương Thánh dừng lại nghỉ ông nói, “Lạy CHÚA, xin trở lại, xin Ngài ngự giữa muôn ngàn con dân I-sơ-ra-ên.”

11 ¹Bấy giờ dân chúng lầm bầm vì những cực nhọc trong cuộc hành trình, và những tiếng lầm bầm đó thấu đến tai CHÚA. CHÚA nghe rõ những lời lầm bầm đó, nên Ngài nổi giận. Lửa của CHÚA bùng lên thiêu hủy họ; lửa bắt đầu thiêu rụi các lều ở bìa doanh trại. ²Dân chúng kêu cứu với Môi-se; Môi-se cầu nguyện với CHÚA, và lửa tàn lụi. ³Vì thế nơi đó được gọi là Ta-bê-ra, ^(a)vì lửa của CHÚA đã thiêu hủy họ.

(a) 11:3 nghĩa là cháy

Ma-na

⁴Bấy giờ những dân ô hợp ở giữa họ thêm ăn món này món nọ, khiến dân I-sơ-ra-ên lại khóc lóc và thở than, “Ước gì chúng ta có thịt mà ăn! ⁵Chúng ta nhớ ngày nào được ăn cá ở Ai-cập mà chẳng tốn một đồng tiền, rồi nào là dưa leo, dưa hấu, củ kiệu, củ hành, và củ tỏi. ⁶Bây giờ thì linh hồn chúng ta khô cằn. Chẳng có món gì cả; ngày nào cũng chỉ thấy có mỗi một món ma-na này.”

⁷Vả, ma-na là những hạt nhỏ giống như hạt ngô, có màu trắng đục tựa như nhựa hương. ⁸Dân chúng đi tản mác hết nó đem về, dùng cối xay nghiền nát hoặc cho vào cối giã ra thành bột, rồi đem nấu trong nồi hoặc làm bánh; vị của nó giống như vị của bánh ngọt làm bằng bột trộn dầu. ⁹Đêm đêm mỗi khi sương rơi xuống trên doanh trại, thì ma-na cũng rơi xuống theo.

¹⁰Môi-se nghe dân chúng than khóc trong gia đình họ, ở cửa lều họ. Bấy giờ CHÚA nổi giận phùng phùng, còn Môi-se thì rất khổ tâm. ¹¹Môi-se thưa với CHÚA, “Tại sao Ngài làm khổ tôi tớ Ngài như thế này? Tại sao con không được ơn trước mặt Ngài, đến nỗi Ngài đã chất cả gánh nặng của đoàn dân này trên con? ¹²Con có mang thai cả đoàn dân này chẳng? Con có sinh ra họ chẳng, mà Ngài bảo con phải bồng ẵm họ trong lòng, như người vú bồng ẵm con thơ còn cho bú, để mang họ vào trong xứ mà Ngài đã thề hứa với tổ tiên họ? ¹³Con biết lấy thịt ở đâu cho cả đoàn dân này ăn bây giờ? Vì họ đến khóc lóc với con và nói rằng, ‘Hãy cho chúng tôi thịt để chúng tôi ăn!’ ¹⁴Con không thể mang nổi đoàn dân này một mình, vì họ quá nặng đối với con. ¹⁵Nếu Ngài định đối xử với con thế này, xin cho con được ơn trước mặt Ngài bằng cách cất lấy mạng sống con đi, để con khỏi phải nhìn thấy nỗi khổ của con.”

Bảy Mười Trưởng Lão

¹⁶Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Hãy triệu tập bảy mươi trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên lại, tức những người người biết là trưởng lão của dân và những người lãnh đạo của dân. Hãy đưa họ đến Lều Hội Kiến và để họ đứng đó với ngươi. ¹⁷Ta sẽ ngự xuống nói chuyện với ngươi tại đó. Ta sẽ lấy Thần Ta đang ngự trên ngươi đặt trên chúng, để chúng cùng mang gánh nặng của dân với ngươi, hầu ngươi sẽ không mang gánh nặng ấy một mình. ¹⁸Ngươi cũng hãy nói với dân: Hãy làm cho anh chị em ra thánh, vì ngày mai anh chị em sẽ ăn thịt, bởi anh chị em có kêu rêu khóc lóc thấu đến tai CHÚA rằng: ‘Ước gì chúng ta có thịt để ăn! Nếu biết sẽ như thế này thì thà cứ ở lại Ai-cập còn hơn.’ Vì vậy CHÚA sẽ ban thịt cho anh chị em, để anh chị em có thịt mà ăn. ¹⁹Anh chị em sẽ không ăn thịt chỉ một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày, hay hai mươi ngày, ²⁰nhưng sẽ có thịt ăn cả tháng, cho đến khi thịt trào ra lỗ mũi, và anh chị em phải ngán sợ mới thôi, bởi vì anh chị em đã khinh thường CHÚA, Đấng đang ngự giữa anh chị em, và đã kêu rêu khóc lóc trước mặt Ngài, mà rằng, ‘Tại sao chúng ta phải rời khỏi Ai-cập?’”

²¹Môi-se thưa với CHÚA, “Đoàn dân mà con đang ở với họ đây có tới sáu trăm ngàn bộ binh, thế mà Ngài bảo, ‘Ta sẽ cho họ thịt để ăn trong cả tháng!’ ²²Làm sao có đủ các đàn chiên và các đàn bò mà làm thịt cho họ ăn đây? Ngay cả cá dưới biển cũng không biết có đủ để bắt lên cho họ ăn chẳng?”

²³CHÚA phán với Môi-se, “Tay quyền năng của CHÚA há bị giới hạn sao? Bây giờ người hãy chờ xem những lời Ta đã phán có đúng không.”

²⁴Vậy Môi-se đi ra và nói với dân những lời CHÚA đã phán. Ông triệu tập bảy mươi trưởng lão của dân lại và để họ đứng chung quanh Lều. ²⁵Bấy giờ CHÚA từ đám mây ngự xuống nói chuyện với ông. Ngài lấy Thần của Ngài đang ngự trên ông mà đặt trên bảy mươi trưởng lão. Khi Thần của Ngài ngự trên họ, họ nói tiên tri, nhưng chỉ một lần ấy mà thôi.

²⁶Có hai vị trưởng lão, một vị tên Ên-đát, còn vị kia tên Mê-đát; hai vị ấy có tên trong danh sách các vị trưởng lão, nhưng không đến Lều; khi Thần của Ngài ngự trên các vị trưởng lão thì họ cũng nói tiên tri trong doanh trại. ²⁷Một thanh niên chạy đến báo với Môi-se, “Ên-đát và Mê-đát đang nói tiên tri trong doanh trại.”

²⁸Giô-suê con trai Nun, phụ tá của Môi-se, một trong những người trẻ hầu cận của ông, nói, “Thưa chúa, xin ban lệnh cấm họ.”

²⁹Nhưng Môi-se đáp, “Anh ganh giùm tôi chăng? Ước chi toàn thể dân Ngài đều là các tiên tri, và ước chi CHÚA đặt Thần của Ngài trên họ!” ³⁰Sau đó Môi-se và các vị trưởng lão I-sơ-ra-ên đều trở về doanh trại.

Chim Cút

³¹Bấy giờ CHÚA khiến một luồng gió mạnh mang vô số chim cút từ bờ biển vào quanh doanh trại, khắp cả bên này lẫn bên kia, phía nào cũng đi cả ngày đường mới hết chim cút; chim cút tràn ngập khắp mặt đất, chồng chất lên nhau cao chừng một mét. ^(a) ³²Dân chúng ủa ra bắt cút. Họ bắt suốt ngày hôm đó, suốt đêm hôm đó, và cả ngày hôm sau. Người nào bắt ít nhất cũng kiếm được hơn hai ngàn con. ^(b) Họ đem về căng ra phơi khô khắp cả doanh trại. ³³Nhưng đang khi thịt còn dính nơi răng họ, trước khi họ chưa kịp nhai, CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ nghịch lại dân. CHÚA đánh phạt dân bằng một tai vạ rất nặng nề. ³⁴Người ta gọi nơi đó là Kíp-rốt Hát-ta-a-va, ^(c) bởi vì người ta đã chôn xác những người tham ăn ở nơi đó. ³⁵Từ Kíp-rốt Hát-ta-a-va đoàn dân lên đường đi đến Ha-xê-rốt.

A-rôn và Mi-ri-am Lầm Bầm Môi-se

12 ¹Trong khi họ ở tại Ha-xê-rốt, Mi-ri-am và A-rôn đã nói những lời chống lại Môi-se, vì người phụ nữ xứ Cút ^(d) mà ông cưới làm vợ. Số là ông đã cưới một phụ nữ xứ Cút làm vợ. ²Họ nói, “Chẳng lẽ CHÚA chỉ phán qua một mình Môi-se sao? Ngài há chẳng đã phán qua chúng ta nữa sao?” CHÚA đã nghe những lời ấy. ³Và, Môi-se là người rất khiêm nhường; ông khiêm nhường hơn mọi người trên mặt đất.

(a) **11:31** nt: 2 *cubits* (tương đương một mét)

(b) **11:32** nt: 10 *homers* (tương đương 2.200 lít, hay 60 gia tây [60 *bushels*])

(c) **11:34** Có nghĩa là Mộ Chôn của Thèm Muốn

(d) **12:1** Cút là dân tộc sống ở miền nam thung lũng sông Nile, ngày nay thuộc các nước Ê-thi-ô-pi và Su-đan. Có lẽ vợ của Môi-se đã qua đời, cho nên ông cưới bà này.

⁴Đột nhiên CHÚA phán với Môi-se, A-rôn, và Mi-ri-am, “Cả ba người các ngươi hãy ra khỏi lều mình và đến Lều Hội Kiến.” Vậy ba người đi ra. ⁵Bấy giờ CHÚA ngự xuống trong một trụ mây và đứng tại cửa Lều. Ngài gọi A-rôn và Mi-ri-am đến gần. Họ tiến đến. ⁶Ngài phán, “Khi có những tiên tri ở giữa các ngươi thì Ta, CHÚA, sẽ tỏ chính mình Ta cho người ấy bằng khải tượng; Ta sẽ phán dạy người ấy trong giấc mộng. ⁷Nhưng Ta không làm thế đối với Môi-se đầy tớ Ta; Ta trao cho nó cả nhà Ta. ⁸Ta nói chuyện với nó mặt đối mặt; nói cách rõ ràng, chứ không dùng lời bí ẩn; ngay cả hình dạng của CHÚA nó cũng được ngắm nhìn. Các ngươi không sợ mà nói những lời chống lại đầy tớ Ta là Môi-se sao?” ⁹Cơn giận của CHÚA nổi phùng lên nghịch lại họ, rồi Ngài bỏ đi.

¹⁰Khi trụ mây rời khỏi Lều, kìa, Mi-ri-am đã mắc bệnh phung. Da bà trở nên trắng như tuyết. A-rôn quay qua phía Mi-ri-am và thấy bà đã nổi phung đầy mình. ¹¹Bấy giờ A-rôn nói với Môi-se, “Ôi, thưa chúa, xin đừng phạt chúng tôi về tội chúng tôi đã đại đột phạm. ¹²Xin đừng để cho cô ấy giống như một đứa bé bị sào thai, da thịt đã bị tiêu hao phân nửa khi lọt khỏi lòng mẹ.”

¹³Môi-se kêu van với CHÚA, “Lạy Đức Chúa Trời, xin Ngài chữa lành cho nàng.”

¹⁴Nhưng CHÚA phán với Môi-se, “Nếu cha nàng nhổ vào mặt nàng, nàng há chẳng sẽ mang xấu hổ trong bảy ngày sao? Hãy để cho nàng sống biệt lập bên ngoài doanh trại bảy ngày, rồi sau đó hãy đem nàng vào lại.” ¹⁵Vậy Mi-ri-am bị bắt phải sống biệt lập bảy ngày bên ngoài doanh trại; và đoàn dân không nhổ trại lên đường cho đến khi nàng được đem vào lại trong doanh trại. ¹⁶Sau việc đó, đoàn dân rời Ha-xê-rốt và đến đóng trại trong Đồng Hoang Pa-ran.

Mười Hai Thám Tử Dọ Thám Xứ Ca-na-an

13 ¹CHÚA phán với Môi-se, ²“Hãy sai các thám tử vào dò thám xứ Ca-na-an, xứ Ta sẽ ban cho dân I-sơ-ra-ên. Cứ mỗi chi tộc các ngươi sẽ phái một người. Người ấy phải là một người lãnh đạo trong chi tộc mình.”

³Vậy Môi-se sai họ từ Đồng Hoang Pa-ran ra đi, theo như lệnh CHÚA đã truyền. Tất cả thám tử ấy đều là những người lãnh đạo trong dân I-sơ-ra-ên. ⁴Sau đây là danh sách những người ấy:

Chi tộc Ru-bên: Sam-mua con trai Xác-cua;

⁵ Chi tộc Si-mê-ôn: Sa-phát con trai Hô-ri;

⁶ Chi tộc Giu-đa: Ca-lép con trai Giê-phu-nê;

⁷ Chi tộc I-sa-ca: I-ganh con trai Giô-sép;

⁸ Chi tộc Ép-ra-im: Hô-sê-a con trai Nun;

⁹ Chi tộc Bên-gia-min: Pan-ti con trai Ra-phu;

¹⁰ Chi tộc Xê-bu-lun: Gát-đi-ên con trai Sô-đi;

¹¹ Chi tộc Giô-sép, tức chi tộc Ma-na-se: Gát-đi con trai Su-si;

¹² Chi tộc Đan: Am-mi-ên con trai Ghê-man-li;

¹³ Chi tộc A-se: Sê-thư-a con trai Mi-chên;

¹⁴ Chi tộc Náp-ta-li: Na-bi con trai Vốp-si;

¹⁵ Chi tộc Gát: Ghê-u-ên con trai Ma-khi.

¹⁶Đó là tên của những người Môi-se sai đi do thám xứ. Môi-se đặt tên cho Hô-sê-a con trai Nun là Giô-suê.

¹⁷Môi-se sai họ đi do thám xứ Ca-na-an và căn dặn, “Hãy lên đó, đi từ miền nam lên miền đồi núi, ¹⁸để xem xứ đó như thế nào, dân sống trong đó mạnh hay yếu, thưa thớt hay đông đúc, ¹⁹xứ của họ ở tốt hay xấu, những thành của họ là lều trại giữa đồng trống hay có tường lũy kiên cố, ²⁰đất đai màu mỡ hay cằn cỗi, có cây cối hay không. Hãy can đảm và mang về một ít trái cây của xứ ấy.” Và, bây giờ là mùa nho chín đợt nhất.

²¹Vậy họ đi lên và do thám xứ. Họ đi từ Đồng Hoang Xin cho đến Rê-hốp, gần Lê-bô Ha-mát. ²²Họ đi vào miền nam, rồi đến Hếp-rôn, nơi có A-hi-man, Sê-sai, và Tanh-mai, là các con cháu của A-nác ở đó –Thành Hếp-rôn đã được xây dựng bảy năm trước thành Xô-an ở Ai-cập– ²³Họ đi đến Khe Ếch-côn và tại đó họ chặt một nhánh nho có một chùm nho mà phải cần hai người khiêng bằng sào. Họ cũng hái một ít trái lựu và trái vả mang theo nữa. ²⁴Nơi đó được gọi là Khe Ếch-côn,^(a) vì chùm nho mà người I-sơ-ra-ên đã chặt ở đó.

Báo Cáo của Các Thám Tử

²⁵Sau bốn mươi ngày do thám xứ, họ trở về. ²⁶Họ đến với Môi-se, A-rôn, và cả hội chúng I-sơ-ra-ên tại Ca-đe trong Đồng Hoang Pa-ran. Họ báo cáo cho những vị ấy và cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên về cuộc do thám. Họ cũng chỉ cho mọi người xem những trái cây của xứ mà họ đã mang về. ²⁷Họ nói với Môi-se,^(b) “Chúng tôi đã đến xứ ông sai chúng tôi đi. Đó là một xứ đượm sữa và mật, và đây là những trái cây của xứ ấy. ²⁸Tuy nhiên dân sống ở đó thật hùng mạnh, các thành phố của họ đều có tường lũy kiên cố và rất lớn. Ngoài ra chúng tôi cũng thấy có con cháu của A-nác ở đó nữa. ²⁹Dân A-ma-léc sống ở miền nam; dân Hít-ti, dân Giê-bu-si, và dân A-mô-ri sống ở miền đồi núi; còn dân Ca-na-an sống ở ven biển và dọc theo Sông Giô-đanh.”

³⁰Bấy giờ Ca-lép làm cho dân yên lặng trước mặt Môi-se, ông nói, “Xin chúng ta hãy đi lên và chiếm lấy xứ ấy ngay, vì chúng ta có thừa sức để thắng.”

³¹Nhưng những người đã đi với ông nói, “Chúng ta không thể nào đánh nổi các dân đó đâu, vì họ mạnh hơn chúng ta.” ³²Họ báo cáo cho dân I-sơ-ra-ên một cách bi quan về xứ họ đã do thám rằng, “Xứ chúng tôi đã đi do thám là một xứ ăn nuốt dân của họ. Tất cả những người chúng tôi đã thấy trong xứ ấy đều cao lớn. ³³Chúng tôi đã thấy những người khổng lồ^(c) ở đó; ấy là con cháu của A-nác, dòng dõi của những người khổng lồ. Chúng tôi cảm thấy mình giống như những con cào cào trước mắt họ, và họ cũng thấy chúng tôi như vậy.”

(a) 13:24 Ếch-côn nghĩa là một chùm

(b) 13:27 nt: ông ấy

(c) 13:33 nt: Nephilim

Dân Lầm Bầm và Nổi Loạn

14 ¹Bấy giờ toàn thể hội chúng nổi lên kêu la lớn tiếng, rồi dân chúng khóc lóc cả đêm ấy. ²Toàn dân I-sơ-ra-ên lầm bầm chống lại Môi-se và A-rôn. Cả hội chúng nói với họ, “Thà chúng tôi bị chết tại Ai-cập hoặc trong đồng hoang này còn hơn! ³Tại sao CHÚA đem chúng tôi vào xứ này, để ngã chết bởi lưỡi gươm? Vợ con chúng tôi sẽ trở thành chiến lợi phẩm cho quân thù. Nếu chúng tôi được trở về lại Ai-cập há chẳng phải là tốt hơn sao?” ⁴Rồi họ nói với nhau, “Chúng ta hãy lập một người lãnh đạo và đi trở lại Ai-cập.”

⁵Bấy giờ Môi-se và A-rôn sấp mặt xuống đất trước hội chúng I-sơ-ra-ên đang tụ họp tại đó. ⁶Giô-suê con của Nun và Ca-lép con của Giê-phu-nê, hai người trong nhóm các thám tử đi do thám xứ, xé rách y phục mình ⁷và nói với hội chúng I-sơ-ra-ên, “Xứ mà chúng tôi đã đi do thám quả là một xứ tốt đẹp. ⁸Nếu chúng ta được đẹp lòng CHÚA, Ngài sẽ đem chúng ta vào xứ đó và sẽ ban nó cho chúng ta. Xứ đó đúng là một xứ dư thừa sữa và mật. ⁹Chỉ mong chúng ta đừng nổi loạn chống lại CHÚA. Đừng sợ dân trong xứ đó, vì chúng ta có thể ăn nuốt họ dễ dàng. ^(a) Quyền lực bảo hộ họ đã bị rút đi rồi. Có CHÚA đang ở với chúng ta. Đừng sợ họ.” ¹⁰Cả hội chúng bèn bàn với nhau để ném đá hai người.

Bấy giờ vinh hiển của CHÚA hiện ra ở Lều Hội Kiến cho toàn thể dân I-sơ-ra-ên trông thấy. ¹¹CHÚA phán với Môi-se, “Dân này còn khinh Ta cho đến bao lâu nữa? Chúng cứ không chịu tin Ta cho đến chừng nào, mặc dù Ta đã làm bao nhiêu phép lạ ở giữa chúng? ¹²Ta sẽ đánh chúng bằng bệnh dịch và cắt bỏ ơn hưởng sản nghiệp của chúng, rồi Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn chúng.”

Môi-se Cầu Thay cho Dân

¹³Nhưng Môi-se thưa với CHÚA, “Người Ai-cập sẽ nghe rằng Ngài đã dùng quyền năng Ngài đem dân này ra khỏi họ, ¹⁴và họ sẽ thuật lại điều ấy cho các dân trong xứ. Lạy CHÚA, các dân trong xứ đã nghe rằng Ngài đang ngự giữa dân này, vì CHÚA ôi, Ngài đã cho dân Ngài thấy Ngài tận mặt; áng mây của Ngài đang che trên đầu họ, và Ngài đang đi trước dẫn đường họ, ban ngày trong một áng mây và ban đêm trong một trụ lửa. ¹⁵Bây giờ nếu Ngài giết sạch dân này trong một lúc thì các dân đã nghe nói về Ngài sẽ bảo, ¹⁶‘Vì CHÚA không đủ khả năng đem dân ấy vào xứ mà Ngài đã hứa với tổ tiên chúng, nên đã giết hết chúng trong đồng hoang rồi.’ ¹⁷Vậy bây giờ xin quyền năng của CHÚA thể hiện một cách lớn lao như lời Ngài đã hứa khi Ngài phán, ¹⁸‘CHÚA là Đấng chậm giận và giàu ơn, tha thứ tội lỗi và vi phạm, nhưng không kể kể có tội là vô tội; do tội của ông bà cha mẹ mà con cháu bị vạ lây đến ba bốn đời.’ ¹⁹Cầu xin Ngài tha thứ tội của dân này theo sự lớn lao của đức nhân từ Ngài, như Ngài đã từng tha thứ dân này từ khi họ rời Ai-cập đến nay.”

²⁰Bấy giờ CHÚA phán, “Ta sẽ tha thứ như người cầu xin. ²¹Nhưng Ta lấy mạng sống Ta và lấy vinh quang CHÚA tràn đầy khắp đất mà thề rằng ²²không một kẻ nào đã thấy vinh hiển Ta và đã thấy những phép lạ Ta làm tại Ai-cập và trong đồng hoang

(a) 14:9 nt: họ chỉ như bánh cho chúng ta ăn

mà còn thử Ta mười lần, rồi lại không vâng lời Ta ²³sẽ thấy được xứ mà Ta đã thề với tổ tiên chúng. Không một kẻ nào đã khinh Ta sẽ thấy được xứ đó. ²⁴Nhưng đây tớ Ta là Ca-lép, một người có tinh thần khác hơn những kẻ khác, và đã theo Ta hết lòng, nên Ta sẽ đem nó vào trong xứ mà nó đã đến do thám, rồi con cháu nó sẽ chiếm lấy xứ đó làm sản nghiệp. ²⁵Này dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang ở trong các thung lũng. Ngày mai hãy nhổ trại, theo hướng Hồng Hải mà đi ngược trở vào đồng hoang.”

Dân I-sơ-ra-ên Cải Lành và Thất Bại

²⁶CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, ²⁷“Đoàn dân gian ác này cứ làm bầm oán trách Ta cho đến bao giờ mới thôi? Ta đã nghe những lời làm bầm của dân I-sơ-ra-ên mà chúng đã căn nhằn Ta. ²⁸Hãy nói với chúng, CHÚA phán thế này: Ta lấy chính mạng sống Ta mà thề rằng Ta sẽ làm cho các người mọi điều Ta đã nghe các người nói: ²⁹Thân xác các người sẽ ngã chết trong đồng hoang này. Tất cả các người, tức tất cả những kẻ đã được thống kê từ hai mươi tuổi trở lên, những kẻ đã làm bầm oán trách Ta, ³⁰sẽ không ai được vào xứ mà Ta đã thề sẽ đem các người vào cư ngụ, ngoại trừ Ca-lép con của Giê-phu-nê và Giô-suê con của Nun. ³¹Nhưng con cháu các người mà các người bảo rằng chúng sẽ thành chiến lợi phẩm cho quân thù thì Ta sẽ đem chúng vào, và chúng sẽ biết xứ mà các người khinh chê. ³²Còn các người, thân xác các người sẽ ngã chết trong đồng hoang. ³³Con cháu các người sẽ phải đi lang thang chần bầy trong đồng hoang bốn mươi năm, và phải gánh lấy nỗi khổ cực do sự bất trung của các người, cho đến khi người cuối cùng của các người bỏ thân trong đồng hoang. ³⁴Theo số những ngày các người đi do thám xứ, tức bốn mươi ngày, thì các người sẽ mang lấy tội lỗi của mình trong bốn mươi năm, mỗi năm cho một ngày, rồi các người sẽ biết rằng Ta đã chán ngán các người như thế nào. ³⁵Ta, CHÚA, đã phán, thì Ta sẽ thực hiện điều đó cho toàn thể hội chúng gian ác này, tức cho những kẻ đã cấu kết với nhau để chống lại Ta. Trong đồng hoang này chúng sẽ bị tiêu diệt và trong nơi đó chúng sẽ chết.”

³⁶Còn những người Môi-se đã sai đi do thám xứ rồi trở về xui cho đoàn dân làm bầm chống lại ông bằng những lời báo cáo thêm thất tiêu cực khiến cho dân nản lòng về xứ đó, ³⁷tức những kẻ đã báo cáo với những lời thêm thất tiêu cực về xứ đó, đều bị giáng vạ chết trước mặt CHÚA. ³⁸Nhưng trong số những người đã đi do thám xứ trở về chỉ có Giô-suê con của Nun và Ca-lép con của Giê-phu-nê là còn sống.

³⁹Khi Môi-se thuật lại những lời đó cho toàn dân I-sơ-ra-ên, dân chúng khóc than rất buồn thảm. ⁴⁰Sáng hôm sau họ thức dậy sớm, kéo nhau lên các đỉnh đồi và nói, “Này, chúng tôi đây. Chúng tôi sẽ lên nơi mà CHÚA đã hứa, bởi chúng tôi đã phạm tội.”

⁴¹Nhưng Môi-se nói, “Tại sao anh em cứ tiếp tục vi phạm mệnh lệnh CHÚA? Anh em sẽ không thành công đâu. ⁴²Đừng đi lên đó, vì CHÚA không ở cùng anh em. Đừng để anh em bị đánh gục trước mặt quân thù. ⁴³Vì quân A-ma-léc và quân Ca-na-an sẽ đón đánh anh em trên đó. Anh em sẽ ngã chết bởi lưỡi gươm, vì anh em đã xây lưng lìa bỏ CHÚA, nên CHÚA sẽ không ở với anh em đâu.” ⁴⁴Nhưng họ nhất định kéo nhau lên các đỉnh đồi, mặc dù Rương Giao Ước của CHÚA và Môi-se không rời khỏi doanh trại. ⁴⁵Bấy giờ quân A-ma-léc và quân Ca-na-an đang ở trên các đỉnh đồi kéo xuống, đánh bại họ, và rượt giết họ cho đến Họt-ma.

Luật Lệ về Các Cửa Dâng Kèm Theo Các Lễ Vật Khác

15 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng: Khi các người vào trong xứ Ta sẽ ban cho các người, ³khi các người dùng lửa dâng một lễ vật bắt từ bầy bò hay bầy chiên để làm một lễ vật có mùi thơm dâng lên CHÚA, bất kể đó là của lễ thiêu, hoặc một con vật hiến tế để làm tròn lời thệ nguyện, hoặc một lễ vật do lòng vui mừng mà tự nguyện đem dâng, hoặc một lễ vật trong những dịp đại lễ, ⁴thì người nào đem dâng lên CHÚA một lễ vật như thế phải mang theo một cửa lễ chay, gồm hai lít^(a) bột thượng hạng trộn với một lít^(b) dầu. ⁵Ngoài ra cứ mỗi con chiên dâng làm của lễ thiêu hay làm con vật hiến tế người phải dâng kèm theo một lít rượu để làm của lễ quán. ⁶Cứ mỗi con chiên đực người phải dâng kèm theo một cửa lễ chay, gồm bốn lít^(c) bột thượng hạng trộn với hơn một lít^(d) dầu; ⁷và cứ mỗi cửa lễ quán người sẽ dâng kèm theo hơn một lít rượu để làm lễ vật có mùi thơm dâng lên CHÚA.

⁸Khi người dâng một con bò làm của lễ thiêu, hoặc làm một con vật hiến tế để làm tròn lời thệ nguyện, hoặc làm của lễ cầu an dâng lên CHÚA, ⁹người phải dâng kèm theo với con bò đó một cửa lễ chay, gồm sáu lít rượu^(e) bột thượng hạng trộn với hai lít dầu; ^(f) ¹⁰và người cũng phải dâng một cửa lễ quán gồm hai lít rượu để làm một lễ vật dâng bằng lửa có mùi thơm dâng lên CHÚA.

¹¹Họ phải làm như vậy mỗi khi dâng một con bò đực hay một con chiên đực, hoặc mỗi khi dâng một con chiên con đực hay một con dê con. ¹²Tùy theo số con vật hiến tế được đem dâng mà các người phải làm như vậy cho mỗi con. ¹³Mọi người bản xứ đều phải làm như vậy, mỗi khi họ dùng lửa dâng lên CHÚA một cửa lễ có mùi thơm. ¹⁴Mọi kiều dân sống giữa các người, hay những người đã thành thường trú nhân giữa các người, ai muốn dùng lửa dâng lên CHÚA một cửa lễ có mùi thơm đều phải làm như vậy.

¹⁵Đối với hội chúng thì chỉ có một luật chung cho các người và các kiều dân, một luật chung vĩnh viễn trải qua các thế hệ của các người: trước mặt CHÚA các người và các kiều dân đều như nhau. ¹⁶Các người và các kiều dân sống giữa các người sẽ có cùng một pháp luật và cùng một luật lệ.”

Luật về Dâng Bánh Đầu Mùa

¹⁷CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁸“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Sau khi các người vào trong xứ Ta sẽ mang các người vào, ¹⁹khi các người bắt đầu ăn thực phẩm của thổ sản trong xứ, hãy trích ra một phần mà dâng lên CHÚA. ²⁰Các người hãy dâng một cái bánh làm từ đồng bột thượng hạng đầu tiên; như người ta dành riêng ra một phần lúa từ sân đập lúa để dâng lên thế nào, các người cũng hãy làm thế ấy. ²¹Suốt các thế hệ tương lai cũng thế, các người phải lấy một phần từ đồng bột thượng hạng đầu tiên để dâng lên CHÚA.

(a) **15:4** nt: 1/10 ê-pha (Thời đó người ta dùng ê-pha và hin để đo lường cho cả chất lỏng lẫn chất rắn)

(b) **15:4** nt: 1/4 hin (tương tự trong câu 5)

(c) **15:6** nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rượu)

(d) **15:6** nt: 1/3 hin, khoảng 1,2 lít (tương tự 15:7)

(e) **15:9** nt: 3/10 ê-pha

(f) **15:9** nt: 1/2 hin (tương tự trong câu 10)

Luật về Việc Sơ Ý Phạm Tội

²²Nếu các người sơ ý nên đã không làm theo mọi điều răn này mà CHÚA đã dùng Môi-se truyền cho các người ²³–tức mọi điều CHÚA đã cậy Môi-se truyền cho các người, và chúng có hiệu lực từ ngày CHÚA truyền các điều răn ấy cho đến mọi thế hệ về sau của các người– ²⁴nếu cả hội chúng đã sơ ý và không làm theo thì cả hội chúng phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ thiêu để có mùi thơm dâng lên CHÚA, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với con vật hiến tế đó, như luật đã định. Ngoài ra họ phải dâng thêm một con dê đực để làm của lễ chuộc tội. ²⁵Tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên, bấy giờ họ sẽ được tha thứ, bởi đó là tội do sơ ý phạm, và họ đã mang của lễ đến dùng lửa dâng lên CHÚA, đồng thời họ cũng đã mang của lễ chuộc tội đến trước mặt CHÚA để chuộc tội sơ ý của họ. ²⁶Toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên và những kiều dân sống giữa họ sẽ được tha thứ, bởi toàn dân đã sơ ý phạm tội.

²⁷Nếu một cá nhân sơ ý phạm tội thì người ấy phải dâng một con dê cái một tuổi làm của lễ chuộc tội. ²⁸Tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội trước mặt CHÚA để chuộc tội cho người đã sơ ý phạm tội, rồi người ấy sẽ được tha thứ.

²⁹Đối với những người đã sơ ý phạm tội thì chỉ có một luật chung cho người bản xứ I-sơ-ra-ên và các kiều dân sống giữa họ. Các người chỉ có một luật chung cho bất cứ ai sơ ý phạm tội. ³⁰Nhưng đối với kẻ cố ý phạm tội, bất kể người bản xứ hay kiều dân, tức cố tình xúc phạm đến CHÚA, kẻ ấy sẽ bị khai trừ khỏi dân, ³¹vì nó đã khinh bỉ lời CHÚA và cố tình vi phạm điều răn Ngài; kẻ đó phải bị khai trừ hẳn khỏi dân và nó phải mang lấy tội lỗi nó.”

Vi Phạm Ngày Sa-bát

³²Khi dân I-sơ-ra-ên còn ở trong đồng hoang, họ bắt gặp một người lượm củi trong ngày Sa-bát. ³³Những người bắt gặp người lượm củi dẫn ông ấy đến với Môi-se, A-rôn, và toàn thể hội chúng. ³⁴Họ giam ông lại, vì họ không biết phải giải quyết trường hợp của ông như thế nào. ³⁵Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Người ấy phải chết. Cả hội chúng sẽ ném đá nó bên ngoài doanh trại.” ³⁶Toàn thể hội chúng đem ông ra bên ngoài doanh trại; họ ném đá ông và ông chết, y như lệnh CHÚA đã truyền qua Môi-se.

Luật về Tua Áo

³⁷CHÚA phán với Môi-se rằng, ³⁸“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: suốt các thế hệ trong tương lai các người hãy làm những tua áo ở các góc áo, và hãy kết một sợi dây màu xanh dương nơi tua ở mỗi góc áo. ³⁹Các người sẽ mặc áo có tua, để khi thấy nó các người sẽ nhớ đến mọi điều răn của CHÚA mà thi hành, thay vì đi theo sự thèm muốn của lòng mình và mắt mình mà làm điếm. ⁴⁰Vậy các người hãy ghi nhớ và làm theo mọi điều răn Ta, rồi các người sẽ trở nên thánh cho Đức Chúa Trời của các người. ⁴¹Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi đất Ai-cập để làm Đức Chúa Trời của các người. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.”

Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram Dấy Loạn

16 ¹Bấy giờ Cô-ra con trai của Ít-ha, cháu của Kê-hát, trong chi tộc Lê-vi, cùng với Đa-than và A-bi-ram hai con trai của Ê-li-áp, và Ôn con trai của Pê-lết, những người trong chi tộc Ru-bên, kéo theo họ ²hai trăm năm mươi người I-sơ-ra-ên –những người quyền thế của hội chúng, những người lãnh đạo của dân, những người có danh tiếng– để chống lại Môi-se. ³Họ tập hợp trước mặt Môi-se và A-rôn, rồi nói, “Các ông thật là quá lắm rồi! Mọi người trong cả hội chúng đều là thánh, và CHÚA đang ngự giữa họ. Thế thì tại sao các ông tự cho mình có quyền trên hội chúng của CHÚA?”

⁴Khi Môi-se nghe như thế ông sắp mặt xuống đất. ⁵Đoạn ông nói với Cô-ra và đồng bọn của ông ấy, “Sáng mai CHÚA sẽ cho chúng ta biết ai thuộc về Ngài, ai là thánh, và ai được phép đến gần Ngài. ⁶Thưa ông Cô-ra và mọi người trong nhóm của ông, xin hãy làm điều này: Hãy lấy lư hương của quý vị; ⁷ngày mai hãy để lửa vào lư hương, sau đó hãy bỏ hương vào lửa trước mặt CHÚA. Người nào được CHÚA chọn sẽ là người thánh. Hỡi các con cháu của Lê-vi, các người thật là quá lắm.”

⁸Môi-se nói với Cô-ra, “Hỡi các con cháu của Lê-vi, xin hãy nghe đây: ⁹Há là một việc nhỏ mà Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên đã biệt riêng các ông ra từ giữa hội chúng I-sơ-ra-ên, để các ông được đến gần Ngài, hầu làm những công việc trong Đền Tạm của CHÚA, và đứng trước hội chúng và phục vụ họ chẳng? ¹⁰Còn ông, Ngài đã cho ông được đến gần Ngài, với tất cả anh em người Lê-vi của ông, thế mà ông còn muốn kiếm chức tư tế nữa sao? ¹¹Rõ ràng là ông và cả đồng bọn của ông đã hiệp nhau chống lại CHÚA, chứ A-rôn là ai mà các ông làm bầm chống ông ấy?”

¹²Môi-se sai người đến mời Đa-than và A-bi-ram, hai con trai của Ê-li-áp, nhưng họ trả lời, “Chúng tôi không đến đâu. ¹³Ông đã đem chúng tôi ra khỏi một xứ đơm sữa và mật để giết chúng tôi trong đồng hoang, như vậy vẫn chưa đủ sao mà ông còn muốn làm chúa trên tất cả chúng tôi nữa? ¹⁴Rõ ràng là ông không đem chúng tôi vào một xứ đơm sữa và mật, hoặc ban cho chúng tôi được hưởng những đồng ruộng và vườn nho. Bộ ông tính móc hết mắt của những người này sao? Chúng tôi không đến đâu!”

¹⁵Môi-se rất giận và thưa với CHÚA, “Cầu xin Ngài đừng nhậm của lễ họ dâng. Con không hề lấy một con lửa nào của họ và cũng chưa hề làm hại ai trong họ.” ¹⁶Môi-se nói với Cô-ra, “Xin ông và đồng bọn của ông đến trình diện trước mặt CHÚA ngày mai; ông, đồng bọn của ông, và cả A-rôn nữa. ¹⁷Xin mỗi người hãy mang lư hương của mình đến, rồi bỏ hương vào; mỗi người trong các ông hãy dâng hương lên trước mặt CHÚA, tức hai trăm năm mươi lư hương. Cả ông và A-rôn nữa, mỗi người hãy mang lư hương của mình đến.”

¹⁸Vậy mỗi người đều lấy lư hương của mình, để lửa vào trong các lư hương ấy, và bỏ hương vào trong lửa, rồi đứng trước cửa Lều Hội Kiến với Môi-se và A-rôn. ¹⁹Bấy giờ Cô-ra đã triệu tập toàn thể hội chúng chống lại hai ông; họ tụ họp nhau trước cửa Lều Hội Kiến. Vinh quang của CHÚA hiện ra cho cả hội chúng thấy.

²⁰CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, ²¹“Các người hãy tách rời khỏi hội chúng này, để Ta thiêu rụi chúng trong giây lát.”

²²Hai ông liền sấp mặt xuống đất và thưa, “Lạy Đức Chúa Trời là Thần^(a) ban sinh khí cho mọi loài xác thịt, lẽ nào chỉ vì một người phạm tội mà Ngài phạt cả hội chúng sao?”

²³CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁴“Bảo hội chúng, ‘Hãy dang xa các trại của Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram.’”

²⁵Vậy Môi-se đứng dậy và đến gặp Đa-than và A-bi-ram; các vị trưởng lão của I-sơ-ra-ên đi theo ông. ²⁶Ông nói với hội chúng, “Hãy dang xa các trại của những kẻ gian ác này, và chớ đụng đến những gì của họ, kéo anh chị em cũng bị quét sạch vì mọi tội lỗi của họ chẳng.” ²⁷Vậy người ta dang xa khỏi chỗ ở của Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram. Bấy giờ Đa-than và A-bi-ram đi ra đứng trước cửa trại mình, cùng với vợ, các con, và các trẻ thơ của họ. ²⁸Môi-se nói, “Nhờ điều này anh chị em sẽ biết rằng CHÚA đã sai tôi làm những việc đó, chứ chẳng phải tôi tự làm theo ý mình: ²⁹Nếu những người này chết theo công lệ thường tình, hoặc nếu họ chết như bao nhiêu người khác, thì CHÚA đã chẳng sai tôi. ³⁰Nhưng nếu CHÚA làm một việc mới, chẳng hạn như đất mở miệng ra nuốt họ, nuốt luôn tất cả những gì thuộc về họ, và họ bị nuốt sống xuống âm phủ, bấy giờ anh chị em sẽ biết rằng những kẻ đó đã khinh bỉ CHÚA.”

³¹Vừa khi ông nói những lời ấy xong, đất bên dưới họ liền nứt ra. ³²Đất mở miệng nuốt chửng họ cùng với những gì thuộc về nhà họ, tức mọi người trong gia đình của Cô-ra và tất cả đồ vật của họ. ³³Vậy tất cả những gì thuộc về họ đều bị nuốt sống xuống âm phủ; rồi đất khép lại, và họ bị diệt mất khỏi hội chúng. ³⁴Tất cả những người I-sơ-ra-ên đứng quanh họ thấy vậy bèn vụt chạy và khóc la, “Hãy coi chừng, kéo đất cũng nuốt chúng ta.” ³⁵Kế đó một ngọn lửa từ nơi CHÚA lòe ra thiêu sống hai trăm năm mươi người đang dâng hương.

^{36(b)}Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, ³⁷“Hãy bảo Ê-lê-a-xa con trai Tư Tế A-rôn lấy các lư hương ra khỏi những chỗ đang cháy, rồi phân tán mỏng lửa ra, vì các lư hương đó đã trở nên thánh, ³⁸tức các lư hương của những kẻ tội lỗi đã hại chết chính mình. Hãy lấy chúng làm thành những tấm đồng dát mỏng, rồi đem bọc bàn thờ, vì chúng đã được dùng để dâng hương trước mặt CHÚA, và chúng đã nên thánh. Rồi chúng sẽ thành một dấu cho dân I-sơ-ra-ên.”

³⁹Vậy Tư Tế Ê-lê-a-xa lấy các lư hương bằng đồng do những người mang đến dâng hương và bị chết cháy làm thành những tấm đồng dát mỏng để bọc bàn thờ. ⁴⁰Những tấm đồng đó đã trở thành một dấu để nhắc nhở dân I-sơ-ra-ên rằng không một người ngoài nào, tức một người không thuộc dòng dõi của A-rôn, được đến gần để dâng hương trước mặt CHÚA, hầu sẽ không bị chung số phận giống như Cô-ra và đồng bọn của ông, y như CHÚA đã phán về ông ấy qua Môi-se.

(a) 16:22 nt: Elohim (Đức Chúa Trời)

(b) 16:36 Trong Hebrew, chỗ này bắt đầu 17:1

Hội Chúng Bị Hình Phạt và A-rôn Chuộc Tội cho Dân

⁴¹Tuy nhiên ngày hôm sau cả hội chúng I-sơ-ra-ên nổi loạn chống lại Môi-se và chống lại A-rôn; họ nói, “Các ông đã giết dân của CHÚA.” ⁴²Khi thấy hội chúng hiệp lại chống mình, Môi-se và A-rôn bèn trở về Lều Hội Kiến, và kìa, mây đã ngự xuống bao phủ lều và vinh quang CHÚA xuất hiện. ⁴³Môi-se và A-rôn đến trước Lều Hội Kiến. ⁴⁴Bấy giờ có tiếng CHÚA phán với Môi-se, ⁴⁵“Hãy dang xa khỏi hội chúng này, để Ta sẽ tiêu diệt chúng trong giây lát.” Nhưng hai ông sấp mặt xuống đất. ⁴⁶Môi-se nói với A-rôn, “Xin anh lấy lư hương, lấy lửa ở bàn thờ bỏ vào, rồi bỏ hương vào lửa, xong hãy mau mau mang lư hương đến với hội chúng và chuộc tội cho họ, vì CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ, và tai họa đã bắt đầu rồi.” ⁴⁷Vậy A-rôn lấy lư hương và làm như lời Môi-se đã bảo. Ông chạy vào giữa đoàn dân đang tụ họp, tức giữa nơi tai họa đã khởi sự hoành hành trong dân. Ông bỏ hương vào và chuộc tội cho dân. ⁴⁸Ông đứng giữa kẻ chết và người sống; nhờ thế tai họa đã dừng lại. ⁴⁹Những người đã chết vì tai họa là mười bốn ngàn bảy trăm người, không kể những kẻ đã chết về vụ Cô-ra. ⁵⁰Khi tai họa đã dừng hẳn, A-rôn trở về với Môi-se ở cửa Lều Hội Kiến.

Cây Gậy của A-rôn Trở Hoa

17 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ mang đến mười hai cây gậy; mỗi chi tộc một cây gậy, tức mỗi tộc trưởng của mỗi chi tộc sẽ mang đến một cây gậy. Hãy viết tên của mỗi người vào cây gậy của mình, ³và cũng hãy viết tên của A-rôn vào cây gậy của chi tộc Lê-vi, vì mỗi chi tộc sẽ có một cây gậy. ⁴Sau đó hãy đem các gậy ấy vào trong Lều Hội Kiến, và để ở phía trước Rương Giao Ước, ^(a) nơi Ta gặp người. ⁵Cây gậy của người nào Ta chọn sẽ đâm chồi; như thế Ta sẽ làm im tiếng lầm bầm của dân I-sơ-ra-ên, đặc biệt là tiếng của những kẻ cứ lầm bầm chống lại người.”

⁶Môi-se nói lại với dân I-sơ-ra-ên, rồi tất cả tộc trưởng của họ trao cho ông cây gậy của mình; mỗi người trao một cây gậy, tức mười hai cây gậy, theo như số chi tộc; và cây gậy của A-rôn cũng để chung với các gậy ấy. ⁷Đoạn Môi-se đem đặt các gậy ấy trước mặt CHÚA trong Lều Chứng Ước.

⁸Ngày hôm sau, Môi-se trở vào trong Lều Chứng Ước, và kìa, cây gậy của A-rôn thuộc chi tộc Lê-vi đã đâm chồi, trở hoa, và có những trái hạnh nhân. ⁹Môi-se mang tất cả những cây gậy ở trước mặt CHÚA đến cho dân I-sơ-ra-ên; họ quan sát, rồi ai nấy lấy gậy của mình lại.

¹⁰CHÚA phán với Môi-se rằng, “Hãy đem cây gậy của A-rôn đặt lại phía trước Rương Giao Ước, ^(b) để làm dấu cảnh cáo những kẻ có ý phản loạn, hầu người làm im những lời lầm bầm chống lại Ta, kéo chúng phải chết.” ¹¹Môi-se làm y như vậy. CHÚA truyền cho ông thế nào, ông làm y thế đó.

(a) 17:4 nt: trước Chứng Ước

(b) 17:10 nt: trước Chứng Ước

¹²Dân I-sơ-ra-ên lại nói với Môi-se, “Này, chúng tôi chắc chết! Chúng tôi bị diệt mất! Tất cả chúng tôi bị diệt mất! ¹³Tất cả những ai đến gần Lều của CHÚA đều sẽ chết. Chẳng lẽ tất cả chúng tôi đều sẽ bị phạt chết hết sao?”

Trách Nhiệm của Các Tư Tế và Người Lê-vi

18 ¹CHÚA phán với A-rôn rằng, “Người, các con người, và những người trong chi tộc người sẽ mang lấy trách nhiệm về những tội lỗi vi phạm trong nơi thánh. Riêng người và các con người sẽ mang lấy trách nhiệm về những tội lỗi của chức vụ tư tế. ²Người hãy đem các anh em người trong chi tộc Lê-vi, tức những người trong tông tộc người đến, để họ cộng tác với người và giúp đỡ người; còn người và các con người phải lo phục vụ trước Lều Chứng Ước. ³Những người đó sẽ phục vụ theo lệnh người và họ sẽ phục vụ những người trong cả doanh trại. Tuy nhiên họ không được đến gần các vật dụng của nơi thánh hay đến gần bàn thờ, kéo họ và các người sẽ chết. ⁴Họ sẽ giúp đỡ người thi hành những công việc ở Lều Hội Kiến, tức mọi việc liên quan đến Lều. Không người ngoài nào được phép đến gần các người. ⁵Các người phải thi hành các nhiệm vụ trong nơi thánh và các nhiệm vụ ở bàn thờ, hầu cơn thịnh nộ sẽ không bao giờ giáng trên dân I-sơ-ra-ên nữa. ⁶Ấy là chính Ta đã bắt lấy những anh em người Lê-vi của người ra từ giữa dân I-sơ-ra-ên. Họ đã được dâng lên CHÚA, và Ta ban họ làm quà cho người, để họ phục vụ những công việc nơi Lều Hội Kiến. ⁷Người và các con người phải cẩn thận thi hành chức vụ tư tế của các người về mọi việc liên quan đến bàn thờ, và những gì phải làm phía sau bức màn. Chức vụ tư tế Ta ban cho các người là một đặc ân. Người ngoài nào đến gần sẽ bị xử tử.”

Phần Dành cho Tư Tế

⁸CHÚA phán với A-rôn, “Này, Ta ban cho người trách nhiệm về các lễ vật đã dâng hiến cho Ta, tức tất cả lễ vật đã trở nên thánh mà dân I-sơ-ra-ên đã đem dâng. Ta ban các lễ vật ấy cho người và cho con cái người làm phần thuộc về chức vụ của người được xúc dầu, và đó là một quy luật vĩnh viễn. ⁹Đây là phần thuộc về người trích từ các của lễ cực thánh không bị thiêu trong lửa: tất cả những gì được mang đến dâng đều trở thành của thánh; các của lễ chay, các của lễ chuộc tội, hoặc các của lễ tạ lỗi đều sẽ thuộc về người và các con người. ¹⁰Người phải ăn những của thánh đó trong nơi cực thánh; mọi người nam của người đều được ăn những của thánh đó; chúng sẽ là những vật thánh cho người.

¹¹Đây cũng là phần thuộc về người: Ta ban cho người, cho các con trai và các con gái người, như một quy luật vĩnh viễn: tất cả của lễ do dân I-sơ-ra-ên mang đến và được nâng cao lên để dâng sẽ thuộc về người. Ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn các của lễ đó. ¹²Ta ban cho người tất cả dầu tốt nhất, tất cả rượu ngon nhất, và lúa gạo ngon nhất, tức những của lễ đầu mùa người ta đem đến dâng lên CHÚA. ¹³Những hoa quả đầu mùa trong ruộng vườn của họ, mà họ mang đến dâng lên CHÚA, Ta ban cho người. Ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn những lễ vật đó. ¹⁴Tất cả những vật gì dân I-sơ-ra-ên biệt riêng ra thánh và mang đến dâng, Ta ban cho người. ¹⁵Tất cả những con đầu lòng, dù là con của người ta hay con của súc vật, được đem dâng

lên CHÚA, sẽ được ban cho người. Nhưng người phải chuộc lại con đầu lòng của người ta, và người phải chuộc lại con đầu lòng của các thú vật không thanh sạch. ¹⁶Giá để chuộc chúng như sau: những con tuổi được một tháng trở lên, người sẽ ấn định tiền chuộc cho chúng là năm mươi lăm gờ-ram ^(a) bạc, theo cân lượng của nơi thánh, tức hai mươi ghê-ra. ^(b) ¹⁷Những người không được chuộc lại con bò đầu lòng, con chiên đầu lòng, và con dê đầu lòng; chúng sẽ là những con vật thánh. Người sẽ rảy máu chúng trên bàn thờ, rồi thiêu mỡ chúng thành khói có mùi thơm dâng lên CHÚA. ¹⁸Nhưng thịt chúng sẽ thuộc về người; chẳng hạn như cái ức đã được nâng cao lên dâng và cái đùi phải, chúng đều thuộc về người. ¹⁹Tất cả của lễ thánh dân I-sơ-ra-ên dâng lên CHÚA, Ta ban cho người, cho các con trai và các con gái người như một quy luật vĩnh viễn. Đó là một giao ước bằng muối trước mặt CHÚA, có hiệu lực vĩnh viễn, dành cho người và dòng dõi người.”

²⁰Bấy giờ CHÚA phán với A-rôn, “Khi họ vào thừa hưởng đất hứa, người sẽ chẳng có phần sản nghiệp nào; người sẽ không được chia phần nào với họ. Ta là phần của người và là sản nghiệp của người giữa dân I-sơ-ra-ên. ²¹Về phần người Lê-vi, Ta ban cho họ mọi của dâng một phần mười của dân I-sơ-ra-ên, để trả công cho họ phục vụ, tức công phục dịch những công việc ở Lều Hội Kiến. ²²Từ nay dân I-sơ-ra-ên sẽ không đến gần Lều Hội Kiến nữa, bằng không họ sẽ mắc tội và phải chết; ²³nhưng người Lê-vi sẽ phục vụ những công việc ở Lều Hội Kiến và sẽ chịu trách nhiệm về những lầm lỗi mình. Điều đó sẽ là một quy luật vĩnh viễn trải qua mọi thế hệ của các người. Như vậy họ sẽ không có phần sản nghiệp trong đất hứa giữa dân I-sơ-ra-ên, ²⁴vì Ta cho người Lê-vi của dâng một phần mười mà dân I-sơ-ra-ên biệt riêng ra dâng lên CHÚA để họ làm sản nghiệp. Vì thế Ta bảo: họ sẽ không có phần sản nghiệp nào ở giữa dân I-sơ-ra-ên.”

Một Phần Mười của Một Phần Mười

²⁵Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, ²⁶“Người hãy nói với người Lê-vi rằng: Khi anh em nhận của một phần mười nơi dân I-sơ-ra-ên để làm sản nghiệp, anh em phải biệt riêng ra một phần để dâng lên CHÚA, tức một phần mười của một phần mười. ²⁷Của lễ anh em dâng sẽ được xem như một lễ vật, tựa như lúa thóc trích dâng từ sân đập lúa, hoặc rượu mới trích dâng từ thùng rượu ở bồn ép nho. ²⁸Như thế anh em sẽ biệt riêng ra một của lễ để dâng lên CHÚA, lấy từ tất cả của dâng một phần mười mà anh em đã nhận được từ dân I-sơ-ra-ên; anh em sẽ lấy lễ vật dâng lên CHÚA đó mà trao cho Tư Tế A-rôn. ²⁹Trong tất cả lễ vật anh em nhận được, anh em hãy lựa ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh, mà dâng lên CHÚA.

³⁰Người hãy bảo họ: Sau khi anh em đã biệt riêng ra thánh phần tốt nhất thì phần còn lại sẽ thuộc về anh em, tức người Lê-vi, giống như hoa lợi nhận được từ sân đập lúa, hoặc hoa lợi nhận được từ bồn ép nho. ³¹Anh em có thể ăn các hoa lợi đó nơi nào cũng được, anh em và gia đình anh em, vì đó là thù lao cho anh em đã phục vụ ở Lều

(a) 18:16 nt: 5 sê-ken

(b) 18:16 nt: 20 ghê-ra

Hội Kiến. ³²Sau khi anh em đã trích dâng phần tốt nhất, anh em sẽ không lo bị mắc tội nữa. Vậy chớ phạm đến những lễ vật thánh của dân I-sơ-ra-ên, kéo anh em phải chết.”

Con Bò Cái Lông Đỏ

19 ¹CHÚA phán với Môi-se và A-rôn rằng, ²“Đây là quy tắc trong luật pháp mà CHÚA đã truyền: Hãy bảo dân I-sơ-ra-ên dẫn đến các người một con bò cái lông đỏ, không tật nguyên, không tì vết, và chưa hề mang ách. ³Các người hãy trao nó cho Tư Tế Ê-lê-a-xa, để nó được dẫn ra bên ngoài doanh trại và người ta sẽ giết nó trước mặt ông ấy. ⁴Tư Tế Ê-lê-a-xa sẽ lấy ngón tay nhúng vào máu nó, hướng về phía trước Lều Hội Kiến, và rảy bảy lần. ⁵Kế đến người ta sẽ thiêu con bò cái đó trước mặt ông. Da, thịt, máu, và phân nó đều phải bị thiêu rụi. ⁶Tư tế sẽ lấy củi bá hương, nhánh bài hương, và chỉ đỏ đậm thả vào trong lửa đang khi người ta thiêu con bò cái đó. ⁷Kế đó tư tế sẽ giặt sạch y phục mình và tắm trong nước, rồi mới được vào doanh trại; dầu vậy tư tế sẽ còn bị ô uế cho đến chiều tối. ⁸Người phụ trách thiêu con bò cái đó cũng phải giặt sạch y phục mình, tắm trong nước, và cũng bị ô uế đến chiều tối. ⁹Sau đó một người khác, đang được tinh sạch, sẽ đến hốt tro con bò cái ấy, đem cất vào một nơi sạch sẽ bên ngoài doanh trại. Tro đó được giữ cho hội chúng I-sơ-ra-ên để dùng làm nước tẩy uế. Đó là chất xúc tác cho nghi lễ thanh tẩy tội lỗi. ¹⁰Người đã hốt tro con bò cái đó cũng phải giặt sạch y phục mình và bị ô uế đến chiều tối. Đây là một quy luật vĩnh viễn cho dân I-sơ-ra-ên và cho những kiều dân cư ngụ giữa họ.

Bị Nhiễm Uế

¹¹Ai đụng vào xác chết của người nào sẽ bị ô uế bảy ngày. ¹²Ngày thứ ba và ngày thứ bảy người ấy phải dùng nước tẩy uế thanh tẩy chính mình, rồi như thế mới được sạch. Nhưng nếu không dùng nước tẩy uế thanh tẩy chính mình trong ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người ấy sẽ không được sạch. ¹³Phàm ai đụng vào xác chết của người nào mà không thanh tẩy chính mình, người ấy làm cho Đền Tạm của CHÚA ra ô uế. Người như thế phải bị khai trừ khỏi dân I-sơ-ra-ên. Vì nước tẩy uế chưa được rảy trên mình người ấy, nên người ấy vẫn còn bị ô uế; sự ô uế vẫn ở trên người ấy.

¹⁴Đây là quy luật khi có một người qua đời trong lều: ai vào trong lều hoặc đang ở trong lều đều sẽ bị ô uế bảy ngày. ¹⁵Tất cả hũ, lọ, bình đang để miệng trống trong lều, tức không đầy nắp chặt, đều trở nên ô uế.

¹⁶Nếu ai ở ngoài đồng chạm vào xác người bị giết vì gươm, hoặc bị chết theo công lệ thường tình, hoặc chạm vào hài cốt người nào, hoặc chạm vào huyết mả, người ấy phải bị ô uế bảy ngày.

¹⁷Để thanh tẩy cho người bị ô uế, người ta phải lấy một ít tro của con bò cái đã bị thiêu để làm của lễ thanh tẩy bỏ vào một cái vò, rồi pha nước sạch vào. ¹⁸Một người đang tinh sạch sẽ lấy một nhánh bài hương, nhúng vào trong vò nước ấy, và đem rảy trên lều, trên mọi vật trong lều, trên những người ở trong đó, trên những ai đã đụng phải hài cốt, hoặc xác người bị giết, hoặc xác người chết, hoặc huyết mả. ¹⁹Người tinh sạch đó sẽ rảy nước tẩy uế như thế vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy trên những người và vật đã bị ô uế; như thế đến ngày thứ bảy, những người và vật ấy mới được thanh

tẩy. Những người được thanh tẩy ấy phải giặt sạch y phục mình, tắm trong nước, và đến chiều tối mới được sạch. ²⁰Ai đã bị ô uế mà không chịu trải qua nghi thức thanh tẩy như thế để được sạch sẽ bị khai trừ khỏi hội chúng, vì nó đã làm cho nơi thánh của CHÚA ra ô uế, và vì nước thanh tẩy chưa được rảy trên người nó, cho nên nó vẫn còn bị ô uế.

²¹Đó là một quy luật vĩnh viễn cho họ. Người rảy nước cho người khác được tinh sạch cũng phải giặt sạch y phục mình; còn ai đụng vào nước để tẩy uế sẽ bị ô uế đến chiều tối. ²²Phạm những gì bị người ô uế đụng đến đều trở nên ô uế; còn ai chạm vào những gì bị người ô uế đụng đến sẽ bị ô uế đến chiều tối.”

Vụ Thiếu Nước ở Mê-ri-ba

(Xuất 17:1-7)

20 ¹Vào tháng thứ nhất toàn thể hội chúng của dân I-sơ-ra-ên đã tới Đồng Hoang Xin, và dân chúng đóng trại ở Ca-đe. Mi-ri-am qua đời tại đó và được chôn ở đó.

²Bấy giờ hội chúng không có nước uống, nên họ tụ họp lại để chống Môi-se và A-rôn. ³Dân chúng gây sự với Môi-se và nói, “Ước gì khi thân nhân chúng tôi qua đời, chúng tôi cũng được chết theo họ trước mặt CHÚA! ⁴Tại sao các ông đem đoàn dân của CHÚA vào đồng hoang này, để chúng tôi và bầy súc vật của chúng tôi phải chết ở đây? ⁵Các ông đã đem chúng tôi lên khỏi Ai-cập, để đưa chúng tôi vào chốn thê lương này làm chi? Xứ gì mà không thể làm ruộng, không thể trồng và, trồng nho, hay trồng lựu; thậm chí nước cũng không có để mà uống.”

⁶Bấy giờ Môi-se và A-rôn rời khỏi đoàn dân và đến trước cửa Lều Hội Kiến. Hai ông sấp mặt xuống đất, và vinh quang CHÚA hiện ra cho họ. ⁷CHÚA phán với Môi-se rằng, ⁸“Hãy lấy cây gậy của ngươi, rồi ngươi và A-rôn anh ngươi hãy triệu tập hội chúng lại; ở trước mắt họ, các ngươi hãy truyền lệnh cho vàng đá, nó sẽ tuôn nước ra. Như thế ngươi sẽ làm cho vàng đá tuôn nước ra cho họ, và ngươi sẽ cung cấp nước cho hội chúng và đàn súc vật của họ uống.”

⁹Vậy Môi-se lấy cây gậy ở trước mặt CHÚA như lệnh Ngài đã truyền cho ông. ¹⁰Môi-se và A-rôn triệu tập đoàn dân đến trước vàng đá, rồi ông nói với họ, “Hãy nghe đây, hỡi những người phản loạn! Chúng tôi há có thể làm cho nước từ vàng đá này tuôn ra cho các ngươi uống được sao?” ¹¹Rồi Môi-se giơ tay lên, dùng cây gậy đập vào vàng đá hai lần; nước từ vàng đá tuôn ra lai láng, đoàn dân và súc vật của họ được uống no nê. ¹²Nhưng CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, “Vì các ngươi không tin Ta, để tôn thánh Ta trước mắt dân I-sơ-ra-ên, cho nên các ngươi sẽ không đem đoàn dân này vào xứ Ta sẽ ban cho họ.”

¹³Đó là vụ thiếu nước ở Mê-ri-ba, ^(a) nơi dân I-sơ-ra-ên gây sự với CHÚA, và Ngài đã được tôn thánh ở giữa họ.

(a) 20:13 “Mê-ri-ba” có nghĩa là gây gỗ hay cãi cọ

Dân Ê-đôm Không Cho Dân I-sơ-ra-ên Đi Qua Xứ của Họ

¹⁴Môi-se sai các sứ giả từ Ca-đê đến xin ra mắt vua Ê-đôm và tâu, “Em trai ngài là I-sơ-ra-ên xin thưa: Ngài chắc đã rõ những khốn khó chúng tôi đã gặp; ¹⁵thể nào tổ tiên chúng tôi đã xuống Ai-cập; chúng tôi đã ở Ai-cập khá lâu; người Ai-cập đàn áp chúng tôi và tổ tiên chúng tôi. ¹⁶Chúng tôi đã kêu van với CHÚA và Ngài đã nghe tiếng kêu cầu của chúng tôi; Ngài đã sai thiên sứ đem chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Hiện nay chúng tôi đang ở Ca-đê, một thành gần biên thùỵ của ngài. ¹⁷Nay xin ngài cho phép chúng tôi đi ngang qua lãnh thổ của ngài. Chúng tôi sẽ không băng ngang qua các đồng ruộng hay các vườn nho và cũng không uống nước giếng nào. Chúng tôi chỉ xin được phép theo Đại Lộ Hoàng Gia mà đi, không rẽ qua bên phải hoặc bên trái, cho đến khi vượt qua lãnh thổ của ngài.”

¹⁸Nhưng Ê-đôm trả lời với sứ giả, “Người không được đi qua lãnh thổ của ta; nếu không ta sẽ cầm gươm ra đón người.”

¹⁹Sứ giả của dân I-sơ-ra-ên thưa với ông, “Chúng tôi xin ngài cho phép chúng tôi chỉ đi trên Đại Lộ Hoàng Gia mà thôi. Nếu chúng tôi hay súc vật chúng tôi uống nước trong lãnh thổ của ngài, chúng tôi sẽ trả tiền sòng phẳng. Thưa, đó chỉ là việc nhỏ; kính xin ngài cho phép chúng tôi được đi ngang qua lãnh thổ của ngài.”

²⁰Nhưng vua ấy đáp, “Người sẽ không được đi qua.” Kế đó Ê-đôm kéo đại quân trang bị vũ khí hùng hậu ra nghênh đón họ. ²¹Khi thấy Ê-đôm quyết chí từ chối không cho I-sơ-ra-ên đi ngang qua lãnh thổ của họ, dân I-sơ-ra-ên quay gót rời khỏi nơi đó.

A-rôn Qua Đời

²²Toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên rời Ca-đê di chuyển đến Núi Hô-rơ. ²³Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se và A-rôn ở Núi Hô-rơ, gần biên giới xứ Ê-đôm, ²⁴“A-rôn sẽ về sum họp với tổ tiên ông. Ông sẽ không vào xứ Ta sẽ ban cho dân I-sơ-ra-ên, vì các người đã cãi lệnh Ta trong việc truyền cho nước phun ra ở Mê-ri-ba. ²⁵Hãy đem A-rôn và Ê-lê-a-xa con ông lên Núi Hô-rơ. ²⁶Hãy cởi bộ lễ phục của A-rôn mà mặc vào cho Ê-lê-a-xa con ông. Rồi A-rôn sẽ quy về với tổ tiên ông và qua đời tại đó.”

²⁷Môi-se làm y như CHÚA đã truyền. Họ cùng nhau lên Núi Hô-rơ trước sự chứng kiến của toàn thể hội chúng. ²⁸Môi-se cởi bộ lễ phục của A-rôn ra và mặc vào cho Ê-lê-a-xa con ông ấy. Kế đó A-rôn qua đời trên đỉnh núi. Môi-se và Ê-lê-a-xa từ trên núi đi xuống. ²⁹Khi cả hội chúng thấy A-rôn đã qua đời, toàn thể nhà I-sơ-ra-ên để tang than khóc A-rôn trong ba mươi ngày.

Vua A-rát Bị Đánh Bại

21 ¹Khi A-rát vua dân Ca-na-an đang trị vì ở Miền Nam ^(a) nghe rằng dân I-sơ-ra-ên đã sai quân do thám để theo ngả A-tha-rim tiến tới, ông bất thần tấn công I-sơ-ra-ên và bắt được mấy tù binh. ²Bấy giờ dân I-sơ-ra-ên lập một lời thề với CHÚA rằng, “Nếu Ngài phó dân này vào tay chúng con, chúng con sẽ phá hủy hoàn toàn các thành của chúng.” ³CHÚA nhậm lời dân I-sơ-ra-ên và phó dân Ca-na-an vào tay họ.

(a) **21:1** nt: Negeb

Họ đánh bại chúng và phá hủy hoàn toàn các thành của chúng; rồi họ đặt tên cho xứ đó là Họt-ma.^(a)

Con Rắn Bằng Đồng

⁴Từ Núi Hô-rơ họ lên đường đi về hướng Hồng Hải,^(b) để đi vòng qua lãnh thổ của dân Ê-đôm, nhưng dọc đường dân chúng ngã lòng. ⁵Dân chúng nói những lời chống nghịch Đức Chúa Trời và chống lại Môi-se, “Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập để chúng tôi phải chết trong đồng hoang này, vì ở đây chẳng có gì để ăn và uống cả? Chúng tôi đã chán ngán thứ thức ăn vô vị này rồi.”

⁶Bấy giờ CHÚA sai những rắn lửa đến trong dân. Chúng cắn dân, và nhiều người I-sơ-ra-ên đã chết. ⁷Dân chúng đến với Môi-se và nói, “Chúng tôi đã phạm tội khi nói những lời chống nghịch CHÚA và chống nghịch ông. Xin ông cầu xin CHÚA để Ngài khiến những rắn độc đó lìa khỏi chúng tôi.” Vậy Môi-se cầu nguyện cho dân.

⁸CHÚA phán với Môi-se, “Hãy làm một con rắn lửa, rồi treo nó lên một cây sào. Hễ ai bị rắn độc cắn mà nhìn vào con rắn lửa treo trên cây sào ấy thì sẽ sống.” ⁹Vậy Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo nó lên một cây sào; hễ ai bị rắn độc cắn mà ngược nhìn vào con rắn bằng đồng thì được sống.

Hành Trình vào Mô-áp

¹⁰Dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi và đến đóng trại tại Ô-bốt. ¹¹Họ nhổ trại rời Ô-bốt và đến đóng trại tại I-giê A-ba-rim, một vùng đồng hoang sát biên thùy phía đông xứ Mô-áp. ¹²Rồi từ đó họ nhổ trại và đến đóng trại tại Xê-rết, một thung lũng có suối nước. ¹³Từ đó họ nhổ trại ra đi và đến đóng trại phía bên kia Sông Ạc-nôn, một vùng trong đồng hoang dính liền với biên giới của lãnh thổ dân A-mô-ri, vì Sông Ạc-nôn là biên giới của Mô-áp, phân ranh giữa dân Mô-áp và dân A-mô-ri. ¹⁴Vì thế trong Sách Chiến Sứ^(c) của CHÚA đã có chép rằng:

“Qua-hép ở Su-pha và những suối nước ở Ạc-nôn;

¹⁵ Những dòng suối chảy dài

Đến tận thủ phủ của A-rơ,

Thành nằm ở biên thùy của Mô-áp.”

¹⁶Từ đó họ tiếp tục di chuyển đến Bê-e;^(d) đó là giếng nước mà CHÚA đã phán với Môi-se, “Hãy tụ họp dân lại, để Ta ban nước cho chúng.” ¹⁷Khi ấy dân I-sơ-ra-ên đã hát bài ca này:

“Giếng ơi! Hãy trào tuôn nước uống; nào chúng ta hãy luôn hát mừng người.

¹⁸ Đó là giếng các vị lãnh đạo đã khơi, đó là giếng các nhà quyền quý trong dân đào sẵn,

(a) 21:3 “Họt-ma” có nghĩa là Hủy Diệt

(b) 21:4 ctd: Biển Sậy

(c) 21:14 Sách này đã thất lạc

(d) 21:16 “Be-e” nghĩa là giếng

Bằng mệnh lệnh của người cầm cây phủ việt,^(a)
 Bằng lệnh truyền của người cầm trượng chỉ huy.^(b)”

Từ đồng hoang họ di chuyển đến Mát-ta-na; ¹⁹từ Mát-ta-na họ đến Na-ha-li-ên; từ Na-ha-li-ên họ đến Ba-mốt; ²⁰từ Ba-mốt họ đến một thung lũng nằm trong miền đồng quê của xứ Mô-áp, bên cạnh đỉnh Núi Pít-ga, nơi có thể nhìn thấy cả một vùng đồng hoang trơ trụi.

Vua Si-hôn Bị Đại Bại

²¹Bấy giờ I-sơ-ra-ên sai các sứ giả đến gặp Vua Si-hôn của dân A-mô-ri và nói, ²²“Xin ngài cho phép chúng tôi đi ngang qua lãnh thổ của ngài. Chúng tôi sẽ không băng ngang qua các đồng ruộng hay các vườn nho, và cũng không uống nước ở giếng nào. Chúng tôi chỉ xin được phép cứ theo Đại Lộ Hoàng Gia mà đi cho đến khi qua khỏi lãnh thổ của ngài.” ²³Nhưng Si-hôn không cho phép dân I-sơ-ra-ên đi ngang qua lãnh thổ của ông. Si-hôn triệu tập toàn thể quân dân của ông và kéo ra đón đánh dân I-sơ-ra-ên trong đồng hoang. Ông kéo quân đến Gia-ha và tấn công dân I-sơ-ra-ên tại đó. ²⁴Dân I-sơ-ra-ên dùng gươm đánh bại ông và chiếm lấy xứ sở của ông, từ Ạc-nôn cho đến Gia-bốc, cho đến tận biên giới của dân Am-môn, vì biên giới của dân Am-môn rất kiên cố. ²⁵Dân I-sơ-ra-ên chiếm tất cả thành của ông, và người I-sơ-ra-ên vào chiếm ngụ tất cả thành của người A-mô-ri, luôn cả Thành Hếch-bôn và các thị trấn phụ cận. ²⁶Thành Hếch-bôn là kinh đô của Si-hôn vua dân A-mô-ri. Vua ấy trước kia đã đánh bại vua đời trước của người Mô-áp và chiếm lấy tất cả lãnh thổ của vua đó cho đến tận Ạc-nôn. ²⁷Vì thế các tao nhân đã có câu hát rằng:

- “Hãy đến Hếch-bôn mà xây thành ấy lại;
 Hãy dựng lại thành của Vua Si-hôn cho vững chắc,
²⁸ Vì lửa đã từ Hếch-bôn cháy lan ra,
 Ngọn lửa hùng đã từ thành của Vua Si-hôn lan rộng.
 Nó đã thiêu hủy luôn cả Thành A-rơ của Mô-áp,
 Và thiêu rụi luôn các lãnh chúa trị vì trên những nơi cao của Ạc-nôn.
²⁹ Hỡi Mô-áp! Khốn thay cho người.
 Hỡi dân cư ở Kê-mốt! Các người đã tàn đời.
 Những con trai các người đã thành những kẻ trốn chui trốn nhủi;
 Những con gái các người đã bị bắt làm tù binh
 Cho Vua Si-hôn dân A-mô-ri.
³⁰ Chúng tôi đã bắn hạ chúng
 Từ Hếch-bôn đến Đì-bôn;
 Chúng tôi đã thiêu rụi hết
 Từ Nô-pha đến Mê-đê-ba.”

(a) **21:18** nt: bằng cây phủ việt

(b) **21:18** nt: bằng cây trượng, hoặc cây gậy

³¹Vậy dân I-sơ-ra-ên đã định cư trong đất của dân A-mô-ri. ³²Sau đó Môi-se sai quân do thám đến Gia-xe. Họ đến chiếm các thị trấn của vùng đó và đuổi dân A-mô-ri ở đó đi.

Vua Ốc Bị Đánh Bại

³³Sau đó họ đổi hướng và đi lên Ba-san. Lúc ấy Vua Ốc trị vì ở Ba-san. Ông và toàn thể quân dân của ông đi ra đón đánh họ tại trận đánh ở Ết-rê. ³⁴Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Đừng sợ nó, vì Ta đã trao nó, toàn thể quân dân nó, và toàn thể lãnh thổ nó vào tay ngươi. Ngươi sẽ đối xử với nó như người đã đối xử với Si-hôn vua dân A-mô-ri, kẻ trị vì tại Hếch-bôn.” ³⁵Vậy họ đánh giết ông, các con trai ông, và toàn thể quân dân của ông cho đến khi không còn ai sống sót; rồi họ chiếm lấy xứ của ông.

Ba-lác Mời Ba-la-am Đến Giúp

22 ¹Sau đó dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi và đến đóng trại trong Đồng Bằng Mô-áp, bên kia Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. ²Bấy giờ Ba-lác con trai Xíp-pô thấy tất cả những gì dân I-sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-ri. ³Dân Mô-áp rất sợ dân I-sơ-ra-ên bởi vì dân ấy quá đông. Người Mô-áp lấy làm kinh hãi vì phải đối đầu với dân I-sơ-ra-ên. ⁴Dân Mô-áp nói với các vị trưởng lão của dân Mi-đi-an, “Đám dân ấy sẽ gặm hết chúng ta như bò gặm cỏ ngoài đồng.”

Và, lúc ấy Ba-lác con trai Xíp-pô đang làm vua dân Mô-áp. ⁵Ông sai các sứ giả đến gặp Ba-la-am con trai Bê-ô ở Pê-thơ, bên bờ sông Ô-phơ-rát, trong xứ A-mau, ^(a) để triệu mời ông ấy rằng, “Này, có một dân ra từ Ai-cập. Chúng đã tràn ra khắp đất và hiện nay đang đóng trại sát bên tôi. ⁶Bây giờ xin ông đến nguyện rủa dân ấy cho tôi, vì chúng mạnh hơn tôi, may ra tôi sẽ đánh bại chúng và đuổi chúng ra khỏi xứ, vì tôi biết rằng người nào được ông chúc phước sẽ được ban phước, còn kẻ nào bị ông nguyện rủa sẽ phải mang họa.”

⁷Vậy các trưởng lão của dân Mô-áp và các trưởng lão của dân Mi-đi-an lên đường, trong tay mang theo tiền lễ, để thỉnh xin lời sấm. Họ đến gặp Ba-la-am và chuyển sứ điệp của Vua Ba-lác. ⁸Ông nói với họ, “Xin quý vị ở lại đây đêm nay, tôi sẽ trả lời quý vị theo những gì CHÚA phán với tôi.” Vậy các sứ thần của Mô-áp ở lại với Ba-la-am. ⁹Đức Chúa Trời đến với Ba-la-am và hỏi, “Những kẻ đang ở với ngươi là ai thế?”

¹⁰Ba-la-am thưa với Đức Chúa Trời, “Vua Ba-lác con trai Xíp-pô của dân Mô-áp phái người đến với con nói rằng, ¹¹‘Có một dân ra từ Ai-cập. Chúng đã tràn ra khắp đất. Bây giờ xin ông đến nguyện rủa dân ấy giúp tôi, may ra tôi sẽ đánh bại chúng và đuổi chúng đi.’”

¹²Đức Chúa Trời phán với Ba-la-am, “Ngươi sẽ không đi với những kẻ ấy. Ngươi sẽ không được nguyện rủa dân ấy, vì họ đã được ban phước.” ¹³Sáng ngày Ba-la-am trỗi dậy và nói với các sứ thần của Ba-lác, “Xin quý vị lên đường trở về xứ mình, vì CHÚA không cho phép tôi đi với quý vị.” ¹⁴Vậy các sứ thần của Mô-áp đứng dậy, trở về với Ba-lác, và tâu, “Ba-la-am từ chối đi với chúng tôi.”

(a) **22:5** ctd: nơi quê hương của ông

¹⁵Ba-lác bèn sai một phái đoàn khác, gồm nhiều sứ thần hơn và có chức vụ cao trọng hơn phái đoàn trước, ra đi. ¹⁶Họ đến với Ba-la-am và nói với ông, “Vua Ba-lác con trai Xíp-pô nói thế này, ‘Xin ông đừng để điều gì ngăn trở ông đến với tôi, ¹⁷vì tôi sẽ làm cho ông được tôn trọng nhiều hơn. Những gì ông bảo tôi sẽ làm theo, chỉ xin ông đến nguyên rùa dân ấy cho tôi.’”

¹⁸Nhưng Ba-la-am trả lời bầy tôi của Ba-lác, “Dù Ba-lác có cho tôi một nhà đầy bạc và vàng, tôi cũng không thể làm sai lời CHÚA, Đức Chúa Trời của tôi, mà bớt đi hay thêm vào điều gì. ¹⁹Vậy bây giờ xin mời quý vị ở lại đây đêm nay để tôi xem CHÚA có phán thêm cho tôi điều gì chẳng.”

²⁰Đêm đó Đức Chúa Trời đến với Ba-la-am và phán với ông, “Nếu những người ấy đã đến triệu mời người, hãy đứng dậy và đi với chúng, nhưng người chỉ làm những gì Ta bảo người làm.” ²¹Vậy sáng ngày Ba-la-am thức dậy, thắt con lừa cái của mình, và lên đường với các sứ thần của Mô-áp.

Con Lừa Cái của Ba-la-am

²²Bấy giờ cơn giận của Đức Chúa Trời bùng lên vì ông đã ra đi. Thiên Sứ của CHÚA đứng trên đường để cản trở ông. Và, lúc ấy ông đang cỡi con lừa cái của ông, và có hai người đầy tớ đi theo. ²³Con lừa thấy Thiên Sứ của CHÚA đứng chặn giữa đường, trong tay cầm một thanh gươm trần, con lừa bèn tránh ra khỏi đường và đi tẻ vào trong ruộng. Ba-la-am bèn đánh con lừa và bắt nó phải quay lên đường trở lại.

²⁴Sau đó Thiên Sứ của CHÚA đứng chặn ở một chỗ đường hẹp, giữa hai vườn nho, hai bên đều có vách đá. ²⁵Khi con lừa thấy Thiên Sứ của CHÚA, nó nép sát vào vách, làm cho chân của Ba-la-am bị ép vào vách đá, nên ông đánh nó nữa.

²⁶Thiên Sứ của CHÚA đi xa một khoảng nữa, đứng chặn ở một chỗ thật hẹp, không cách nào nép qua bên phải hay bên trái được. ²⁷Khi con lừa thấy Thiên Sứ của CHÚA, nó khuỵu xuống bên dưới Ba-la-am. Ba-la-am nổi giận, lấy cây gậy của ông, và đánh con lừa.

²⁸Bấy giờ CHÚA mở miệng con lừa, và nó nói với Ba-la-am, “Tôi có làm gì ông mà ông đánh tôi ba lần?”

²⁹Ba-la-am trả lời con lừa, “Bởi vì mày coi thường tao. Giá mà tao có cây gươm trong tay, tao đã giết mày rồi.”

³⁰Nhưng con lừa nói với Ba-la-am, “Có phải tôi là con lừa của ông mà từ trước đến nay ông vẫn cỡi không? Tôi có thói trở chứng với ông như vậy chẳng?”

Ông đáp, “Không.”

³¹Bấy giờ CHÚA mở mắt Ba-la-am, và ông thấy Thiên Sứ của CHÚA đứng giữa đường, trong tay cầm một thanh gươm trần; ông liền cúi đầu, rồi nằm sấp mặt xuống đất.

³²Thiên Sứ của CHÚA nói với ông, “Tại sao người đánh con lừa của người ba lần? Ta đi ra để cản người, bởi vì đường lối của người không ngay thẳng trước mặt Ta. ³³Con lừa đã thấy Ta và đã tránh Ta ba lần. Nếu nó không tránh Ta, chắc chắn Ta đã giết người rồi và để cho nó sống.”

³⁴Ba-la-am thưa với Thiên Sứ của CHÚA, “Con đã có tội. Con không biết Ngài đã đứng giữa đường để cản lối con. Vậy bây giờ nếu việc con ra đi làm cho Ngài phật lòng, con xin quay về.”

³⁵Thiên Sứ của CHÚA nói với Ba-la-am, “Hãy đi với những người ấy; nhưng chỉ nói những gì Ta bảo người nói.” Vậy Ba-la-am tiếp tục lên đường với các sứ thần của Ba-lác.

³⁶Khi Ba-lác nghe tin Ba-la-am đã đến, ông ra tận I-rơ Mô-áp, tức tận biên giới của lãnh thổ ở Suối Ạc-nôn, đến tận điểm đầu cùng của biên giới, để nghênh tiếp ông ấy.

³⁷Ba-lác nói với Ba-la-am, “Tôi há chẳng sai người đến mời ông sao? Sao ông không đến với tôi? Bộ tôi không thể làm cho ông được tôn trọng sao?”

³⁸Ba-la-am đáp với Ba-lác, “Này, bây giờ tôi đã đến với ngài rồi đây, nhưng tôi có quyền nói gì chẳng? Những lời gì Đức Chúa Trời đặt để trong miệng tôi là những lời tôi sẽ nói.” ³⁹Đoạn Ba-la-am đi với Ba-lác, và họ đến Ki-ri-át Hu-xô. ⁴⁰Ba-lác giết bò và chiên để cúng tế, rồi sai người đem thịt cúng đến cho Ba-la-am và các sứ thần đã đi với ông.

⁴¹Ngày hôm sau Ba-lác đến đón Ba-la-am và đưa ông lên Ba-mốt Ba-anh. Ở đó ông có thể trông thấy một phần của dân I-sơ-ra-ên.

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Nhất

23 ¹Bấy giờ Ba-la-am nói với Ba-lác, “Xin dựng cho tôi bảy bàn thờ tại đây và xin cung cấp cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực.” ²Ba-lác làm cho Ba-la-am theo lời ông yêu cầu; rồi Ba-lác và Ba-la-am dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ. ³Ba-la-am nói với Ba-lác, “Xin ngài cứ ở lại đây bên cạnh các của lễ thiêu của ngài, để tôi đi dạo một lát; không chừng CHÚA sẽ đến gặp tôi. Hễ Ngài chỉ bảo tôi điều gì, tôi sẽ báo lại cho ngài.” Rồi ông đi đến một nơi cao vắng vẻ.

⁴Bấy giờ Đức Chúa Trời đến gặp Ba-la-am, Ba-la-am thưa với Ngài, “Con đã lập bảy bàn thờ, và trên mỗi bàn thờ con đã dâng một con bò đực và một con chiên đực.”

⁵CHÚA đặt lời trong miệng Ba-la-am và bảo, “Hãy trở lại với Ba-lác, và đây là những gì người phải nói.” ⁶Vậy ông trở lại với Ba-lác, và này, ông ấy và quần thần Mô-áp của ông đang đứng bên cạnh các của lễ thiêu của ông. ⁷Bấy giờ Ba-la-am nói lời sấm của ông rằng,

“Ba-lác đã cho người rước tôi từ A-ram về đây,
Vua Mô-áp đã mời tôi từ các dãy núi ở phương đông đến:
‘Hãy đến, hãy nguyện rủa Gia-cốp cho ta;
Hãy đến, hãy trừ ẻo I-sơ-ra-ên cho ta!’

⁸ Làm sao tôi có thể nguyện rủa người mà Đức Chúa Trời không nguyện rủa?
Làm sao tôi có thể trừ ẻo người mà Đức Chúa Trời không trừ ẻo?

⁹ Từ trên đỉnh núi tôi đã trông thấy người,
Từ trên chót đồi tôi đã ngắm nhìn người;
Kìa, đó quả là một dân sống độc lập,
Họ không thể được coi ngang hàng như các dân khác!

- ¹⁰ Ai có thể đếm hết bụi của Gia-cốp,
Hay ai có thể đếm được một phần tư dân số của I-sơ-ra-ên?
Xin cho tôi được chết cái chết của người công chính;
Ước chi cuối cuộc đời tôi được như cuối cuộc đời ông ấy!”

¹¹Bấy giờ Ba-lác nói với Ba-la-am, “Ông đang làm gì cho tôi thế? Tôi rước ông về đây để nguyên rửa quân thù của tôi, nhưng kìa, ông lại chúc phước cho chúng!”

¹²Ông đáp, “Tôi há đã chẳng nói với ngài rằng tôi chỉ nói những gì CHÚA đã đặt để trong miệng tôi sao?”

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Nhì

¹³Vậy Ba-lác nói với ông, “Xin ông hãy đi với tôi đến một chỗ khác, để ông có thể trông thấy chúng. Ông sẽ chỉ thấy được một phần của chúng thôi, chứ không thấy hết chúng được. Tại đó xin ông hãy nguyên rửa chúng cho tôi.”

¹⁴Ba-lác dẫn ông đến cánh đồng của Xô-phim, rồi lên đỉnh Núi Pít-ga. Ông dựng bảy bàn thờ và dâng trên mỗi bàn thờ một con bò đực và một con chiên đực. ¹⁵Ba-la-am nói với Ba-lác, “Xin ngài cứ đứng bên cạnh các cửa lễ thiêu của ngài, trong khi tôi đến gặp CHÚA ở đằng kia.” ¹⁶CHÚA gặp Ba-la-am, đặt sứ điệp vào miệng ông, và bảo, “Hãy trở lại với Ba-lác và đây là những gì ngươi phải nói.” ¹⁷Khi ông trở lại với Ba-lác, kìa, ông ấy đang đứng bên cạnh các cửa lễ thiêu của ông với quần thần Mô-áp của ông. Ba-lác hỏi ông, “CHÚA đã nói những gì?” ¹⁸Bấy giờ Ba-la-am nói lời sấm của ông rằng,

“Hỡi Ba-lác, xin hãy đứng dậy và nghe;

Hỡi con trai của Xíp-pô, xin hãy lắng nghe tôi nói:

- ¹⁹ Đức Chúa Trời không phải là loài người mà nói dối;

Ngài cũng chẳng là phạm nhân mà hối cải điều gì.

Ngài đã hứa, lẽ nào Ngài chẳng thực hiện?

Lời Ngài đã phán ra, lẽ nào Ngài sẽ chẳng làm cho ứng nghiệm?

- ²⁰ Nay, tôi đã nhận lệnh phải chúc phước,

Và Ngài đã ban phước, nên tôi không thể làm ngược lại.

- ²¹ Ngài không thấy tội lỗi gì nơi Gia-cốp,

Ngài chẳng thấy điều chi lầm lỗi trong I-sơ-ra-ên.

CHÚA, Đức Chúa Trời của người, đang ở với người;

Tiếng chúc tụng Ngài là Vua vang dậy ở giữa con cháu^(a) người.

- ²² Đức Chúa Trời đã đem họ ra khỏi Ai-cập,

Sức mạnh Ngài như sức mạnh của các sừng bò rừng.

- ²³ Không ai có thể trừ ếm chống lại Gia-cốp,

Cũng không ai có thể dùng phù phép nghịch lại I-sơ-ra-ên;

Nhưng đến kỳ đã định, người ta sẽ nói về Gia-cốp và I-sơ-ra-ên rằng,

‘Hãy xem những gì Đức Chúa Trời đã làm!’

²⁴ Kìa, một dân trỗi dậy như một sư tử cái,
 Và vươn mình đứng lên như một sư tử đực!
 Nó sẽ không nằm xuống khi chưa ăn thịt con mồi,
 Và uống máu con thú nó đã giết.”

²⁵ Bấy giờ Ba-lác nói với Ba-la-am, “Thôi, nếu ông không nguyên rủa chúng được thì cũng đừng chúc phước cho chúng.”

²⁶ Nhưng Ba-la-am trả lời Ba-lác, “Tôi há đã chẳng từng nói với ngài rằng, ‘Những gì CHÚA bảo tôi thì tôi phải làm sao?’”

²⁷ Ba-lác nói với Ba-la-am, “Bây giờ hãy đi, tôi sẽ đưa ông tới một chỗ khác, may ra ở đó Đức Chúa Trời sẽ vui lòng cho ông nguyên rủa chúng cho tôi.” ²⁸ Vậy Ba-lác đem Ba-la-am lên đỉnh Núi Pê-ô, nơi có thể nhìn thấy cả đồng hoang. ²⁹ Ba-la-am nói với Ba-lác, “Xin ngài dừng ở đây cho tôi bảy bàn thờ và xin đem cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực.” ³⁰ Ba-lác làm như lời Ba-la-am yêu cầu, rồi ông dâng trên mỗi bàn thờ một con bò đực và một con chiên đực.

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Ba

24 ¹ Bấy giờ Ba-la-am nhận thấy CHÚA hài lòng khi ông chúc phước cho I-sơ-ra-ên, nên lần này ông không đi ra xa như những lần trước để tìm lời sấm, nhưng quay nhìn vào hướng đồng hoang. ² Ba-la-am ngược mắt lên và thấy những dãy lều của dân I-sơ-ra-ên đã dựng một cách quy củ theo từng chi tộc. Bấy giờ Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc ông, ³ và ông nói lời sấm của ông rằng,

“Lời sấm của Ba-la-am con trai Bê-ô,
 Lời sấm của người có mắt mở ra nhìn thấy,
⁴ Lời sấm của người nghe được lời của Đức Chúa Trời,
 Của người thấy được khái tượng của Đấng Toàn Năng,
 Của người phủ phục xuống khi xuất thần, nhưng cặp mắt vẫn mở ra thấy rõ:
⁵ Hỡi Gia-cốp, các lều của ông thật đẹp thay!
 Hỡi I-sơ-ra-ên, các trại của ông đẹp biết bao!
⁶ Thật tựa như những thung lũng trái dài,
 Như những mảnh vườn dọc theo bờ sông,
 Như những hàng cây lô hội mà CHÚA đã trồng,
 Như những hàng cây tùng hương dọc bên dòng nước.
⁷ Từ các thùng nước của ông ấy nước sẽ tuôn ra lai láng,
 Những hạt giống của ông ấy sẽ được nhuần tưới dồi dào.
 Vua ra từ dòng dõi ông ấy sẽ vĩ đại hơn cả A-ga,
 Vương quốc của vua ấy sẽ được tôn cao vinh hiển.
⁸ Đức Chúa Trời đã đem ông ấy ra khỏi Ai-cập;
 Ngài phù hộ ông ấy, khiến ông ấy mạnh như những sừng bò;
 Ông ấy sẽ ăn nuốt các dân thù nghịch mình;
 Ông ấy sẽ bẻ gãy các xương của chúng ra từng khúc,
 Và dùng những mũi tên bắn gục quân thù.

- ⁹ Ông ấy phục xuống, ông ấy nằm như sư tử đực,
Như sư tử cái đang nằm, ai dám chọc nó đứng lên?
Phước hạnh thay cho người chúc phước cho ông!
Đáng nguyên rửa thay cho kẻ nguyên rửa ông!”

¹⁰Bấy giờ Ba-lác nổi giận với Ba-la-am; Ba-lác đập mạnh tay mình và nói với Ba-la-am, “Tôi rước ông đến đây để nguyên rửa quân thù của tôi, nhưng này, ông đã chúc phước cho chúng ba lần rồi. ¹¹Vậy bây giờ hãy trở về xứ của ông đi. Tôi đã nói rằng tôi sẽ trọng đãi ông bằng của cải thật nhiều, nhưng này, coi bộ CHÚA không muốn ông hưởng sự trọng đãi đó.”

¹²Ba-la-am đáp với Ba-lác, “Tôi há chẳng đã nói với các sứ giả do ngài sai đến gặp tôi rằng, ¹³‘Nếu Ba-lác có cho tôi một nhà đầy bạc và vàng, tôi cũng không thể làm sai những gì lời CHÚA đã phán, để thêm hay bớt điều tốt hay điều xấu gì theo ý riêng của tôi. CHÚA phán thế nào, tôi sẽ nói y như thế ấy,’ hay sao? ¹⁴Thôi, bây giờ tôi trở về với dân tôi, nhưng xin ngài lại đây, để tôi nói cho ngài nghe những gì dân ấy sẽ làm cho dân ngài trong những ngày sắp tới.”

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Tư

¹⁵Bấy giờ ông nói lời sấm của ông rằng,

“Lời sấm của Ba-la-am con trai Bê-ô,
Lời sấm của người có mắt mở ra nhìn thấy,

- ¹⁶ Lời sấm của người nghe được lời của Đức Chúa Trời,
Của người biết được ý tưởng của Đấng Tối Cao,
Của người thấy được khả tượng của Đấng Toàn Năng,
Của người phủ phục xuống khi xuất thần, nhưng cặp mắt vẫn mở ra thấy rõ:

- ¹⁷ Tôi trông thấy Người, nhưng bây giờ chưa rõ,
Tôi ngắm nhìn Người, nhưng Người chẳng kề bên.

Một vì sao sẽ ra từ Gia-cốp,
Một cây phủ việt sẽ trỗi lên từ I-sơ-ra-ên;
Nó sẽ đập tan các biên thù của Mô-áp,
Nó sẽ đánh cho con cháu của Sê-thi tan tành.

- ¹⁸ Ê-đôm sẽ trở thành sản nghiệp của nó,
Sê-i-rơ bị làm sản nghiệp của kẻ thù mình,
I-sơ-ra-ên sẽ biểu dương sức mạnh của mình.

- ¹⁹ Một Đấng ra từ Gia-cốp sẽ trị vì,
Ngài sẽ tiêu diệt những kẻ còn sót lại của I-rơ.”

²⁰Đoạn ông nhìn về hướng A-ma-léc và nói lời sấm của ông rằng:

“Hùng cường đứng đầu các nước là A-ma-léc,
Nhưng kết cuộc là bị vĩnh viễn diệt vong.”

²¹Rồi ông nhìn về hướng Kê-ni và nói lời sấm của ông rằng:

“Nơi cư trú của người thật bền vững thay,
Tổ của người được đặt trên vàng đá;

²² Nhưng Ca-in sẽ bị hoang vu,
Át-su-rơ sẽ bắt người đi lưu đày, không biết cho đến khi nào mới dứt?”

²³Ông lại nói lời sấm của ông rằng:

“Than ôi, ai sẽ sống nổi khi Đức Chúa Trời làm thành những điều ấy?

²⁴ Các chiến thuyền từ Kít-tim sẽ đến,
Chúng sẽ đàn áp Át-su-rơ và đàn áp Ê-be;
Nhưng rồi chúng cũng sẽ bị diệt vong vĩnh viễn.”

²⁵Đoạn Ba-la-am đứng dậy đi về xứ của ông, còn Ba-lác cũng đi đường mình.

Dân I-sơ-ra-ên Thờ Lạy Ba-anh

25 ¹Trong thời gian dân I-sơ-ra-ên ở tại Si-tim, đàn ông của họ ^(a) bắt đầu chung đụng xác thịt với các phụ nữ Mô-áp. ²Các phụ nữ ấy mời đàn ông của họ tham dự những cuộc cúng tế thần tượng của chúng. Các ông ấy đã ăn của cúng và sắp mình thờ lạy những thần tượng của chúng. ³Như vậy dân I-sơ-ra-ên đã kết hợp với Thần Ba-anh Pê-ô, vì thế cơn giận của CHÚA nổi phừng lên nghịch lại I-sơ-ra-ên. ⁴CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đem tất cả thủ lãnh của dân ra treo lên ngoài nắng trước mặt CHÚA, hầu cơn giận của CHÚA có thể xây khỏi I-sơ-ra-ên.” ⁵Môi-se nói với các quan án của I-sơ-ra-ên, “Mỗi người trong anh em phải đem xử tử những ai ở dưới quyền tài phán của mình đã kết hiệp với Ba-anh Pê-ô.”

⁶Kìa, ngay lúc ấy, một người trong dân I-sơ-ra-ên xuất hiện. Người ấy dẫn theo một phụ nữ Mi-đi-an đi vào giữa anh chị em mình, ngay trước mắt Môi-se và trước mắt cả hội chúng I-sơ-ra-ên, đang khi họ khóc lóc trước cửa Lều Hội Kiến. ⁷Khi Phi-nê-a con của Ê-lê-a-xa, cháu của Tư Tế A-rôn, thấy thế, ông đứng dậy và rời khỏi hội chúng. Ông lấy một cây giáo, cầm trong tay, ⁸rồi đi theo người đàn ông, và vào tận trong lều của hắn. Ông đâm cả hai người, gã đàn ông I-sơ-ra-ên và người phụ nữ ấy, xuyên thấu qua bụng. Nhờ vậy tai họa bèn dừng lại trong I-sơ-ra-ên. ⁹Tuy nhiên những kẻ đã chết vì tai họa đã lên đến hai mươi bốn ngàn người.

¹⁰CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹¹“Phi-nê-a con của Ê-lê-a-xa, cháu của Tư Tế A-rôn, đã làm nguôi cơn thịnh nộ của Ta đối với I-sơ-ra-ên. Nó đã vì Ta mà nổi ghen ở giữa chúng, nên Ta sẽ không tiêu diệt dân I-sơ-ra-ên trong cơn ghen tức của Ta nữa. ¹²Vì thế hãy nói cho nó biết: Ta ban cho nó giao ước bình an của Ta. ¹³Đó là giao ước bảo đảm cho nó và con cháu nó sau này được vĩnh viễn giữ chức vụ tư tế, vì nó đã ghen tức thay cho Đức Chúa Trời của nó, và đã chuộc tội cho dân I-sơ-ra-ên.”

(a) **25:1** nt: dân (tương tự như thế trong câu 2)

¹⁴Và, người đàn ông I-sơ-ra-ên bị giết chung với người phụ nữ Mi-đi-an tên là Xim-ri con trai của Sa-lu, tộc trưởng một gia tộc của người Si-mê-ôn. ¹⁵Người phụ nữ Mi-đi-an bị giết tên là Cốt-bi con gái của Xu-rơ, tộc trưởng một thị tộc của dân Mi-đi-an.

¹⁶CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁷“Hãy gây khốn đốn cho dân Mi-đi-an và đánh bại chúng, ¹⁸vì chúng đã gây khốn đốn cho các người bằng mỹ nhân kế. ^(a) Chúng đã dùng mưu mô quỷ quyệt ấy để hại các người trong vụ Pê-ô, tức trong vụ Cốt-bi con gái của một thủ lãnh Mi-đi-an, một chị em của chúng, kẻ đã bị giết trong ngày xảy ra tai họa trong vụ Pê-ô.”

Lập Thống Kê Thế Hệ Mới

26 ¹Sau tai họa đó CHÚA phán với Môi-se và Ê-lê-a-xa con trai Tư Tế A-rôn, ²“Hãy lập một cuộc thống kê toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên, những người từ hai mươi tuổi trở lên, theo từng gia tộc, mọi người I-sơ-ra-ên trong tuổi quân dịch.” ³Môi-se và Tư Tế Ê-lê-a-xa nói với họ trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô rằng, ⁴“Hãy thực hiện cuộc thống kê dân số, lập danh sách những người từ hai mươi tuổi trở lên, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.”

Dân I-sơ-ra-ên đã ra khỏi đất Ai-cập gồm:

⁵Ru-bên, con đầu lòng của I-sơ-ra-ên. Con cháu của Ru-bên gồm: Ha-nóc, sinh ra dòng họ Ha-nóc; Pan-lu, sinh ra dòng họ Pan-lu; ⁶Hê-xơ-rôn, sinh ra dòng họ Hê-xơ-rôn; Cạt-mi, sinh ra dòng họ Cạt-mi. ⁷Đó là những dòng họ các con cháu của Ru-bên. Số người đã ghi tên vào danh sách là bốn mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi người. ⁸Trong các con của Pan-lu có Ê-li-áp. ⁹Các con của Ê-li-áp gồm: Nê-mu-ên, Đa-than, và A-bi-ram. Chính Đa-than và A-bi-ram này là những người được chọn để lãnh đạo hội chúng và đã toa rập với Cô-ra để chống lại Môi-se và A-rôn, khi họ nổi loạn chống nghịch CHÚA. ¹⁰Đất đã mở miệng nuốt chửng họ cùng với Cô-ra, khiến cả bọn phải chết, và lửa cũng đã thiêu sống hai trăm năm mươi người theo họ để cảnh cáo. ¹¹Tuy nhiên các con của Cô-ra không chết hết.

¹²Con cháu của Si-mê-ôn theo dòng họ của họ gồm: Nê-mu-ên, sinh ra dòng họ Nê-mu-ên; Gia-min, sinh ra dòng họ Gia-min; Gia-kin, sinh ra dòng họ Gia-kin; ¹³Xê-ra, sinh ra dòng họ Xê-ra; Sa-un, sinh ra dòng họ Sa-un. ¹⁴Đó là những dòng họ các con cháu của Si-mê-ôn. Số người đã ghi tên vào danh sách là hai mươi hai ngàn hai trăm người.

¹⁵Con cháu của Gát theo dòng họ của họ gồm: Xê-phôn, sinh ra dòng họ Xê-phôn; Hắc-ghi, sinh ra dòng họ Hắc-ghi; Su-ni, sinh ra dòng họ Su-ni; ¹⁶Ô-ni, sinh ra dòng họ Ô-ni; Ê-ri, sinh ra dòng họ Ê-ri; ¹⁷A-rốt, sinh ra dòng họ A-rốt; A-rê-li, sinh ra dòng họ A-rê-li. ¹⁸Đó là những dòng họ các con cháu của Gát. Số người đã ghi tên vào danh sách là bốn mươi ngàn năm trăm người.

¹⁹Các con của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan. Ê-rơ và Ô-nan đều đã chết trong xứ Ca-na-an. ²⁰Các con cháu của Giu-đa theo dòng họ của họ gồm: Sê-la, sinh ra dòng họ Sê-la; Pê-rê, sinh ra dòng họ Pê-rê; Xê-ra, sinh ra dòng họ Xê-ra. ²¹Các con cháu của Pê-rê

(a) 25:18 ctd: quỷ kế

gồm: Hê-xơ-rôn, sinh ra dòng họ Hê-xơ-rôn; Ha-mun, sinh ra dòng họ Ha-mun. ²²Đó là những dòng họ các con cháu của Giu-đa. Số người đã ghi tên vào danh sách là bảy mươi sáu ngàn năm trăm người.

²³Các con cháu của I-sa-ca theo dòng họ của họ gồm: Tô-la, sinh ra dòng họ Tô-la; Pu-va, sinh ra dòng họ Pu-va; ²⁴Gia-súp, sinh ra dòng họ Gia-súp; Sim-rôn, sinh ra dòng họ Sim-rôn. ²⁵Đó là những dòng họ các con cháu của I-sa-ca. Số người đã ghi tên vào danh sách là sáu mươi bốn ngàn ba trăm người.

²⁶Các con cháu của Xê-bu-lun theo dòng họ của họ gồm: Sê-rết, sinh ra dòng họ Sê-rết; Ê-lôn, sinh ra dòng họ Ê-lôn; Gia-lê-ên, sinh ra dòng họ Gia-lê-ên. ²⁷Đó là những dòng họ các con cháu của Xê-bu-lun. Số người đã ghi tên vào danh sách là sáu mươi ngàn năm trăm người.

²⁸Các con cháu của Giô-sép theo dòng họ của họ gồm: Ma-na-se và Ép-ra-im.

²⁹Dòng dõi của Ma-na-se gồm: Ma-khia, sinh ra dòng họ Ma-khia; Ma-khia là cha của Ghi-lê-át. Ghi-lê-át, sinh ra dòng họ Ghi-lê-át. ³⁰Đây là con cháu của Ghi-lê-át: I-ê-xê, sinh ra dòng họ I-ê-xê; Hê-léc, sinh ra dòng họ Hê-léc; ³¹Át-ri-ên, sinh ra dòng họ Át-ri-ên; Sê-chem, sinh ra dòng họ Sê-chem; ³²Sê-mi-đa, sinh ra dòng họ Sê-mi-đa; và Hê-phe, sinh ra dòng họ Hê-phe. ³³Vả, Xê-lô-phê-hát con trai của Hê-phe không có con trai nhưng chỉ có các con gái. Tên các con gái của Xê-lô-phê-hát là Mác-la, Nô-a, Hốc-la, Minh-ca, và Tiệc-xa. ³⁴Đó là những dòng họ các con cháu của Ma-na-se. Số người đã ghi tên vào danh sách là năm mươi hai ngàn bảy trăm người.

³⁵Đây là các con cháu của Ép-ra-im, theo dòng họ của họ gồm: Su-thê-la, sinh ra dòng họ Su-thê-la; Bê-che, sinh ra dòng họ Bê-che; Ta-han, sinh ra dòng họ Ta-han. ³⁶Đây là các con cháu của Su-thê-la: Ê-ran, sinh ra dòng họ Ê-ran. ³⁷Đó là những dòng họ các con cháu của Ép-ra-im. Số người đã ghi tên vào danh sách là ba mươi hai ngàn năm trăm người.

Đó là những con cháu của Giô-sép, theo dòng họ của họ.

³⁸Các con cháu của Bên-gia-min theo dòng họ của họ gồm: Bê-la, sinh ra dòng họ Bê-la; Ách-bên, sinh ra dòng họ Ách-bên; A-hi-ram, sinh ra dòng họ A-hi-ram; ³⁹Su-pham, sinh ra dòng họ Su-pham; Hu-pham, sinh ra dòng họ Hu-pham. ⁴⁰Các con của Bê-la là Ạc-đơ và Na-a-man; Ạc-đơ sinh ra dòng họ Ạc-đơ; Na-a-man sinh ra dòng họ Na-a-man. ⁴¹Đó là những dòng họ các con cháu của Bên-gia-min. Số người đã ghi tên vào danh sách là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm người.

⁴²Đây là các con cháu của Đan, theo dòng họ của họ gồm: Su-ham, sinh ra dòng họ Su-ham. Đó là dòng họ con cháu của Đan. ⁴³Tất cả những dòng họ của Su-ham đã ghi tên vào danh sách là sáu mươi bốn ngàn bốn trăm người.

⁴⁴Các con cháu của A-se theo dòng họ của họ gồm: Im-na, sinh ra dòng họ Im-na; Ích-vi, sinh ra dòng họ Ích-vi; Bê-ri-a, sinh ra dòng họ Bê-ri-a. ⁴⁵Các con cháu của Bê-ri-a gồm: Hê-be, sinh ra dòng họ Hê-be; Manh-khi-ên, sinh ra dòng họ Manh-khi-ên. ⁴⁶Tên của con gái A-se là Sê-ra. ⁴⁷Đó là những dòng họ các con cháu của A-se. Số người đã ghi tên vào danh sách là năm mươi ba ngàn bốn trăm người.

⁴⁸Các con cháu của Náp-ta-li theo dòng họ của họ gồm: Gia-xê-ên, sinh ra dòng họ Gia-xê-ên; Gu-ni, sinh ra dòng họ Gu-ni; ⁴⁹Giê-xe, sinh ra dòng họ Giê-xe; Sin-lem, sinh ra dòng họ Sin-lem. ⁵⁰Đó là những dòng họ các con cháu của Náp-ta-li. Số người đã ghi tên vào danh sách là bốn mươi lăm ngàn bốn trăm người.

⁵¹Đây là tổng số những người I-sơ-ra-ên đã ghi tên vào danh sách: sáu trăm lẻ một ngàn bảy trăm ba mươi người.

⁵²CHÚA phán với Môi-se, ⁵³“Đối với những người đã ghi danh thì đất đai sẽ được chia căn cứ vào số người đã ghi danh. ⁵⁴Chi tộc nào đông dân hơn sẽ được chia cho phần đất lớn hơn, còn chi tộc nào ít dân sẽ được chia cho phần đất nhỏ hơn. Như vậy mỗi chi tộc sẽ được chia phần đất tương xứng với số dân đã ghi danh. ⁵⁵Tuy nhiên đất đai sẽ được phân chia bằng cách bốc thăm; cứ theo thăm trúng tên của tổ chi tộc mà họ sẽ lãnh phần đất của mình. ⁵⁶Căn cứ theo kết quả của sự bốc thăm mà chia đất cho các chi tộc đông người hoặc ít người.”

⁵⁷Đây là thống kê của người Lê-vi theo dòng họ của họ: Ghệt-sôn, sinh ra dòng họ Ghệt-sôn; Kê-hát, sinh ra dòng họ Kê-hát; Mê-ra-ri, sinh ra dòng họ Mê-ra-ri. ⁵⁸Đây là các dòng họ của Lê-vi: dòng họ Líp-ni, dòng họ Hếp-rôn, dòng họ Mác-li, dòng họ Mu-si, dòng họ Cô-ra. Cô-ra là cha của Am-ram. ⁵⁹Vợ của Am-ram tên là Giô-kê-bết cháu gái trong dòng dõi của Lê-vi. Bà được sinh ra trong dòng họ Lê-vi khi còn ở Ai-cập. Bà sinh cho Am-ram: A-rôn, Môi-se, và chị của họ là Mi-ri-am. ⁶⁰A-rôn sinh được Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-tha-ma. ⁶¹Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết khi họ dâng một thứ lửa uế dị trước mặt CHÚA. ⁶²Số người đã ghi tên vào danh sách là hai mươi ba ngàn. Đó là số những người nam tuổi từ một tháng trở lên. Họ không ghi danh chung với dân I-sơ-ra-ên, bởi vì họ không được chia phần sản nghiệp ở giữa dân I-sơ-ra-ên.

⁶³Đó là những người đã ghi danh với Môi-se và Tư Tế Ê-lê-a-xa khi họ thực hiện cuộc thống kê dân số I-sơ-ra-ên trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. ⁶⁴Trong số những người được thống kê lần này không có người nào đã ghi danh trong cuộc thống kê dân số I-sơ-ra-ên do Môi-se và Tư Tế A-rôn thực hiện trước kia trong Đồng Hoang Si-nai, ⁶⁵vì CHÚA đã bảo, “Họ phải qua đời trong đồng hoang.” Quả là không còn ai sống sót, ngoại trừ Ca-lép con của Giê-phu-nê và Giô-suê con của Nun.

Các Con Gái của Xê-lô-phê-hát

(Dân 36:1-12)

27 ¹Bấy giờ các con gái của Xê-lô-phê-hát đến gần. Xê-lô-phê-hát là con của Hê-phe, cháu của Ghi-lê-át, chắt của Ma-khia, chít của Ma-na-se, thuộc về chi tộc Ma-na-se con trai Giô-sép. Tên các con gái của ông là Mác-la, Nô-a, Hốc-la, Minh-ca, và Tiệc-xa. ²Họ đứng trước mặt Môi-se, Tư Tế Ê-lê-a-xa, các vị lãnh đạo, và toàn thể hội chúng, ở trước cửa Lều Hội Kiến và nói, ³“Cha chúng tôi đã qua đời trong đồng hoang. Cha chúng tôi không phải là người trong số những người đã toa rập với nhau chống lại CHÚA trong nhóm của Cô-ra, nhưng ông đã qua đời vì tội riêng của mình, và ông không có con trai. ⁴Tại sao tên của cha chúng tôi bị loại bỏ khỏi danh

sách của dòng họ mình chỉ vì ông không có con trai? Xin hãy cho chúng tôi một phần sản nghiệp giữa các anh em của cha chúng tôi.”

⁵Môi-se trình duyên cớ họ lên trước mặt CHÚA. ⁶CHÚA phán với Môi-se, ⁷“Các con gái của Xê-lô-phê-hát nói rất đúng. Người phải cho họ hưởng một phần sản nghiệp giữa các anh em của cha họ, và hãy trao phần sản nghiệp của cha họ cho họ. ⁸Người cũng hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: nếu người nào qua đời mà không có con trai, người ấy phải trao phần sản nghiệp của mình cho con gái mình. ⁹Nếu người ấy không có con gái, hãy trao phần sản nghiệp đó cho các anh em của người ấy. ¹⁰Nếu người ấy không có anh em, hãy trao phần sản nghiệp đó cho các anh em của cha người ấy. ¹¹Nếu cha người ấy không có anh em, hãy trao phần sản nghiệp đó cho người bà con gần nhất trong dòng họ của người ấy, và người đó sẽ được hưởng phần sản nghiệp đó. Điều ấy sẽ thành một quy luật để phân xử trong dân I-sơ-ra-ên, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.”

Giô-suê Được Chọn Kế Vị Môi-se

¹²Sau đó CHÚA phán với Môi-se, “Người hãy đi lên núi này, đến Rặng A-ba-rim, và ngắm xem xứ mà Ta sẽ ban cho dân I-sơ-ra-ên. ¹³Khi người đã thấy nó rồi, người sẽ quy về với tổ tông người như A-rôn anh người, ¹⁴vì người đã cãi lời Ta trong Đồng Hoang Xin, khi hội chúng gây sự với Ta. Người đã không tôn thánh Ta trước mắt chúng trong việc cung cấp nước.” Đó là vụ nước ở Mê-ri-ba trong vùng Ca-đe ở Đồng Hoang Xin.

¹⁵Môi-se thưa với CHÚA, ¹⁶“Cầu xin CHÚA, Đức Chúa Trời của linh khí^(a) mọi loài xác thịt, chỉ định một người để lãnh đạo hội chúng, ¹⁷một người sẽ đi ra đi vào trước mặt họ, một người sẽ dẫn họ ra đi và đem họ về, để hội chúng của CHÚA sẽ không như chiên không có người chăn.”

¹⁸CHÚA phán với Môi-se, “Hãy chọn lấy Giô-suê con trai của Nun, một người có Thần^(b) ngự bên trong. Người hãy đặt tay trên ông ấy. ¹⁹Hãy dẫn ông ấy ra mắt Tư Tế Ê-lê-a-xa và toàn thể hội chúng, rồi trao quyền cho ông ấy trước mặt họ. ²⁰Người hãy trao cho ông ấy quyền hành của người, để toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên vâng lệnh ông ấy. ²¹Ông ấy sẽ đứng trước mặt Tư Tế Ê-lê-a-xa, người sẽ dùng U-rim để cầu hỏi thánh ý cho ông ấy trước mặt CHÚA. Rồi cứ theo lệnh ông ấy mà họ sẽ đi ra, và theo lệnh ông ấy mà họ sẽ đi vào, ông ấy và mọi người I-sơ-ra-ên ở với ông ấy, tức toàn thể hội chúng.”

²²Môi-se làm y như CHÚA đã truyền cho ông. Ông dẫn Giô-suê đến trước mặt Tư Tế Ê-lê-a-xa và toàn thể hội chúng. ²³Ông đặt tay trên ông ấy và trao quyền cho ông ấy, như CHÚA đã phán qua Môi-se.

(a) 27:16 nt: (*ruakh*) linh, khí, gió; ctd: tinh thần, tâm linh, linh hồn, sinh khí, thần linh, thần khí, Thần, Đức Thánh Linh, Thần của Đức Chúa Trời

(b) 27:18 nt: (tương tự như câu 16)

Của Lễ Dâng Hằng Ngày

28 ¹CHÚA phán với Môi-se, ²“Hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Về của lễ dâng lên Ta, tức thực phẩm dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Ta, các người khá dâng lên đúng thời điểm đã ấn định. ³Người hãy bảo họ: Đây là của lễ các người sẽ dùng lửa dâng lên CHÚA: Ngày nào các người cũng phải dâng hai con chiên đực một tuổi không tì vết để làm của lễ hằng ngày. ⁴Một con sẽ dâng vào buổi sáng, và một con vào chiều tối, ⁵cùng với của lễ chay gồm hai lít^(a) bột thượng hạng trộn với một lít^(b) dầu nguyên chất đã được ép ra. ⁶Đó là của lễ thiêu dâng lên thường xuyên đã được thiết lập tại Núi Si-nai, một của lễ dùng lửa để thiêu dâng hầu có mùi thơm dâng lên CHÚA. ⁷Của lễ quán cặp theo sẽ là một lít^(c) rượu cho mỗi con chiên; rượu mạnh làm của lễ quán ấy sẽ được đổ ra trong nơi thánh để dâng lên CHÚA. ⁸Còn con chiên kia sẽ được dâng vào lúc chiều tối, cùng với của lễ chay và của lễ quán, giống như cách đã dâng con chiên vào buổi sáng; của lễ ấy sẽ được dùng lửa để thiêu dâng hầu có mùi thơm dâng lên CHÚA.

Của Lễ Dâng Ngày Sa-bát

⁹Mỗi ngày Sa-bát các người sẽ dâng hai con chiên đực một tuổi, không tì vết, cùng với của lễ chay gồm bốn lít^(d) bột thượng hạng trộn dầu, và của lễ quán. ¹⁰Đó là của lễ thiêu dâng đặc biệt trong ngày Sa-bát, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày và của lễ quán cặp theo với nó.

Của Lễ Dâng Ngày Mồng Một

¹¹Vào mỗi ngày đầu tháng các người sẽ dâng một của lễ thiêu lên CHÚA, gồm hai con bò đực, một con chiên đực đã lớn, và bảy con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết. ¹²Của lễ chay dâng kèm theo khi dâng mỗi con bò đực là sáu lít rưỡi^(e) bột thượng hạng trộn dầu; còn của lễ chay khi dâng con chiên đực đã lớn là bốn lít^(f) bột thượng hạng trộn dầu; ¹³và của lễ chay khi dâng mỗi con chiên đực con là hai lít^(g) bột thượng hạng trộn dầu. Đó là của lễ thiêu dùng lửa để thiêu dâng hầu có mùi thơm dâng lên CHÚA. ¹⁴Còn lễ quán cặp theo là hai lít^(h) rượu cho mỗi con bò đực, một lít rưỡi⁽ⁱ⁾ rượu cho con chiên đực đã lớn, và một lít^(j) rượu cho mỗi con chiên đực con. Đó là của lễ thiêu dâng lên vào mỗi đầu tháng cho tất cả tháng trong năm. ¹⁵Các người cũng phải dâng lên CHÚA một con dê đực để làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày và của lễ quán cặp theo với nó.

(a) 28:5 nt: 1/10 ê-pha

(b) 28:5 nt: 1/4 hin

(c) 28:7 nt: 1/4 hin

(d) 28:9 nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)

(e) 28:12 nt: 3/10 ê-pha

(f) 28:12 nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)

(g) 28:13 nt: 1/10 ê-pha

(h) 28:14 nt: 1/2 hin

(i) 28:14 nt: 1/3 hin

(j) 28:14 nt: 1/4 hin

Của Lễ Dâng Trong Lễ Vượt Qua

(Xuất 12:14-20; Lê 23:4-8; Phục 16:1-8)

¹⁶Cứ đến ngày mười bốn tháng thứ nhất các người phải giữ Lễ Vượt Qua để tôn kính CHÚA. ¹⁷Ngày mười lăm tháng đó sẽ là ngày lễ; các người sẽ ăn bánh không men trong bảy ngày. ¹⁸Ngày thứ nhất các người phải có một cuộc nhóm họp thánh; hôm đó các người sẽ nghỉ làm các công việc thường nhật của mình. ¹⁹Các người sẽ dùng lửa dâng một của lễ thiêu lên CHÚA, gồm hai con bò đực, một con chiên đực đã lớn, và bảy con chiên đực một tuổi; các người phải xem kỹ là chúng không có tí vết gì. ²⁰Của lễ chay dâng kèm theo với chúng là bột thượng hạng trộn dầu; các người sẽ dâng sáu lít rưỡi^(a) cho một con bò đực, bốn lít^(b) cho con chiên đực đã lớn, ²¹và hai lít^(c) cho mỗi con của bảy con chiên đực con. ²²Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình. ²³Các người hãy dâng những của lễ này ngoài những của lễ thiêu dâng vào buổi sáng, tức là của lễ thiêu dâng hằng ngày. ²⁴Trong suốt bảy ngày, ngày nào các người cũng phải dâng những của lễ như thế; đó là những thực phẩm được dùng lửa để thiêu dâng hầu có mùi thơm dâng lên CHÚA. Các người sẽ dâng những của lễ ấy ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày và của lễ quán cặp theo với nó. ²⁵Ngày thứ bảy các người phải có một cuộc nhóm họp thánh; hôm đó các người hãy nghỉ làm những công việc thường nhật của mình.

Của Lễ Dâng Trong Lễ Các Tuần

(Lê 23:15-22; Phục 16:9-12)

²⁶Vào ngày lễ dâng hoa quả đầu mùa, khi các người dâng lên CHÚA những hoa lợi mới để làm của lễ chay trong Lễ Các Tuần, các người phải có một cuộc nhóm họp thánh; hôm đó các người hãy nghỉ làm công việc thường nhật của mình. ²⁷Các người hãy dâng một của lễ thiêu, một của lễ có mùi thơm dâng lên CHÚA, gồm hai con bò đực, một con chiên đực đã lớn, và bảy con chiên đực một tuổi. ²⁸Của lễ chay cặp theo với chúng sẽ là bột thượng hạng trộn dầu, gồm sáu lít rưỡi^(d) cho một con bò đực, bốn lít^(e) cho con chiên đực đã lớn, ²⁹và hai lít^(f) cho mỗi con của bảy con chiên đực con. ³⁰Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình. ³¹Đó là những của lễ các người sẽ dâng, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng. Tất cả con vật hiến tế đó đều không tí vết.

(a) 28:20 nt: 3/10 ê-pha

(b) 28:20 nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)

(c) 28:21 nt: 1/10 ê-pha

(d) 28:28 nt: 3/10 ê-pha

(e) 28:28 nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)

(f) 28:29 nt: 1/10 ê-pha

Của Lễ Dâng Trong Lễ Bán Niên

(Lê 23:23-25)

29 ¹Cứ mỗi ngày mùng một tháng thứ bảy, các người sẽ có một cuộc nhóm họp thánh; hôm đó các người hãy nghỉ làm những công việc thường nhật của mình. Đó là ngày các người sẽ thổi kèn vang lừng để tỏ lòng vui mừng. ²Các người sẽ dâng một của lễ thiêu có mùi thơm lên CHÚA, gồm một con bò đực, một con chiên đực đã lớn, và bảy con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết. ³Của lễ chay cặp theo với chúng sẽ là bột thượng hạng trộn dầu, gồm sáu lít rưỡi^(a) cho con bò đực, bốn lít^(b) cho con chiên đực đã lớn, ⁴và hai lít^(c) cho mỗi con của bảy con chiên đực con. ⁵Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình. ⁶Đó là những của lễ các người sẽ dâng, ngoài của lễ thiêu và của lễ chay các người dâng vào ngày đầu tháng, cùng của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ quán các người dâng hằng ngày, theo như quy luật đã định cho chúng, để làm những của lễ có mùi thơm dùng lửa dâng lên CHÚA.

Của Lễ Dâng Trong Lễ Chuộc Tội

(Lê 16:2-34; 23:26-32)

⁷Vào ngày mười tháng thứ bảy đó, các người sẽ có một cuộc nhóm họp thánh; các người hãy kiêng cử để hãm mình, và hôm đó các người hãy nghỉ làm những công việc thường nhật của mình. ⁸Các người sẽ dâng một của lễ thiêu có mùi thơm lên CHÚA, gồm một con bò đực, một con chiên đực đã lớn, và bảy con chiên đực một tuổi. Chúng thầy đều không tì vết. ⁹Của lễ chay cặp theo với chúng sẽ là bột thượng hạng trộn dầu, gồm sáu lít rưỡi^(d) cho con bò đực, bốn lít^(e) cho con chiên đực đã lớn, ¹⁰và hai lít^(f) cho mỗi con của bảy con chiên đực con. ¹¹Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ chuộc tội đã dâng, không kể của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

Của Lễ Dâng Trong Lễ Lều Tạm

(Lê 23:33-43; Phục 16:13-17)

¹²Vào ngày mười lăm tháng thứ bảy, các người sẽ có một cuộc nhóm họp thánh; hôm đó các người hãy nghỉ làm những công việc thường nhật của mình. Các người hãy tổ chức một kỳ lễ bảy ngày để tôn kính CHÚA.

¹³Các người sẽ dùng lửa dâng của lễ thiêu có mùi thơm lên CHÚA, gồm mười ba con bò đực tơ, hai con chiên đực đã lớn, mười bốn con chiên đực một tuổi. Chúng thầy đều không tì vết. ¹⁴Của lễ chay cặp theo với chúng sẽ là bột thượng hạng trộn dầu: sáu lít

(a) **29:3** nt: 3/10 ê-pha

(b) **29:3** nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)

(c) **29:4** nt: 1/10 ê-pha

(d) **29:9** nt: 3/10 ê-pha

(e) **29:9** nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)

(f) **29:10** nt: 1/10 ê-pha

rưỡi^(a) cho mỗi con của mười ba con bò đực tơ, bốn lít^(b) cho mỗi con của hai con chiên đực đã lớn,¹⁵ và hai lít^(c) cho mỗi con của mười bốn con chiên đực con.¹⁶ Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

¹⁷Ngày thứ nhì các người sẽ dâng mười hai con bò đực, hai con chiên đực đã lớn, mười bốn con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết,¹⁸ cùng với của lễ chay và của lễ quán cho các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, theo như số đã quy định cho chúng.¹⁹ Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

²⁰Ngày thứ ba các người sẽ dâng mười một con bò đực, hai con chiên đực đã lớn, mười bốn con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết,²¹ cùng với của lễ chay và của lễ quán cho các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, theo như số đã quy định cho chúng.²² Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

²³Ngày thứ tư các người sẽ dâng mười con bò đực, hai con chiên đực đã lớn, mười bốn con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết,²⁴ cùng với của lễ chay và của lễ quán cho các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, theo như số đã quy định cho chúng.²⁵ Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

²⁶Ngày thứ năm các người sẽ dâng chín con bò đực, hai con chiên đực đã lớn, mười bốn con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết,²⁷ cùng với của lễ chay và của lễ quán cho các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, theo như số đã quy định cho chúng.²⁸ Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

²⁹Ngày thứ sáu các người sẽ dâng tám con bò đực, hai con chiên đực đã lớn, mười bốn con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết,³⁰ cùng với của lễ chay và của lễ quán cho các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, theo như số đã quy định cho chúng.³¹ Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

³²Ngày thứ bảy các người sẽ dâng bảy con bò đực, hai con chiên đực đã lớn, mười bốn con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết,³³ cùng với của lễ chay và của lễ quán cho các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, theo như số đã quy định cho chúng.³⁴ Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

³⁵Ngày thứ tám các người sẽ tổ chức một cuộc nhóm họp thật trọng thể; hôm đó các người hãy nghỉ làm những công việc thường nhật của mình.³⁶ Các người sẽ dùng lửa dâng một của lễ thiêu có mùi thơm lên CHÚA, gồm một con bò đực, một con chiên

(a) 29:14 nt: 3/10 ê-pha

(b) 29:14 nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)

(c) 29:15 nt: 1/10 ê-pha

đực đã lớn, bảy con chiên đực một tuổi, thầy đều không tì vết, ³⁷cùng với của lễ chay và của lễ quán cho các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, theo như số đã quy định cho chúng. ³⁸Các người cũng phải dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng với của lễ chay và của lễ quán cặp theo với chúng.

³⁹Đó là những của lễ các người sẽ dâng lên CHÚA theo kỳ định cho các ngày lễ của các người, tức những của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ quán, và của lễ cầu an, ngoài những lễ vật mà các người đã khấn hứa hoặc do lạc ý đem dâng.”

⁴⁰Môi-se nói lại cho dân I-sơ-ra-ên mọi điều CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Luật về Sự Thệ Nguyện

30 ¹Bấy giờ Môi-se nói với các thủ lãnh các chi tộc của dân I-sơ-ra-ên, “Đây là những điều CHÚA đã truyền: ²Khi một người khấn hứa với CHÚA điều gì hoặc lấy lời thề buộc mình vào một điều gì, người ấy không được nuốt lời; người ấy phải thực hiện những gì miệng mình đã nói ra.

³Khi một thiếu nữ khấn hứa điều gì với CHÚA hoặc lấy lời thề buộc mình vào điều gì, mà khi còn ở trong nhà cha nàng, lúc tuổi còn thanh xuân, ⁴nếu cha nàng nghe được lời khấn hứa đó hoặc lời thệ nguyện mà nàng đã buộc mình vào đó, nhưng cha nàng không nói gì, thì tất cả những gì nàng đã khấn hứa đều có hiệu lực, bất cứ lời thệ nguyện nào nàng đã thề đều có hiệu lực. ⁵Nhưng nếu cha nàng nghe được và cho hay rằng ông không tán thành những gì nàng đã khấn hứa hoặc thệ nguyện, thì tất cả những gì nàng đã khấn hứa hoặc thệ nguyện đều trở thành vô hiệu lực, và CHÚA cũng sẽ bỏ qua cho nàng, bởi vì cha nàng không đồng ý.

⁶Nếu nàng lập gia đình và đang bị ràng buộc do những lời khấn hứa hoặc thệ nguyện lúc thiếu suy nghĩ đã vụt miệng thốt ra, ⁷nếu chồng nàng nghe được và không nói gì, thì những gì nàng đã khấn hứa hoặc thệ nguyện đều có hiệu lực. ⁸Nhưng nếu chồng nàng nghe được điều đó và tỏ ý không tán thành, thì ông đã vô hiệu hóa lời khấn hứa nàng đang bị ràng buộc, hoặc những lời thề nguyện thiếu suy nghĩ mà nàng đã buộc mình vào, và CHÚA cũng sẽ bỏ qua cho nàng.

⁹Nhưng một phụ nữ đã góa chồng hoặc đã ly dị mà thệ hứa điều gì, những gì nàng thệ hứa đều có hiệu lực.

¹⁰Nếu một người phụ nữ đã có chồng, và đang khi sống trong nhà chồng, nàng khấn hứa hoặc thệ nguyện điều gì, ¹¹và nếu chồng nàng nghe được điều đó mà không nói gì với nàng và cũng không tỏ ý bất tán thành về những gì nàng đã thệ hứa, thì tất cả những gì nàng đã khấn hứa hoặc thệ nguyện đều có hiệu lực. ¹²Nhưng nếu chồng nàng không tán thành và nhất định vô hiệu hóa những điều đó, thì những gì môi nàng đã khấn hứa hoặc những gì nàng đã thệ nguyện đều trở nên vô hiệu lực. Chồng nàng đã vô hiệu hóa những lời thệ hứa đó, và CHÚA cũng sẽ bỏ qua cho nàng.

¹³Bất cứ lời khấn hứa nào của nàng nhằm hãm mình, chồng nàng đều có quyền để cho nó có hiệu lực hay có thể làm cho nó trở nên vô hiệu. ¹⁴Nếu từ khi chồng nàng nghe nàng đã khấn hứa hoặc thệ nguyện điều gì mà một hai ngày trôi qua chồng nàng vẫn không nói gì về việc đó, thì như thế chồng nàng đã mặc nhiên nhìn nhận những

lời khẩn hứa hoặc thệ nguyện của nàng có hiệu lực. Sự im lặng của chồng nàng khi nghe việc đó được xem như ông đã tán thành lời thệ hứa của nàng.¹⁵ Nhưng nếu chồng nàng dù đã nghe nhưng để mãi về sau mới lên tiếng phản đối, hầu vô hiệu hóa những gì nàng đã thệ hứa, thì chồng nàng phải mang lấy tội bội hứa của nàng.”

¹⁶Đó là những luật lệ mà CHÚA đã truyền cho Môi-se liên quan đến người chồng và vợ người ấy, người cha và con gái người ấy khi nàng còn trẻ và còn sống trong nhà cha nàng.

Chiến Tranh với Dân Mi-đi-an

31 ¹CHÚA phán với Môi-se, ²“Hãy báo thù dân Mi-đi-an cho dân I-sơ-ra-ên trước khi người quy về với tổ tông người.”

³Vậy Môi-se nói với dân, “Hãy điểm binh và trang bị vũ khí để ra trận, hầu anh em có thể tiến đánh dân Mi-đi-an, và thực hiện cuộc báo thù cho CHÚA đối với dân Mi-đi-an. ⁴Cứ mỗi chi tộc I-sơ-ra-ên, anh em sẽ phái một ngàn quân để ra chiến trận.”

⁵Vậy từ trong hàng ngàn hàng vạn người I-sơ-ra-ên, người ta tuyển mộ một ngàn người từ mỗi chi tộc, và mười hai ngàn người đã được trang bị để đi ra chiến trường. ⁶Môi-se sai họ ra trận, tức một ngàn người từ mỗi chi tộc. Phi-nê-a con trai Tư Tế Ê-lê-a-xa cũng ra trận. Ông mang theo một số khí dụng của nơi thánh và những kèn thúc quân trong tay. ⁷Họ đánh nhau với quân Mi-đi-an như CHÚA đã truyền cho Môi-se, và họ đã giết tất cả những người nam của dân ấy. ⁸Họ cũng giết các vua dân Mi-đi-an là Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba, tức năm vua dân Mi-đi-an, ngoài những người khác mà họ đã giết. Họ cũng dùng gươm giết Ba-la-am con trai của Bê-ô. ⁹Quân I-sơ-ra-ên bắt các phụ nữ và trẻ em Mi-đi-an dẫn đi làm tù binh. Họ cũng cướp đoạt và mang đi tất cả đàn bò, các đàn chiên, và mọi của cải của chúng để làm chiến lợi phẩm. ¹⁰Họ phóng hỏa đốt tất cả thành và mọi lều trại của chúng, ¹¹nhưng họ chừa lại tất cả của cải, người ta, và súc vật để đem chúng đi làm chiến lợi phẩm. ¹²Họ đem tất cả tù binh, của cải, và những gì đã lấy được đến Môi-se, Tư Tế Ê-lê-a-xa, và hội chúng I-sơ-ra-ên đang ở trong doanh trại đóng trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Thành Giê-ri-cô.

Xử Tử Các Phụ Nữ Mi-đi-an

¹³Môi-se, Tư Tế Ê-lê-a-xa, và tất cả thủ lãnh của hội chúng I-sơ-ra-ên ra tận bên ngoài doanh trại để đón họ. ¹⁴Bấy giờ Môi-se nổi giận với các sĩ quan chỉ huy đội quân, tức các sĩ quan chỉ huy hàng ngàn quân và các sĩ quan chỉ huy hàng trăm quân, vừa từ chiến trường trở về. ¹⁵Môi-se nói với họ, “Anh em tính để cho tất cả phụ nữ ấy sống sao? ¹⁶Này, những phụ nữ đó đã làm theo mưu của Ba-la-am, khiến cho dân I-sơ-ra-ên phạm tội phản bội CHÚA trong vụ Pê-ô, đến nỗi tai vạ đã xảy ra giữa hội chúng của CHÚA mà anh em không nhớ sao? ¹⁷Vậy bây giờ hãy giết tất cả con trai trong đám trẻ và tất cả người nữ nào đã ăn nằm với người nam. ¹⁸Nhưng tất cả những thiếu nữ chưa ăn nằm với người nam nào thì hãy giữ lại cho anh em. ¹⁹Anh em hãy đóng trại bên ngoài doanh trại bảy ngày; phàm ai đã giết một người hoặc đã đục đến xác chết thì phải thanh tẩy chính mình và những tù binh của mình vào ngày thứ ba và ngày thứ

bảy.²⁰ Anh em hãy thanh tẩy tất cả quần áo, mọi dụng cụ bằng da, mọi thứ làm bằng lông dê, và mọi vật dụng bằng gỗ.”

²¹Tư Tế Ê-lê-a-xa nói với đoàn quân đã ra trận trở về, “Đây là quy tắc trong luật pháp mà CHÚA đã truyền cho Môi-se: ²²vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, và chì, ²³tức mọi vật có thể đưa qua lửa được, hãy đưa chúng qua lửa để chúng được thanh tẩy. Dầu vậy chúng cũng phải được rửa sạch bằng nước để được thanh tẩy. Còn những món nào không thể đưa qua lửa được, hãy đem rửa trong nước. ²⁴Anh em phải giặt sạch quần áo mình vào ngày thứ bảy; bấy giờ anh em sẽ được sạch, sau đó anh em có thể vào trong doanh trại.”

Cách Chia Chiến Lợi Phẩm

²⁵CHÚA phán với Môi-se, ²⁶“Người, Tư Tế Ê-lê-a-xa, và các tộc trưởng của hội chúng hãy làm bảng liệt kê các chiến lợi phẩm đã đoạt được, cả người ta lẫn súc vật. ²⁷Sau đó hãy chia các chiến lợi phẩm ấy ra làm hai phần; một phần cho các chiến sĩ đã ra trận và một phần cho toàn thể hội chúng. ²⁸Về phần cho các chiến sĩ đã ra trận, hãy để riêng ra một phần dành cho CHÚA, cứ năm trăm món thì lấy ra một món, bất luận là người, bò, lừa, chiên hay dê. ²⁹Hãy lấy từ phân nửa của họ mà trao cho Tư Tế Ê-lê-a-xa để dâng lên CHÚA. ³⁰Nhưng từ phân nửa cho dân I-sơ-ra-ên, người sẽ lấy ra một phần năm mươi, bất luận là người, bò, lừa, chiên hay dê, tức trong tất cả súc vật, mà trao cho người Lê-vi, những người có trách nhiệm phục vụ Đền Tạm của CHÚA.”

³¹Vậy Môi-se và Tư Tế Ê-lê-a-xa làm y như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

³²Vả, tổng số chiến lợi phẩm còn lại mà quân lính đã mang về là sáu trăm bảy mươi lăm ngàn chiên và dê, ³³bảy mươi hai ngàn bò, ³⁴sáu mươi một ngàn lừa, ³⁵và ba mươi hai ngàn người, tức những thiếu nữ chưa ăn ở với người nam nào.

³⁶Về phân nửa thuộc phần của những người ra đi đánh trận là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm chiên và dê. ³⁷Số chiên và dê họ đã trích ra dâng lên CHÚA là sáu trăm bảy mươi lăm con. ³⁸Số bò là ba mươi sáu ngàn, và họ đã trích ra dâng lên CHÚA bảy mươi hai con. ³⁹Số lừa là ba mươi ngàn năm trăm con, và họ đã trích ra dâng lên CHÚA sáu mươi một con. ⁴⁰Số người là mười sáu ngàn, và họ đã trích ra dâng lên CHÚA ba mươi hai người. ⁴¹Môi-se trao tất cả phần trích dâng lên CHÚA đó cho Tư Tế Ê-lê-a-xa, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

⁴²Về phân nửa của dân I-sơ-ra-ên mà Môi-se đã chia ra với những gì quân lính đem về, ⁴³phân nửa của hội chúng là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm chiên và dê, ⁴⁴ba mươi sáu ngàn bò, ⁴⁵ba mươi ngàn năm trăm lừa, ⁴⁶và mười sáu ngàn người. ⁴⁷Trong phân nửa của dân I-sơ-ra-ên, Môi-se lấy một phần năm mươi trong cả thú vật lẫn người ta mà trao cho người Lê-vi, những người có trách nhiệm phục vụ Đền Tạm của CHÚA, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Lạc Hiến Chiến Lợi Phẩm

⁴⁸Bấy giờ các sĩ quan chỉ huy hàng ngàn quân và các sĩ quan chỉ huy hàng trăm quân đến gần Môi-se ⁴⁹và báo cáo cho Môi-se rằng, “Các tôi tớ ông đã kiểm điểm tất cả chiến sĩ dưới quyền chỉ huy của chúng tôi và không thấy mất người nào. ⁵⁰Bây giờ

chúng tôi xin mang đến đây các lễ vật để dâng lên CHÚA; đó là những gì chúng tôi đã chiếm được, tức những đồ trang sức bằng vàng, gồm vòng đeo cổ tay, vòng đeo cánh tay, nhẫn con dấu, khoen tai, và kiềng, để xin chuộc tội cho chúng tôi trước mặt CHÚA.”

⁵¹Môi-se và Tư Tế Ê-lê-a-xa nhận các món đồ kim hoàn do họ đem dâng; tất cả đều là những đồ trang sức bằng vàng. ⁵²Tổng số vàng do các sĩ quan hàng ngàn quân và các sĩ quan hàng trăm quân đem dâng lên CHÚA là một trăm chín mươi hai ký. ^(a)

⁵³Số là trước đó quân lính đã cướp lấy chiến lợi phẩm và ai nấy đều giữ riêng cho mình. ⁵⁴Vậy Môi-se và Tư Tế Ê-lê-a-xa nhận số vàng từ các sĩ quan chỉ huy hàng ngàn quân và các sĩ quan chỉ huy hàng trăm quân và mang nó vào trong Lều Hội Kiến, để làm một vật kỷ niệm của dân I-sơ-ra-ên trước mặt CHÚA.

Cuộc Chinh Phục và Chia Đất Phía Đông Sông Giô-đanh

32 ¹Lúc bấy giờ con cháu Ru-bên và con cháu Gát đã làm chủ nhiều đàn súc vật đông đúc. Khi họ thấy miền Gia-xe và miền Ghi-lê-át là nơi thích hiệp để nuôi các đàn súc vật, ²con cháu Ru-bên và con cháu Gát đến nói với Môi-se, Tư Tế Ê-lê-a-xa, và các vị lãnh đạo của hội chúng rằng, ³“A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-xe, Nim-ra, Hếch-bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-bam, Nê-bô, và Bê-ôn, ⁴những vùng mà CHÚA đã đánh bại trước mặt hội chúng I-sơ-ra-ên là những vùng thật tốt cho việc nuôi bầy súc vật, và các tôi tớ ông có nhiều bầy súc vật.” ⁵Họ nói tiếp, “Nếu chúng tôi được ơn trước mặt ông, xin ban những vùng đất ấy cho các tôi tớ ông làm sản nghiệp. Xin đừng bắt chúng tôi phải qua bên kia Sông Giô-đanh.”

⁶Nhưng Môi-se nói với con cháu Gát và con cháu Ru-bên, “Anh em của anh em sẽ ra trận mà anh em ngồi đây sao? ⁷Tại sao anh em làm nản lòng dân I-sơ-ra-ên trong việc đi qua chiếm xứ mà CHÚA đã ban cho họ? ⁸Tổ phụ anh em đã làm như vậy khi tôi sai họ từ Ca-đê Ba-nê-a đi do thám xứ. ⁹Khi họ đến Khe Ếch-côn và nhìn thấy xứ, rồi trở về xui cho dân I-sơ-ra-ên nản lòng không muốn vào xứ mà CHÚA đã ban cho họ. ¹⁰CHÚA đã nổi giận trong ngày đó và thề rằng, ¹¹‘Chắc chắn không một ai trong dân đã ra khỏi Ai-cập từ hai mươi tuổi trở lên sẽ thấy xứ mà Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp, vì chúng đã không hết lòng tin tưởng và theo Ta, ¹²ngoại trừ Ca-lép con của Giê-phu-nê người Kê-ni-xi, và Giô-suê con của Nun, vì họ đã hết lòng tin tưởng và theo CHÚA.’ ¹³Cơn giận của CHÚA đã nổi bùng lên đối với dân I-sơ-ra-ên. Ngài đã khiến họ đi lang thang bốn mươi năm trong đồng hoang, cho đến khi mọi người trong thế hệ đã làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA đó đều qua đời. ¹⁴Này, bây giờ anh em tính nổi lên thay cho cha anh mình, những người tội lỗi, làm gia tăng cơn giận của CHÚA đối với I-sơ-ra-ên nữa sao? ¹⁵Nếu anh em quyết định lìa bỏ Ngài, Ngài sẽ lìa bỏ anh em trong đồng hoang, và như thế anh em sẽ tiêu diệt cả dân này.”

¹⁶Những người đó đến gần Môi-se và nói, “Chúng tôi xin được xây cất các ràn cho các đàn chiên chúng tôi, xây dựng thành trì cho các con nhỏ chúng tôi, ¹⁷rồi chúng tôi sẽ lập tức cầm binh khí mình đi tiên phong trước dân I-sơ-ra-ên cho đến khi chúng tôi đem họ vào nơi sẽ được chia cho họ, trong khi đó các con nhỏ chúng tôi đã được

(a) **31:52** nt: 16.750 sê-ken (1 sê-ken = 11,5 grams)

ở trong các thành kiên cố, vì các dân bản xứ vẫn còn đó. ¹⁸Chúng tôi sẽ không trở về nhà mình cho đến khi toàn thể dân I-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy phần cơ nghiệp của mình. ¹⁹Chúng tôi sẽ không chia phần cơ nghiệp với họ bên kia Sông Giô-đanh hoặc những vùng xa hơn ở bên đó, bởi vì phần cơ nghiệp của chúng tôi ở phía đông này của Sông Giô-đanh.”

²⁰Môi-se nói với họ, “Nếu anh em làm điều này: Anh em sẽ cầm lấy binh khí mình đi trước mặt CHÚA vào trận mạc, ²¹tất cả anh em phải mang vũ khí mình đi qua Sông Giô-đanh trước mặt CHÚA cho đến khi Ngài đã đuổi tất cả quân thù của Ngài khỏi mặt Ngài, ²²và cả xứ bị khuất phục trước mặt CHÚA, rồi sau đó anh em mới trở về, bấy giờ anh em sẽ được xem như đã làm xong trách nhiệm đối với CHÚA và đối với dân I-sơ-ra-ên, rồi xứ này sẽ được xem là phần sản nghiệp của anh em trước mặt CHÚA. ²³Nếu anh em không làm điều ấy, anh em sẽ mắc tội trước mặt CHÚA; và chắc chắn anh em sẽ chuốc lấy hậu quả của tội lỗi đó cho mình. ²⁴Hãy xây dựng thành trì cho các con nhỏ của anh em, hãy xây cất các ràn cho các đàn chiên và dê của anh em, và hãy nhớ giữ lời anh em đã hứa.”

²⁵Bấy giờ con cháu Gát và con cháu Ru-bên nói với Môi-se, “Các tôi tớ chúa sẽ làm y như chúa truyền. ²⁶Các con trẻ chúng tôi, vợ chúng tôi, các đàn súc vật chúng tôi, và tất cả bầy gia súc của chúng tôi sẽ ở lại trong các thành trong miền Ghi-lê-át, ²⁷nhưng các tôi tớ của chúa sẽ đi qua Sông Giô-đanh. Ai nấy sẽ trang bị để ra chiến trường, hầu đánh trận cho CHÚA, như ngài truyền.”

²⁸Môi-se ban lệnh về họ cho Tư Tế Ê-lê-a-xa, cho Giô-suê con của Nun, và cho các thủ lãnh của các chi tộc I-sơ-ra-ên. ²⁹Môi-se nói với họ, “Nếu con cháu Gát và con cháu Ru-bên mỗi người đều mang lấy khí giới của mình đi ra đánh trận trước mặt CHÚA, nếu họ cùng đi qua Sông Giô-đanh với anh em và nếu đất đó bị khuất phục trước mặt anh em, anh em hãy ban cho họ miền Ghi-lê-át làm sản nghiệp; ³⁰nhưng nếu họ không mang lấy vũ khí đi qua Sông Giô-đanh với anh em, họ sẽ nhận phần sản nghiệp của họ ở giữa anh em trong đất Ca-na-an.”

³¹Con cháu Gát và con cháu Ru-bên bèn trả lời, “Như CHÚA đã truyền cho các tôi tớ Ngài thế nào, chúng tôi sẽ làm y như thế đó. ³²Chúng tôi sẽ mang vũ khí đi qua sông trước mặt CHÚA, để vào chiếm đất Ca-na-an, nhưng phần sản nghiệp chúng tôi sẽ nằm phía bên này Sông Giô-đanh.”

³³Môi-se ban cho họ –tức các con cháu Gát, các con cháu Ru-bên, và phân nửa chi tộc Ma-na-se con trai Giô-sép– vương quốc của Si-hôn vua dân A-mô-ri và vương quốc của Óc vua Ba-san, tức lãnh thổ và các thành của các xứ ấy, và đất đai chung quanh các thành đó.

³⁴Con cháu Gát xây dựng lại các thành Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e, ³⁵A-trốt Sô-phan, Gia-xe, Gióp-bê-ha, ³⁶Bết Nim-ra, và Bết Ha-ran trở nên những thành kiên cố, và họ cũng xây cất các ràn để giữ chiên và dê.

³⁷Con cháu Ru-bên xây dựng lại các thành Héch-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-a-tha-im, ³⁸Nê-bô, Ba-anh Mê-ôn (các thành này đã đổi tên), và Síp-ma. Họ đặt tên lại cho các thành họ tái xây dựng.

³⁹Con cháu của Ma-khia con trai Ma-na-se đến Ghi-lê-át, chiếm lấy miền đó, và đuổi người A-mô-ri ở đó đi. ⁴⁰Vì thế Môi-se ban miền Ghi-lê-át cho Ma-khia con trai Ma-na-se, và ông định cư tại đó.

⁴¹Giai-rơ con trai Ma-na-se đến chiếm lấy các thị trấn trong miền đó và đặt tên lại là Ha-vốt Giai-rơ. ^(a)

⁴²Nô-ba đến chiếm lấy thành Kê-nát và các thị trấn trực thuộc thành đó, rồi lấy tên mình là Nô-ba mà đặt tên cho cả vùng đó.

Những Chặng Đường từ Ai-cập về Miền Đất Hứa

33 ¹Đây là những chặng đường dân I-sơ-ra-ên khi ra khỏi Ai-cập đã di chuyển theo đội hình hành quân, dưới sự lãnh đạo của Môi-se và A-rôn. ²Môi-se ghi lại những điểm khởi hành, từng chặng một, theo lệnh của CHÚA; và đây là những chặng đường của họ dựa theo những điểm khởi hành:

³Họ rời khỏi Ram-se vào tháng thứ nhất, nhằm ngày mười lăm tháng thứ nhất. Ngày hôm sau của Lễ Vượt Qua, dân I-sơ-ra-ên đã ra đi cách hiên ngang trước mắt người Ai-cập, ⁴trong khi người Ai-cập lo chôn cất các con đầu lòng của mình, những người đã bị CHÚA đánh phạt ở giữa họ. CHÚA cũng đã thực hiện cuộc đoán phạt các thần của họ.

⁵Dân I-sơ-ra-ên rời Ram-se ra đi và đến đóng trại tại Su-cốt. ⁶Họ nhổ trại rời Su-cốt và đến đóng trại tại Ê-tham, một nơi trước khi vào đồng hoang. ⁷Họ nhổ trại rời Ê-tham và đi ngược trở lại Pi Ha-hi-rốt, nơi đối ngang với Ba-anh Xê-phôn, và họ đóng trại đối diện với Mích-đôn. ⁸Họ nhổ trại rời Pi Ha-hi-rốt đi ngang qua biển và vào đồng hoang. Họ đi ba ngày đường trong Đồng Hoang Ê-tham, rồi đóng trại tại Ma-ra. ⁹Họ nhổ trại rời Ma-ra và đến đóng trại tại Ê-lim. Ê-lim là nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là, và họ đóng trại tại đó. ¹⁰Họ nhổ trại rời Ê-lim và đến đóng trại bên bờ Hồng Hải. ^(b) ¹¹Họ nhổ trại rời bờ Hồng Hải và đến đóng trại trong Đồng Hoang Sin. ¹²Họ nhổ trại rời Đồng Hoang Sin và đến đóng trại tại Đô-pha-ca. ¹³Họ nhổ trại rời Đô-pha-ca và đến đóng trại tại A-lút. ¹⁴Họ nhổ trại rời A-lút và đến đóng trại tại Rê-phi-đim, nơi không có nước cho dân uống. ¹⁵Họ nhổ trại rời Rê-phi-đim và đến đóng trại trong Đồng Hoang Si-nai. ¹⁶Họ nhổ trại rời Đồng Hoang Si-nai và đến đóng trại tại Kíp-rốt Hát-ta-a-va. ¹⁷Họ nhổ trại rời Kíp-rốt Hát-ta-a-va và đến đóng trại tại Ha-xê-rốt. ¹⁸Họ nhổ trại rời Ha-xê-rốt và đến đóng trại tại Rít-ma. ¹⁹Họ nhổ trại rời Rít-ma và đến đóng trại tại Rim-môn Pê-rê. ²⁰Họ nhổ trại rời Rim-môn Pê-rê và đến đóng trại tại Líp-na. ²¹Họ nhổ trại rời Líp-na và đến đóng trại tại Rít-sa. ²²Họ nhổ trại rời Rít-sa và đến đóng trại tại Kê-hê-la-tha. ²³Họ nhổ trại rời Kê-hê-la-tha và đến đóng trại tại Núi Sê-phe. ²⁴Họ nhổ trại rời Núi Sê-phe và đến đóng trại tại Ha-ra-đa. ²⁵Họ nhổ trại rời Ha-ra-đa và đến đóng trại tại Ma-kê-lót. ²⁶Họ nhổ trại rời Ma-kê-lót và đến đóng trại tại Ta-hát. ²⁷Họ nhổ trại rời Ta-hát và đến đóng trại tại Tê-ra. ²⁸Họ nhổ trại rời Tê-ra và đến đóng trại tại Mít-ca. ²⁹Họ nhổ trại rời Mít-ca và đến đóng

^(a) 32:41 nghĩa là Các Thị Trấn của Giai-rơ

^(b) 33:10 ctd: Biển Sậy

trại tại Hách-mô-na. ³⁰Họ nhổ trại rời Hách-mô-na và đến đóng trại tại Mô-se-rốt. ³¹Họ nhổ trại rời Mô-se-rốt và đến đóng trại tại Bê-nê Gia-a-can. ³²Họ nhổ trại rời Bê-nê Gia-a-can và đến đóng trại tại Họt Ha-gghi-đa. ³³Họ nhổ trại rời Họt Ha-gghi-đa và đến đóng trại tại Giọt-ba-tha. ³⁴Họ nhổ trại rời Giọt-ba-tha và đến đóng trại tại Áp-rô-na. ³⁵Họ nhổ trại rời Áp-rô-na và đến đóng trại tại Ê-xi-ôn Ghê-be. ³⁶Họ nhổ trại rời Ê-xi-ôn Ghê-be và đến đóng trại trong Đồng Hoang Xin, tức là Ca-đe. ³⁷Họ nhổ trại rời Ca-đe và đến đóng trại tại Núi Hô-rơ, gần biên giới xứ Ê-đôm.

³⁸Từ Tế A-rôn vâng theo lệnh CHÚA đi lên Núi Hô-rơ và qua đời tại đó, nhằm ngày mồng một tháng thứ năm, năm thứ bốn mươi, sau khi dân I-sơ-ra-ên ra khỏi đất Ai-cập. ³⁹A-rôn được một trăm hai mươi ba tuổi khi ông qua đời trên Núi Hô-rơ.

⁴⁰Lúc ấy Vua A-rát của dân Ca-na-an, đang sống ở miền nam xứ Ca-na-an, đã được báo tin rằng dân I-sơ-ra-ên đang tiến đến.

⁴¹Họ nhổ trại rời Núi Hô-rơ và đến đóng trại tại Xanh-mô-na. ⁴²Họ nhổ trại rời Xanh-mô-na và đến đóng trại tại Pu-nôn. ⁴³Họ nhổ trại rời Pu-nôn và đến đóng trại tại Ô-bốt. ⁴⁴Họ nhổ trại rời Ô-bốt và đến đóng trại tại I-giê A-ba-rim, sát biên thù của Mô-áp. ⁴⁵Họ nhổ trại rời I-gim và đến đóng trại tại Di-bôn Gát. ⁴⁶Họ nhổ trại rời Di-bôn Gát và đến đóng trại tại Anh-môn Di-la-tha-im. ⁴⁷Họ nhổ trại rời Anh-môn Di-la-tha-im và đến đóng trại trên các rặng núi ở A-ba-rim, đối ngang Nê-bô. ⁴⁸Họ nhổ trại rời các rặng núi ở A-ba-rim và đến đóng trại trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. ⁴⁹Họ đóng trại dọc theo bờ Sông Giô-đanh từ Bết Giê-si-mốt cho đến A-bên Si-tim trong Đồng Bằng Mô-áp.

Cách Đối Xử với Dân Ca-na-an

⁵⁰CHÚA phán với Môi-se trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô rằng, ⁵¹“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Khi các người đi qua Sông Giô-đanh để vào trong đất Ca-na-an, ⁵²các người phải đuổi các dân cư trong xứ đi khỏi mặt các người, các người phải phá hủy tất cả hình tượng đã chạm khắc vào đá của chúng, phá hủy tất cả tượng chúng đúc để thờ, phá hủy tất cả những đền miếu chúng đã xây cất trên các nơi cao để cúng tế. ⁵³Các người phải chiếm lấy xứ và định cư trong đó, vì Ta đã ban xứ đó cho các người để làm chủ. ⁵⁴Các người sẽ bốc thăm để phân chia xứ đó theo từng dòng họ. Dòng họ nào đông người, các người phải chia phần sản nghiệp lớn hơn; dòng họ nào ít người, các người sẽ chia phần sản nghiệp nhỏ hơn. Hễ thăm trúng nhằm người nào, phần sản nghiệp sẽ thuộc về người đó. Các người cứ dựa theo tên chi tộc của tổ phụ mình mà phân chia sản nghiệp. ⁵⁵Nhưng nếu các người không đuổi dân trong xứ đi khỏi mặt mình, thì những kẻ các người chừa lại sẽ trở thành những dằm trong mắt các người, những gai đâm vào hông các người; chúng sẽ gây rối cho các người trong xứ các người định cư, ⁵⁶rồi bấy giờ Ta sẽ phải đối xử với các người như Ta sắp đối xử với chúng chẳng.”

Ranh Giới Xứ Ca-na-an

34 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng: Khi các người vào trong xứ Ca-na-an, xứ các người sẽ nhận làm sản nghiệp, xứ Ca-na-an đó có ranh giới như sau:

³Ranh giới miền nam của các người sẽ từ Đồng Hoang Xin chạy dọc theo biên thù nước Ê-đôm, hay nói rõ hơn ranh giới miền nam của các người sẽ bắt đầu từ phía đông ở cuối Biển Muối; ^(a) ⁴ranh giới của các người sẽ từ đó chạy vòng xuống phía nam, giáp các ngọn núi Ạc-ráp-bim, rồi băng ngang qua Đồng Hoang Xin đến ranh giới phía nam của Ca-đe Ba-nê-a, chạy tiếp đến Ha-xa Át-đa, và tiếp tục cắt ngang qua A-xơ-môn; ⁵từ A-xơ-môn đường ranh giới sẽ vòng xuống Suối Ai-cập, và chạy dọc theo suối ra đến biển. ^(b)

⁶Về ranh giới phía tây, các người sẽ có Biển Lớn, ^(c) và nó sẽ làm biên thù phía tây.

⁷Đây là ranh giới phía bắc của các người: từ Biển Lớn các người sẽ vạch một đường cho đến Núi Hô-rơ; ⁸từ Núi Hô-rơ các người sẽ kéo một đường đến Lê-bô Ha-mát; từ đó đường ranh giới sẽ đến và bao gồm cả Xê-đát, ⁹rồi từ đó sẽ chạy đến Xíp-phơ-rôn, và chấm dứt tại Ha-xa Ê-nan. Đó sẽ là ranh giới phía bắc của các người.

¹⁰Các người sẽ làm dấu ranh giới ở phía đông bắt đầu từ Ha-xa Ê-nan chạy đến Sê-pham; ¹¹đường ranh giới của các người sẽ chạy từ Sê-pham xuống Ríp-la về phía đông của A-in; rồi đường ranh giới sẽ tiếp tục đi xuống cho đến triền đồi phía đông của Biển Kin-nê-rét; ^(d) ¹²đường ranh giới sẽ tiếp tục chạy dọc xuống theo Sông Giô-đanh và chấm dứt tại Biển Muối. ^(e)

Đó sẽ là xứ sở của các người với các ranh giới chung quanh.”

¹³Môi-se truyền lệnh cho dân I-sơ-ra-ên rằng, “Đó là xứ sở anh chị em sẽ bốc thăm để chia nhau ở; đó là xứ mà CHÚA đã truyền ban cho chín chi tộc rưỡi còn lại, ¹⁴vì chi tộc của con cháu Ru-bên theo các gia tộc của họ, chi tộc của con cháu Gát theo các gia tộc của họ, cùng với phân nửa chi tộc Ma-na-se, ¹⁵tức hai chi tộc rưỡi đã nhận phần sản nghiệp của họ bên phía đông Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, tức bên phía mặt trời mọc rồi.”

Những Người Lãnh Đạo Dân I-sơ-ra-ên

¹⁶CHÚA phán với Môi-se, ¹⁷“Đây là tên những người sẽ chia xứ cho các người làm sản nghiệp: Tư Tế Ê-lê-a-xa và Giô-suê con của Nun. ¹⁸Các người cũng phải lấy thêm trong mỗi chi tộc một người lãnh đạo để hiệp với các người chia đất cho dân làm sản nghiệp. ¹⁹Đây là tên những người ấy:

Chi tộc Giu-đa, Ca-lép con của Giê-phu-nê.

²⁰ Chi tộc Si-mê-ôn, Sê-mu-ên con của Am-mi-hút.

²¹ Chi tộc Bên-gia-min, Ê-li-đát con của Kích-lôn.

(a) 34:3 Biển Chết

(b) 34:5 Biển Địa Trung Hải

(c) 34:6 Biển Địa Trung Hải

(d) 34:11 Biển Hồ Ga-li-lê

(e) 34:12 Biển Chết

- ²² Chi tộc Đan, Thủ Lãnh Búc-ki con của Gióp-li.
²³ Trong con cháu Giô-sép:
 Chi tộc Ma-na-se, Thủ Lãnh Han-ni-ên con của Ê-phốt;
²⁴ Và chi tộc Ép-ra-im, Thủ Lãnh Kê-mu-ên con của Síp-phơ-tan.
²⁵ Chi tộc Xê-bu-lun, Thủ Lãnh Ê-li-xa-phan con của Pạc-nách.
²⁶ Chi tộc I-sa-ca, Thủ Lãnh Pan-ti-ên con của A-xan.
²⁷ Chi tộc A-se, Thủ Lãnh A-hi-hút con của Sê-lô-mi.
²⁸ Chi tộc Náp-ta-li, Thủ Lãnh Pê-đa-hên con của Am-mi-hút.”

²⁹Đó là những người CHÚA đã truyền có trách nhiệm phải chia đất cho dân I-sơ-ra-ên, để họ nhận làm sản nghiệp trong xứ Ca-na-an.

Các Thành của Người Lê-vi

35 ¹Trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, CHÚA phán với Môi-se, ²“Hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên rằng họ phải lấy từ sản nghiệp họ làm chủ một số thành và ban cho người Lê-vi, để những người ấy có nơi mà ở. Các người cũng hãy ban các đồng cỏ chung quanh các thành ấy cho người Lê-vi. ³Những thành ấy sẽ là những nơi cho người Lê-vi ở, còn những đồng cỏ sẽ là nơi họ nuôi bò lừa, chiên dê, và các súc vật khác của họ. ⁴Các đồng cỏ bên ngoài các thành các người sẽ cho người Lê-vi, tính từ tường thành trở ra là năm trăm mét^(a) và sẽ vòng quanh thành như vậy. ⁵Các người cũng hãy đo thêm bên ngoài thành, về hướng đông một ngàn mét,^(b) về hướng nam một ngàn mét, về hướng tây một ngàn mét, và về hướng bắc một ngàn mét, với thành ở chính giữa. Vùng đất đó sẽ thuộc về họ, để họ dùng làm đồng cỏ cho các thành của họ.

⁶Những thành các người nhường cho người Lê-vi sẽ gồm sáu thành ẩn náu, tức những nơi các người dành cho những kẻ gây thiệt mạng có thể chạy đến đó nương thân. Ngoài các thành ấy ra, các người hãy cho họ thêm bốn mươi hai thành nữa. ⁷Như vậy tổng số thành các người sẽ nhường cho người Lê-vi là bốn mươi tám thành, luôn với các đồng cỏ chung quanh các thành ấy. ⁸Về các thành mà các người sẽ nhường, lấy từ phần sản nghiệp của dân I-sơ-ra-ên, thì chi tộc nào lớn sẽ nhường nhiều thành hơn, còn chi tộc nào nhỏ sẽ nhường ít thành hơn. Mỗi chi tộc, tùy theo số sản nghiệp mình hưởng được mà sẽ nhường một vài thành cho người Lê-vi.”

Các Thành Ẩn Náu

(Phục 4:41-43; 19:1-14; Giôs 20:1-9)

⁹CHÚA phán với Môi-se, ¹⁰“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Khi các người đã đi qua Sông Giô-đanh để vào trong xứ Ca-na-an rồi, ¹¹các người hãy chọn trong các thành một số thành để làm thành ẩn náu cho mình, hầu những kẻ không cố ý gây thiệt mạng có thể chạy đến đó ẩn náu. ¹²Những thành ấy sẽ là những nơi cho kẻ gây

(a) **35:4** nt: 1.000 cubits

(b) **35:5** nt: 2.000 cubits

thiệt mạng đến ẩn nấu khỏi tay kẻ báo thù, hầu kẻ gây thiệt mạng sẽ không bị giết trước khi được đem ra xét xử trước hội chúng.

¹³Các người phải chọn sáu thành làm thành ẩn nấu cho mình. ¹⁴Các người sẽ chọn ba thành ở phía đông Sông Giô-đanh và ba thành trong xứ Ca-na-an để làm các thành ẩn nấu. ¹⁵Sáu thành ấy sẽ là những nơi ẩn nấu cho dân I-sơ-ra-ên và cho những kiều dân ở giữa họ, để những kẻ không cố ý gây thiệt mạng có thể chạy đến đó ẩn nấu.

Tội Giết Người và Sự Báo Thù

¹⁶Nếu ai dùng một vật bằng sắt đánh chết người khác, đó là kẻ sát nhân; kẻ sát nhân phải bị xử tử. ¹⁷Nếu ai lấy tay cầm hòn đá đánh chết người khác, đó là kẻ sát nhân; kẻ sát nhân phải bị xử tử. ¹⁸Hoặc nếu ai dùng vật gì bằng gỗ đánh chết người khác, đó là kẻ sát nhân; kẻ sát nhân phải bị xử tử. ¹⁹Chính người đòi nợ máu phải giết kẻ sát nhân. Khi gặp kẻ sát nhân, người đòi nợ máu có quyền giết nó.

²⁰Tương tự nếu kẻ nào vì lòng ganh ghét mà đẩy người khác ngã, hay cố tình ném vật chi vào người ấy khiến người ấy chết, ²¹hoặc vì thù ghét mà vung tay đánh người ta chết thì kẻ sát nhân phải bị xử tử, vì nó là kẻ sát nhân. Khi gặp kẻ sát nhân, người đòi nợ máu có quyền giết nó.

²²Nhưng nếu ai vô tình làm cho người khác bị đẩy ngã, hay vô tình ném vật chi lỡ trúng người khác, ²³hoặc khi khuân vác đá mà sẩy tay làm rơi đá trúng nhằm người khác khiến người ấy chết, tuy chẳng có thù ghét gì hoặc cũng chẳng có ý làm hại người ấy, ²⁴thì hội chúng sẽ chiếu theo những luật sau đây để xét xử giữa kẻ gây thiệt mạng và người đòi nợ máu, ²⁵và hội chúng có thể cứu mạng kẻ gây thiệt mạng khỏi tay người đòi nợ máu. Hội chúng sẽ bắt kẻ gây thiệt mạng quay về sống trong thành ẩn nấu mà nó đã đến trú ẩn khi mới xảy ra án mạng. Kẻ gây thiệt mạng phải sống ở đó cho đến khi vị thượng tế, người đã được xúc dầu thánh, qua đời. ²⁶Nhưng bất cứ lúc nào kẻ gây thiệt mạng đi ra khỏi ranh giới của thành ẩn nấu mà nó đang ở, ²⁷và nếu người đòi nợ máu bắt gặp nó trong lúc nó đang ở bên ngoài ranh giới của thành ẩn nấu, và người đòi nợ máu giết nó đi, thì người ấy không mắc tội làm đổ máu, ²⁸vì kẻ gây thiệt mạng phải luôn ở trong thành ẩn nấu cho đến khi vị thượng tế qua đời. Sau khi vị thượng tế qua đời kẻ gây thiệt mạng mới được phép trở về sống trong sản nghiệp của mình.

²⁹Đó là những luật lệ và quy tắc cho các người trải qua mọi thế hệ của các người, bất kể các người sống ở đâu.

³⁰Nếu ai giết chết một người nào, người ta sẽ dựa vào bằng chứng của các nhân chứng mà kết án tử hình kẻ sát nhân. Tuy nhiên không ai được phép kết án tử hình người nào khi chỉ dựa vào lời chứng của một nhân chứng. ³¹Ngoài ra các người không được phép nhận tiền chuộc mạng cho kẻ đã bị kết án tử hình. Kẻ sát nhân phải bị xử tử. ³²Tương tự các người cũng không được phép nhận tiền chuộc mạng cho kẻ đã gây ra án mạng và đã bị kết án phải sống ở thành ẩn nấu, để cho phép nó trở về sống trong sản nghiệp của nó trước khi vị thượng tế qua đời.

³³Các người chớ làm ô nhiễm xứ sở các người sống, vì máu vô tội sẽ làm cho đất bị ô nhiễm, và không gì có thể tẩy sạch được máu vô tội đã đổ ra ở đó, ngoại trừ chính

máu của kẻ đã gây ra sự đổ máu vô tội đó. ³⁴Các người chớ làm ô nhơ xứ các người sống, tức xứ Ta ngự trong đó, vì Ta là CHÚA, Đấng ngự giữa dân I-sơ-ra-ên.”

Luật Về Phụ Nữ Đang Hưởng Sản Nghiệp và Đi Lấy Chồng

36 ¹Lúc đó các vị trưởng tộc các dòng họ của con cháu Ghi-lê-át con trai Ma-khia, cháu Ma-na-se, dòng dõi Giô-sép, đến đứng trước mặt Môi-se và các vị lãnh đạo, tức những thủ lãnh các chi tộc I-sơ-ra-ên và nói với các vị ấy. ²Họ nói rằng, “CHÚA đã truyền cho ngài bắt thăm chia đất để làm sản nghiệp cho dân I-sơ-ra-ên; CHÚA cũng đã truyền cho ngài phải chia phần sản nghiệp của anh em chúng tôi là Xê-lô-phê-hát cho các con gái của ông ấy. ³Nhưng nếu các cô ấy lập gia đình với những người nam khác chi tộc trong dân I-sơ-ra-ên, thì một phần sản nghiệp của tổ tiên chúng tôi sẽ bị lấy đi mà đem nhập vào sản nghiệp của chi tộc các chồng các cô ấy; như vậy sản nghiệp đã được trúng thăm cho tổ tiên chúng tôi sẽ bị mất đi một phần. ⁴Rồi năm hoan hỉ của dân I-sơ-ra-ên đến, bấy giờ phần sản nghiệp của họ sẽ vĩnh viễn được sáp nhập vào sản nghiệp của chi tộc chồng họ; như thế sản nghiệp của tổ tiên chúng tôi sẽ bị mất đi phần sản nghiệp của mình.”

⁵Theo lệnh của CHÚA, Môi-se truyền cho dân I-sơ-ra-ên rằng, “Các con cháu của Giô-sép nói rất đúng. ⁶Đây là những gì CHÚA đã truyền về các con gái của Xê-lô-phê-hát, ‘Các cô ấy muốn lập gia đình với ai cũng được, miễn là với những người trong chi tộc của họ, ⁷để không một phần sản nghiệp nào của dân I-sơ-ra-ên sẽ bị chuyển từ chi tộc này qua chi tộc khác, vì toàn dân I-sơ-ra-ên sẽ phải bảo toàn phần sản nghiệp của chi tộc mình.

⁸Hễ người con gái nào được hưởng sản nghiệp trong các chi tộc I-sơ-ra-ên, người con gái đó phải lập gia đình với một người trong chi tộc của tổ tiên mình, để toàn dân I-sơ-ra-ên có thể tiếp tục làm chủ sản nghiệp do tổ tiên để lại. ⁹Không một phần sản nghiệp nào được chuyển từ chi tộc này qua chi tộc khác, vì mỗi chi tộc I-sơ-ra-ên đều phải bảo toàn phần sản nghiệp của mình.”

¹⁰Các con gái của Xê-lô-phê-hát làm y như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ¹¹Mác-la, Nô-a, Hốc-la, Minh-ca, và Tiệc-xa, các con gái của Xê-lô-phê-hát, lập gia đình với các con trai của chú bác mình. ¹²Họ lập gia đình với các con cháu trong dòng họ Ma-na-se con Giô-sép, và sản nghiệp của họ vẫn được giữ trong chi tộc của cha ông họ.

¹³Đó là những điều răn và luật lệ CHÚA đã truyền qua Môi-se cho dân I-sơ-ra-ên, trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.